

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
Môn đã xếp thời khóa biểu											
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	100		49	3	4	2	HNAB405	14/04/2020 - 02/06/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	4	2	HNAB205	16/04/2020 - 04/06/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4000002	Tâm lý học đại cương	100		84	3	6	2	HNBG202	14/04/2020 - 02/06/2020	0201-13	Ngô Văn Hường
					5	6	2	HNBG202	16/04/2020 - 04/06/2020	0201-13	Ngô Văn Hường
4000003	Tiếng Việt thực hành	100		71	3	2	2	HNBG206	14/04/2020 - 02/06/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	2	2	HNBG206	16/04/2020 - 04/06/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	100		74	3	2	2	HNAA207	04/02/2020 - 24/03/2020	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	2	2	HNAA207	06/02/2020 - 26/03/2020	0201-14	Đào Thị Tuyết
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	100		112	3	8	2	HNAD301	04/02/2020 - 24/03/2020	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	8	2	HNAD101	06/02/2020 - 26/03/2020	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	100		29	3	10	2	HNAA205	04/02/2020 - 24/03/2020	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	10	2	HNAA205	06/02/2020 - 26/03/2020	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4010102	Giải tích 1	100		51	3	6	2	HNAB206	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					5	6	2	HNAA306	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
4010103	Giải tích 2	100		55	5	9	3	HNAA307	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
4010105	Xác suất thống kê	100		112	3	10	2	HNAD401	14/04/2020 - 02/06/2020	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
					5	10	2	HNAD101	16/04/2020 - 04/06/2020	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010105	Xác suất thống kê	101		117	3	10	2	HNAD201	04/02/2020 - 24/03/2020	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					5	10	2	HNAD301	06/02/2020 - 26/03/2020	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010106	Phương pháp tính	100		129	3	2	2	HNAD101	04/02/2020 - 24/03/2020	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
					5	2	2	HNAD101	06/02/2020 - 26/03/2020	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010109	Logic đại cương	100		81	3	6	2	HNBG302	04/02/2020 - 24/03/2020	0101-19	Nguyễn Thu Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010109	Logic đại cương	100		81	5	6	2	HNBG206	06/02/2020 - 26/03/2020	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010110	Toán tối ưu	100		84	3	2	2	HNBG202	14/04/2020 - 02/06/2020	0101-20	Lê Hương Giang
					5	2	2	HNBG202	16/04/2020 - 04/06/2020	0101-20	Lê Hương Giang
4010111	Toán rời rạc	100		76	3	4	2	HNBG206	04/02/2020 - 24/03/2020	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					5	4	2	HNBG206	06/02/2020 - 26/03/2020	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
4010114	Toán cao cấp 2	100		14	5	8	3	HNAA404	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	100		57	3	1	3	HNAB204	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0102-16	Đào Việt Thắng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	101		48	4	11	3	HNAA303	05/02/2020 - 25/03/2020	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					5	11	3	HNAA304	06/02/2020 - 26/03/2020	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	100		56	3	3	3	HNAB202	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	102		51	2	1	3	HNAA307	03/02/2020 - 23/03/2020	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
					7	1	3	HNAB206	08/02/2020 - 28/03/2020	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	100		56	5	3	3	HNAA408	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0103-07	Nguyễn Đình Độ
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	100		38	5	8	3	HNAB401	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0103-21	Lê Thị Vinh
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	100		27	5	3	3	HNAA402	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0103-11	Võ Thị Hạnh
4010401	Hình học họa hình	100		48	3	8	2	HNAA306	04/02/2020 - 24/03/2020	0104-06	Hoàng Văn Tài
					5	8	2	HNAA303	06/02/2020 - 26/03/2020	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010402	Vẽ kỹ thuật	100		33	3	6	2	HNAA308	14/04/2020 - 02/06/2020	0104-06	Hoàng Văn Tài
					5	6	2	HNAA307	16/04/2020 - 04/06/2020	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010403	Autocad + TH	100		61	3	4	2	HNAA402	04/02/2020 - 24/03/2020	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	4	2	HNAA409	06/02/2020 - 26/03/2020	0104-01	Trần Hồng Hải
4010403	Autocad + TH	101		58	3	8	2	HNAA308	04/02/2020 - 24/03/2020	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	8	2	HNAA402	06/02/2020 - 26/03/2020	0104-01	Trần Hồng Hải
4010403	Autocad + TH	102		65	3	4	2	HNAB207	14/04/2020 - 02/06/2020	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					5	4	2	HNAB401	16/04/2020 - 04/06/2020	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	103		67	3	6	2	HNAA305	14/04/2020 - 02/06/2020	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					5	6	2	HNAA403	16/04/2020 - 04/06/2020	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	104		55	3	10	2	HNAA305	14/04/2020 - 02/06/2020	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010403	Autocad + TH	104		55	5	10	2	HNAA402	16/04/2020 - 04/06/2020	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	105		62	3	10	2	HNAB202	04/02/2020 - 24/03/2020	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					5	10	2	HNAB504	06/02/2020 - 26/03/2020	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010404	Vẽ kỹ thuật xây dựng	01		8	7	6	4	HNAB206	08/02/2020 - 28/03/2020	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	100		45	3	1	3	HNAB404	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	MT		10	6	8	3	HNAA407	17/04/2020 - 05/06/2020	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					7	8	3	HNAA405	18/04/2020 - 06/06/2020	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010501	Cơ học lý thuyết 1	100		55	5	1	3	HNAB203	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0105-07	Bùi Thị Thủy
4010501	Cơ học lý thuyết 1	102		17	2	6	3	HNAA308	03/02/2020 - 23/03/2020	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					5	2	3	HNAA307	06/02/2020 - 26/03/2020	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010502	Cơ học lý thuyết 2	100		25	3	4	2	HNAA206	14/04/2020 - 02/06/2020	0105-03	Trần Thị Trâm
					5	6	2	HNAA203	16/04/2020 - 04/06/2020	0105-03	Trần Thị Trâm
4010603	Tiếng Anh 3	100		50	3	8	2	HNAA305	14/04/2020 - 02/06/2020	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	8	2	HNAA306	16/04/2020 - 04/06/2020	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010604	Tiếng Anh 4	100		24	3	10	2	HNAA204	04/02/2020 - 24/03/2020	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	10	2	HNAA204	06/02/2020 - 26/03/2020	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010607	Tiếng Trung 1	100		42	3	6	2	HNAB401	04/02/2020 - 24/03/2020	0507-05	Trần Quỳnh An
					5	6	2	HNAA402	06/02/2020 - 26/03/2020	0507-05	Trần Quỳnh An
4010608	Tiếng Trung 2	100		15	3	10	2	HNAA304	14/04/2020 - 02/06/2020	0507-05	Trần Quỳnh An
					5	10	2	HNAA206	16/04/2020 - 04/06/2020	0507-05	Trần Quỳnh An
4010613	Tiếng Anh 1	100		44	3	3	3	HNAA408	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	101		43	3	9	3	HNAA406	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	102		45	3	6	3	HNAB207	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010613	Tiếng Anh 1	110		35	6	9	3	HNAB206	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010613	Tiếng Anh 1	111		12	5	3	3	HNBG305	06/02/2020 - 26/03/2020	0106-20	Trịnh Thị Vân
					6	3	3	HNBG102	07/02/2020 - 27/03/2020	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010614	Tiếng Anh 2	100		51	5	3	3	HNAB405	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010614	Tiếng Anh 2	101		45	3	6	3	HNAB201	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0106-20	Trịnh Thị Vân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010614	Tiếng Anh 2	110		38	6	3	3	HNAB405	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010701	Giáo dục thể chất 1	100		47	5	7	2	SANTDB2	06/02/2020 - 26/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010701	Giáo dục thể chất 1	101		45	5	1	2	SANTDB2	16/04/2020 - 04/06/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010701	Giáo dục thể chất 1	102		44	5	1	2	SANTDB3	06/02/2020 - 26/03/2020	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	110		44	3	1	2	SANTDB3	14/04/2020 - 02/06/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010701	Giáo dục thể chất 1	111		23	5	3	2	SANTDB3	06/02/2020 - 26/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	100		45	3	1	2	SANTDB1	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010702	Giáo dục thể chất 2	101		46	5	9	2	SANTDB1	16/04/2020 - 04/06/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010702	Giáo dục thể chất 2	102		47	5	9	2	SANTDB1	06/02/2020 - 26/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010702	Giáo dục thể chất 2	103		45	3	1	2	SANTDB1	14/04/2020 - 02/06/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010702	Giáo dục thể chất 2	110		47	2	9	2	SANTDB2	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	100		44	5	1	2	SANTDB1	06/02/2020 - 26/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	101		45	3	9	2	SANTDB2	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	102		46	5	1	2	SANTDB1	16/04/2020 - 04/06/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	110		47	7	1	2	SANTDB1	18/04/2020 - 06/06/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010703	Giáo dục thể chất 3	111		41	4	1	2	SANTDB2	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010704	Giáo dục thể chất 4	01		45	2	7	2	SANTDA3	13/04/2020 - 01/06/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
4010704	Giáo dục thể chất 4	03		45	2	1	2	SANTDA4	13/04/2020 - 01/06/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
4010704	Giáo dục thể chất 4	100		46	5	1	2	SANTDA1	16/04/2020 - 04/06/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010704	Giáo dục thể chất 4	101		36	7	1	2	SANTDA2	08/02/2020 - 28/03/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	01		30	2	7	2	SANTDA1	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	02		38	4	3	2	SANTDA1	15/04/2020 - 03/06/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	03		23	7	7	2	SANTDA1	08/02/2020 - 28/03/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	05		24	2	9	2	SANTDA1	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	102		13	5	1	2	SANTDA1	06/02/2020 - 26/03/2020	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010705	Giáo dục thể chất 5	11		15	4	3	2	SANTDA2	15/04/2020 - 03/06/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	12		32	6	3	2	SANTDA1	17/04/2020 - 05/06/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	13		35	2	3	2	SANTDA3	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	15		39	2	9	2	SANTDA1	13/04/2020 - 01/06/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	17		33	6	3	2	SANTDA2	07/02/2020 - 27/03/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010705	Giáo dục thể chất 5	18		38	4	9	2	SANTDA3	15/04/2020 - 03/06/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	19		45	6	1	2	SANTDA1	07/02/2020 - 27/03/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	20		34	4	7	2	SANTDA1	15/04/2020 - 03/06/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	21		45	2	7	2	SANTDA4	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	22		32	4	7	2	SANTDA2	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	23		23	2	7	2	SANTDA1	13/04/2020 - 01/06/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	25		45	2	7	2	SANTDA2	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	26		18	6	3	2	SANTDA1	07/02/2020 - 27/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010705	Giáo dục thể chất 5	27		27	2	9	2	SANTDA3	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	28		22	4	9	2	SANTDA1	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	35		42	6	7	2	SANTDA2	17/04/2020 - 05/06/2020	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	36		24	4	3	2	SANTDA3	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	37		17	2	3	2	SANTDA2	13/04/2020 - 01/06/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	38		38	6	7	2	SANTDA3	07/02/2020 - 27/03/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	39		22	6	3	2	SANTDA2	17/04/2020 - 05/06/2020	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	40		26	4	7	2	SANTDA3	15/04/2020 - 03/06/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	41		22	2	1	2	SANTDA2	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	42		22	4	1	2	SANTDA3	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	48		20	7	9	2	SANTDA1	08/02/2020 - 28/03/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	49		45	4	3	2	SANTDA1	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	51		20	6	7	2	SANTDA3	17/04/2020 - 05/06/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	53		14	2	7	2	SANTDA2	13/04/2020 - 01/06/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	54		43	6	7	2	SANTDA2	07/02/2020 - 27/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010705	Giáo dục thể chất 5	55		18	2	3	2	SANTDA1	13/04/2020 - 01/06/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	56		41	2	3	2	SANTDA2	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010705	Giáo dục thể chất 5	57		28	2	1	2	SANTDA1	13/04/2020 - 01/06/2020	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	58		34	2	1	2	SANTDA1	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010705	Giáo dục thể chất 5	60		21	6	9	2	SANTDA2	07/02/2020 - 27/03/2020	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	100		53	3	10	2	HNAA404	04/02/2020 - 24/03/2020	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	100		53	5	10	2	HNAA206	06/02/2020 - 26/03/2020	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	100		65	3	9	3	HNAB201	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020103	Pháp luật đại cương	100		67	3	4	2	HNAB303	04/02/2020 - 24/03/2020	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	4	2	HNAB502	06/02/2020 - 26/03/2020	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		53	6	6	2	HNAA206	07/02/2020 - 27/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
					7	6	2	HNAA405	08/02/2020 - 28/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	100		40	3	8	2	HNAA204	14/04/2020 - 02/06/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	8	2	HNAA203	16/04/2020 - 04/06/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	01		16	6	1	3	HNBG107	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	02		19	2	6	2	HNBG401	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					4	6	2	HNBG403	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	03		22	6	6	3	HNAB206	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	04		37	4	6	3	HNBG507	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	05		59	6	1	3	HNAD304	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	06		30	4	9	3	HNAB202	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	07		44	4	9	3	HNAA402	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	100		17	5	1	3	HNAB502	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	MT		14	3	6	3	HNAA203	14/04/2020 - 02/06/2020	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	6	3	HNAB201	16/04/2020 - 04/06/2020	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4030101	Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan-nổ mìn + BTL	01		36	6	4	2	HNAD302	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
					7	4	2	HNAD303	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0301-07	Phạm Văn Hòa
4030103	Qui trình công nghệ và thiết kế mô lộ thiên+ ĐA	01		51	2	2	2	HNBG102	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030103	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên+ ĐA	01		51	4	1	3	HNBG305	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030106	Khai thác bằng sức nước	01		48	2	4	2	HNBG305	03/02/2020 - 23/03/2020	0301-15	Lê Quý Thảo
					6	4	2	HNBG408	07/02/2020 - 27/03/2020	0301-15	Lê Quý Thảo
4030109	Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	100		38	3	4	2	HNAA307	14/04/2020 - 02/06/2020	0301-15	Lê Quý Thảo
					5	4	2	HNAA307	16/04/2020 - 04/06/2020	0301-15	Lê Quý Thảo
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	100		30	3	1	2	HNAA404	14/04/2020 - 02/06/2020	0301-16	Phạm Văn Việt
					5	1	2	HNAB204	16/04/2020 - 04/06/2020	0301-16	Phạm Văn Việt
4030201	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	01		38	7	1	3	HNAB504	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	01		36	7	7	3	HNAB405	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0302-10	Đỗ Anh Sơn
4030206	Thiết kế mỏ hầm lò + ĐA	01		52	4	4	2	HNBG408	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0302-05	Trần Văn Thanh
					6	2	2	HNBG108	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0302-05	Trần Văn Thanh
4030208	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	100		38	3	9	2	HNAA403	04/02/2020 - 24/03/2020	0302-23	Đặng Phương Thảo
					5	8	2	HNAA306	06/02/2020 - 26/03/2020	0302-23	Đặng Phương Thảo
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	100		25	3	4	2	HNAA308	04/02/2020 - 24/03/2020	0302-19	Nguyễn Hồng Cường
					5	4	2	HNAA205	06/02/2020 - 26/03/2020	0302-19	Nguyễn Hồng Cường
4030357	Đào chống lò	100		35	3	6	3	HNAA408	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
4030401	Chuẩn bị khoáng sản	01		18	2	4	2	HNAB507	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	4	2	HNAB503	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
4030404	Tuyển nổi	01		26	6	9	3	HNBG507	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030408	Lấy mẫu kiểm tra kỹ thuật	01		26	2	6	2	HNBG507	13/04/2020 - 01/06/2020	0304-08	Vũ Thị Chinh
					4	6	2	HNBG301	15/04/2020 - 03/06/2020	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030410	Thiết kế xường tuyển	01		27	6	6	3	HNBG507	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030411	Nghiên cứu tính khả tuyển	01		25	2	6	2	HNBG503	03/02/2020 - 23/03/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					4	6	2	HNBG508	05/02/2020 - 25/03/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030413	Tiếng Anh chuyên ngành tuyển khoáng	01		17	2	6	2	HNAB503	13/04/2020 - 25/05/2020	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					4	6	3	HNAB207	15/04/2020 - 27/05/2020	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	01		13	4	2	2	HNBG106	15/04/2020 - 03/06/2020	0304-14	Phạm Thị Nhung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	01		13	7	2	2	HNBG108	18/04/2020 - 06/06/2020	0304-14	Phạm Thị Nhung
4030423	An toàn và vệ sinh lao động trong xưởng tuyển	01		19	2	8	2	HNBG508	03/02/2020 - 23/03/2020	0304-15	Trần Văn Được
					4	8	2	HNBG508	05/02/2020 - 25/03/2020	0304-15	Trần Văn Được
4030502	Sức bền vật liệu 2 + BTL2	100		14	3	6	3	HNAA405	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030503	Sức bền vật liệu A + BTL1,2 +TN	100		34	3	10	2	HNAA308	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					5	10	2	HNAA308	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030504	Sức bền vật liệu B	100		60	3	4	2	HNAA204	04/02/2020 - 24/03/2020	0305-10	Trần Mạnh Tiến
					5	6	2	HNAA205	06/02/2020 - 26/03/2020	0305-10	Trần Mạnh Tiến
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	01		32	7	1	3	HNAB207	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030508	Cơ học kết cấu 2 + BTL2	02		39	6	9	3	HNAA404	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030514	Cơ học môi trường liên tục	01		25	2	4	2	HNAD303	03/02/2020 - 23/03/2020	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					4	6	2	HNAD304	05/02/2020 - 25/03/2020	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030514	Cơ học môi trường liên tục	100		23	3	8	2	HNAA304	04/02/2020 - 24/03/2020	0305-10	Trần Mạnh Tiến
					5	8	2	HNAA206	06/02/2020 - 26/03/2020	0305-10	Trần Mạnh Tiến
4040106	Địa chất Việt Nam	01		31	4	2	2	HNAA203	15/04/2020 - 03/06/2020	0401-06	Trần Thanh Hải
					6	2	2	HNAA203	17/04/2020 - 05/06/2020	0401-06	Trần Thanh Hải
4040111	Địa chất môi trường	01		13	4	4	2	HNBG402	15/04/2020 - 03/06/2020	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					7	4	2	HNBG102	18/04/2020 - 06/06/2020	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040201	Phương pháp tìm kiếm mỏ khoáng +TH	01		9	4	2	2	HNAD304	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0402-08	Khương Thế Hùng
					6	4	2	HNAB501	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0402-08	Khương Thế Hùng
4040203	Phương pháp thăm dò mỏ + BTL	01		9	2	6	2	HNAA402	03/02/2020 - 23/03/2020	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
					3	6	3	HNAA403	04/02/2020 - 24/03/2020	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
					5	6	3	HNAA307	06/02/2020 - 26/03/2020	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
4040207	Địa chất mỏ	MT		6	5	8	2	HNAA204	16/04/2020 - 04/06/2020	0402-11	Đỗ Mạnh An
					6	8	2	HNAA406	17/04/2020 - 05/06/2020	0402-11	Đỗ Mạnh An
4040218	Luật khoáng sản và luật môi trường	01		8	4	7	2	HNAA404	05/02/2020 - 25/03/2020	0402-08	Khương Thế Hùng
					6	7	2	HNAA402	07/02/2020 - 27/03/2020	0402-08	Khương Thế Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Khoáng thạch - Địa hóa (04 0403)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040305	Thạch học 2	MT		8	2	4	2	HNAB203	03/02/2020 - 23/03/2020	0403-03	Tô Xuân Bản
					4	4	2	HNAA305	05/02/2020 - 25/03/2020	0403-03	Tô Xuân Bản
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	01		8	7	6	4	HNAA306	08/02/2020 - 28/03/2020	0403-12	Nguyễn Trung Thành
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	02		17	2	11	2	HNAA205	03/02/2020 - 23/03/2020	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
					5	10	2	HNAA303	06/02/2020 - 26/03/2020	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
4040402	Các mỏ khoáng kim loại + TH	01		6	4	4	2	HNAD304	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					7	2	2	HNAB401	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040403	Các mỏ khoáng không kim loại +TH	01		6	2	2	2	HNAB507	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0404-05	Lê Thị Thu
					7	4	2	HNAD304	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0404-05	Lê Thị Thu
4040404	Các mỏ nhiên liệu	01		10	2	4	2	HNAD503	03/02/2020 - 23/03/2020	0407-04	Tạ Thị Toán
					6	2	2	HNAB507	07/02/2020 - 27/03/2020	0407-04	Tạ Thị Toán
4040413	Khoáng sản Việt Nam	100		20	3	2	2	HNAB206	14/04/2020 - 02/06/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					5	4	2	HNAA304	16/04/2020 - 04/06/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
4040501	Đất đá xây dựng và phương pháp cải tạo đất +TN	01		24	4	4	2	HNAA203	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					6	4	2	HNAA203	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040504	Nền và móng	01		16	4	6	2	HNBG502	15/04/2020 - 03/06/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					6	6	2	HNBG502	17/04/2020 - 05/06/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040504	Nền và móng	02		33	4	4	2	HNAB504	05/02/2020 - 25/03/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					6	4	2	HNAD303	07/02/2020 - 27/03/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040504	Nền và móng	03		29	4	6	2	HNAB405	15/04/2020 - 03/06/2020	0405-22	Nguyễn Thành Dương
					6	6	2	HNAD402	17/04/2020 - 05/06/2020	0405-22	Nguyễn Thành Dương
4040506	Địa chất động lực công trình	01		24	2	6	3	HNBG502	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0405-05	Tô Xuân Vu
4040510	Địa chất công trình Việt Nam	01		10	4	6	2	HNBG502	05/02/2020 - 25/03/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					6	6	2	HNBG408	07/02/2020 - 27/03/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040511	Địa chất công trình biển	01		6	4	2	2	HNAB203	15/04/2020 - 03/06/2020	0405-22	Nguyễn Thành Dương
					6	2	2	HNAB203	17/04/2020 - 05/06/2020	0405-22	Nguyễn Thành Dương
4040515	Đánh giá tác động môi trường địa chất trong xây dựng	01		7	4	2	2	HNAA203	05/02/2020 - 25/03/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040515	Đánh giá tác động môi trường địa chất trong xây dựng	01		7	6	2	2	HNAA203	07/02/2020 - 27/03/2020	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040518	Cơ học đất và nền móng	MT		5	4	6	3	HNAD502	05/02/2020 - 25/03/2020	0405-22	Nguyễn Thành Dương
					7	3	3	HNAD502	08/02/2020 - 28/03/2020	0405-22	Nguyễn Thành Dương
4040520	Địa chất công trình chuyên môn	01		6	4	4	2	HNAA303	05/02/2020 - 25/03/2020	0405-05	Tô Xuân Vu
					6	1	2	HNAA404	07/02/2020 - 27/03/2020	0405-05	Tô Xuân Vu
4040525	Kỹ thuật gia cố cải tạo đất đá	01		17	4	8	2	HNBG502	15/04/2020 - 03/06/2020	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					6	8	2	HNBG502	17/04/2020 - 05/06/2020	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040526	Hố móng sâu và các giải pháp ổn định	01		14	4	8	2	HNBG502	05/02/2020 - 25/03/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					6	8	2	HNBG502	07/02/2020 - 27/03/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040529	Thiết bị khảo sát trong địa chất công trình	100		33	3	1	2	HNAA404	04/02/2020 - 24/03/2020	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
					5	1	2	HNAB503	06/02/2020 - 26/03/2020	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
4040621	Các PP điều tra địa chất thủy văn và nghiên cứu động thái, cân bằng nước dưới đất	01		6	2	9	2	HNBG408	13/04/2020 - 01/06/2020	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					4	10	2	HNBG502	15/04/2020 - 03/06/2020	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040636	Thoát nước công trình ngầm và mỏ	01		10	2	9	2	HNBG408	03/02/2020 - 23/03/2020	0406-11	Trần Vũ Long
					4	10	2	HNBG502	05/02/2020 - 25/03/2020	0406-11	Trần Vũ Long
4040638	Động lực học nước dưới đất (dạy cho ngoại ngành)	01		25	2	4	2	HNAA203	03/02/2020 - 23/03/2020	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					6	2	2	HNAA204	07/02/2020 - 27/03/2020	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
4050102	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	01		42	4	6	2	HNAB401	15/04/2020 - 03/06/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					7	6	2	HNAB502	18/04/2020 - 06/06/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	01		26	2	6	2	HNBG508	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 11/05/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					6	6	3	HNBG508	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 15/05/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
4050103	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp + ĐA	02		40	4	4	2	HNBG501	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 13/05/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					6	3	3	HNBG501	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 15/05/2020	0501-10	Lê Đức Tình
4050104	Trắc địa Công trình giao thông - thủy lợi + ĐA	01		35	3	6	4	HNAB503	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0501-11	Nguyễn Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	01		40	2	2	2	HNBG305	03/02/2020 - 23/03/2020	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
					6	1	2	HNBG102	07/02/2020 - 27/03/2020	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
4050112	Ứng dụng định vị vệ tinh trong trắc địa công trình	01		45	2	4	2	HNBG401	03/02/2020 - 23/03/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					4	2	2	HNBG106	05/02/2020 - 25/03/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	01		48	6	8	3	HNAB502	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0502-17	Phạm Ngọc Quang
4050205	Thiên văn cầu và định vị thiên văn	01		26	2	8	2	HNBG106	03/02/2020 - 23/03/2020	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
					4	6	2	HNBG602	05/02/2020 - 25/03/2020	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	01		44	4	4	2	HNAA404	15/04/2020 - 03/06/2020	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					7	8	2	HNAB502	18/04/2020 - 06/06/2020	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050207	Bình sai lưới trắc địa + BTL	01		16	4	8	2	HNBG602	05/02/2020 - 25/03/2020	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
					6	9	2	HNBG508	07/02/2020 - 27/03/2020	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	01		52	4	9	3	HNAA404	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050302	Cơ sở viễn thám	01		21	2	2	2	HNAA406	03/02/2020 - 23/03/2020	0503-10	Trần Thanh Hà
					6	4	2	HNAD304	07/02/2020 - 27/03/2020	0503-10	Trần Thanh Hà
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	01		5	2	6	3	HNAB205	03/02/2020 - 23/03/2020	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					6	6	3	HNAB202	07/02/2020 - 27/03/2020	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	MT		5	5	1	2	HNAB202	06/02/2020 - 26/03/2020	0504-10	Lưu Anh Tuấn
					6	1	2	HNAB202	07/02/2020 - 27/03/2020	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050509	Kỹ thuật môi trường	100		110	3	10	2	HNAD101	14/04/2020 - 02/06/2020	0505-30	Cao Xuân Cường
					5	1	2	HNAD201	16/04/2020 - 04/06/2020	0505-30	Cao Xuân Cường
4050509	Kỹ thuật môi trường	101		120	3	10	2	HNAD101	04/02/2020 - 24/03/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					5	8	2	HNAD301	06/02/2020 - 26/03/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	100		48	3	8	2	HNAA305	04/02/2020 - 24/03/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					5	10	2	HNAA406	06/02/2020 - 26/03/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050526	Trắc địa đại cương	100		42	3	4	2	HNAA203	14/04/2020 - 02/06/2020	0505-11	Lê Văn Cảnh
					5	4	2	HNAA203	16/04/2020 - 04/06/2020	0505-11	Lê Văn Cảnh
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	01		57	4	6	2	HNAB205	05/02/2020 - 25/03/2020	0506-07	Nguyễn Thế Công
					7	8	2	HNAB502	08/02/2020 - 28/03/2020	0506-07	Nguyễn Thế Công

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050607	Định giá bất động sản + BTL	01		32	4	4	2	HNAD303	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					7	2	2	HNAB404	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	01		25	3	10	4	HNAA206	04/02/2020 - 24/03/2020	0506-05	Trần Đình Thành
4050632	Quy hoạch sử dụng đất	01		36	2	4	2	HNAD304	03/02/2020 - 23/03/2020	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yển
					7	4	2	HNAA407	08/02/2020 - 28/03/2020	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yển
4050643	Quản lý nhà nước về đất đai	01		16	4	2	2	HNAD403	05/02/2020 - 25/03/2020	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					6	2	2	HNAD403	07/02/2020 - 27/03/2020	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4060103	Thăm dò điện 1	01		11	4	1	3	HNAB203	05/02/2020 - 25/03/2020	0601-07	Kiều Duy Thông
					6	1	3	HNAB201	07/02/2020 - 27/03/2020	0601-07	Kiều Duy Thông
4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	01		28	4	3	3	HNBG403	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0601-14	Vũ Hồng Dương
4060131	Xử lý số liệu địa vật lý + BTL	01		30	2	8	3	HNBG401	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0601-09	Phan Thiên Hương
					4	8	2	HNBG403	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0601-09	Phan Thiên Hương
4060213	Địa chất khai thác dầu khí + TH	01		27	7	3	3	HNBG401	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0602-12	Bùi Thị Ngân
4060215	Tin học ứng dụng địa chất dầu khí + TH	01		27	2	1	3	HNBG107	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0602-13	Nguyễn Minh Hòa
4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	100		52	3	8	2	HNAA206	14/04/2020 - 02/06/2020	0602-10	Nguyễn Duy Mười
					5	8	2	HNAA205	16/04/2020 - 04/06/2020	0602-10	Nguyễn Duy Mười
4060234	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí ứng dụng	01		28	2	4	2	HNAA404	13/04/2020 - 01/06/2020	0602-08	Lê Ngọc ánh
					6	4	2	HNAA408	17/04/2020 - 05/06/2020	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	01		30	6	8	3	HNAB505	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060303	Hoá hữu cơ 2 + TN	02		18	2	2	3	HNAA304	03/02/2020 - 23/03/2020	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					6	2	3	HNAD502	07/02/2020 - 27/03/2020	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060306	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	01		46	2	6	2	HNAB501	13/04/2020 - 01/06/2020	0603-11	Công Ngọc Thắng
					6	6	2	HNAA207	17/04/2020 - 05/06/2020	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060308	Kỹ thuật phản ứng	01		30	3	4	2	HNAB501	04/02/2020 - 24/03/2020	0603-14	Ngô Hà Sơn
					5	4	2	HNAB501	06/02/2020 - 26/03/2020	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	01		34	2	8	2	HNAA308	13/04/2020 - 01/06/2020	0603-07	Phạm Trung Kiên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Lọc hoá dầu (06 0603)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060310	Kỹ thuật đo và điều khiển quá trình	01		34	4	6	2	HNAB505	15/04/2020 - 03/06/2020	0603-07	Phạm Trung Kiên
4060313	Các phương pháp phân tích dụng cụ	01		28	4	4	2	HNAB503	05/02/2020 - 25/03/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
					7	2	2	HNAB502	08/02/2020 - 28/03/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060316	Hoá học các hợp chất polyme	01		24	2	1	2	HNAA204	03/02/2020 - 23/03/2020	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
					7	4	2	HNAB401	08/02/2020 - 28/03/2020	0000-03	Nguyễn Thiên Vương
4060318	Công nghệ lọc dầu	01		37	4	3	3	HNBG506	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060318	Công nghệ lọc dầu	02		34	7	8	3	HNAA406	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	01		31	4	6	2	HNBG506	05/02/2020 - 25/03/2020	0603-11	Công Ngọc Thắng
					6	9	2	HNBG506	07/02/2020 - 27/03/2020	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060319	Tiếng Anh chuyên ngành	02		35	2	8	2	HNAA402	13/04/2020 - 01/06/2020	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					4	9	2	HNAA403	15/04/2020 - 03/06/2020	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	01		21	4	6	2	HNBG506	15/04/2020 - 03/06/2020	0603-14	Ngô Hà Sơn
					7	6	2	HNBG506	18/04/2020 - 06/06/2020	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060320	Các sản phẩm dầu mỏ và phụ gia	02		44	2	6	2	HNBG507	03/02/2020 - 23/03/2020	0603-14	Ngô Hà Sơn
					7	6	2	HNBG507	08/02/2020 - 28/03/2020	0603-14	Ngô Hà Sơn
4060322	Công nghệ chế biến khí	01		23	4	8	3	HNBG106	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến Polyme	MT		25	6	6	6	HNBG401	07/02/2020 - 27/03/2020	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060327	Động học và nhiệt động học trong công nghệ hóa học	01		36	2	4	2	HNAB505	03/02/2020 - 23/03/2020	0603-05	Ngô Thanh Hải
					6	4	2	HNAB507	07/02/2020 - 27/03/2020	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060329	Xúc tác trong công nghệ hoá dầu	MT		8	3	2	2	HNAA206	04/02/2020 - 24/03/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
					7	4	2	HNAA303	08/02/2020 - 28/03/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060338	Hóa học dầu mỏ	01		22	2	4	2	HNBG106	13/04/2020 - 01/06/2020	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					7	4	2	HNBG402	18/04/2020 - 06/06/2020	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060346	Nhiên liệu sạch	100		32	3	6	2	HNAB204	04/02/2020 - 24/03/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
					5	6	2	HNAB404	06/02/2020 - 26/03/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060401	Nguyên lý phá hủy	01		21	2	4	2	HNAA403	13/04/2020 - 01/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					7	4	2	HNAA303	18/04/2020 - 06/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	01		14	2	4	2	HNAB504	03/02/2020 - 23/03/2020	0604-09	Doãn Thị Trâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	01		14	7	4	2	HNAB504	08/02/2020 - 28/03/2020	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	03		20	4	4	2	HNAA205	05/02/2020 - 25/03/2020	0604-09	Doãn Thị Trâm
					6	4	2	HNAA205	07/02/2020 - 27/03/2020	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	100		40	3	1	2	HNAB502	14/04/2020 - 02/06/2020	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					5	1	2	HNAA405	16/04/2020 - 04/06/2020	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
4060405	Công nghệ khoan dầu khí 2	01		30	2	8	2	HNBG503	13/04/2020 - 01/06/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					4	8	2	HNBG503	15/04/2020 - 03/06/2020	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
4060406	Dung dịch khoan và vữa trám + TN	01		30	2	6	2	HNBG501	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0604-02	Trần Đình Kiên
					4	6	2	HNBG503	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0604-02	Trần Đình Kiên
4060408	Công nghệ khai thác dầu khí 2	01		17	2	4	2	HNBG107	03/02/2020 - 23/03/2020	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					7	4	2	HNBG408	08/02/2020 - 28/03/2020	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060409	Khoan định hướng	01		29	2	8	2	HNBG503	03/02/2020 - 23/03/2020	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					4	8	2	HNBG503	05/02/2020 - 25/03/2020	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	100		38	3	2	2	HNAB207	04/02/2020 - 24/03/2020	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					5	2	2	HNAB501	06/02/2020 - 26/03/2020	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060413	Công nghệ khoan dầu khí	01		43	2	4	2	HNAA205	03/02/2020 - 23/03/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					6	2	2	HNAA205	07/02/2020 - 27/03/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060413	Công nghệ khoan dầu khí	100		23	3	4	2	HNAA308	14/04/2020 - 02/06/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					5	4	2	HNAA308	16/04/2020 - 04/06/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	01		20	2	4	2	HNAA205	13/04/2020 - 01/06/2020	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					4	4	2	HNAA205	15/04/2020 - 03/06/2020	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	100		68	3	6	2	HNAA304	14/04/2020 - 02/06/2020	0604-01	Lê Xuân Lân
					5	6	2	HNAA305	16/04/2020 - 04/06/2020	0604-01	Lê Xuân Lân
4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	100		37	3	10	2	HNAB206	14/04/2020 - 02/06/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	10	2	HNAA303	16/04/2020 - 04/06/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060436	Kỹ thuật khoan	01		26	2	2	2	HNAA203	03/02/2020 - 23/03/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					4	2	2	HNAA204	05/02/2020 - 25/03/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060448	Kỹ thuật mỏ dầu khí	01		17	2	6	3	HNBG108	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0604-12	Nguyễn Văn Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Thiết bị đầu khí và công trình (06 0605)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060501	Kỹ thuật ma sát	01		18	4	1	3	HNAA205	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0605-09	Triệu Hùng Trường
4060519	Thiết bị khoan Dầu khí 1	01		27	6	6	3	HNBG503	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
4060521	Thiết bị khai thác dầu khí 1	01		19	7	1	3	HNBG402	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
4070102	Kinh tế vĩ mô	01		30	5	3	3	HNAA403	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0701-04	Trần Anh Dũng
4070103	Kinh tế lượng	01		58	6	6	3	HNAB405	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070103	Kinh tế lượng	100		39	5	3	3	HNAA406	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070104	Nguyên lý thống kê	01		16	3	8	2	HNAA306	14/04/2020 - 02/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					5	8	2	HNAA402	16/04/2020 - 04/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070104	Nguyên lý thống kê	MT		14	7	6	2	HNAA207	18/04/2020 - 06/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					7	8	2	HNAA207	18/04/2020 - 06/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070105	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	100		24	3	4	2	HNAA304	04/02/2020 - 24/03/2020	0701-06	Vũ Diệp Anh
					5	4	2	HNAA203	06/02/2020 - 26/03/2020	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	01		27	4	2	4	HNAD402	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0701-04	Trần Anh Dũng
4070107	Luật kinh tế	01		30	2	6	2	HNAA405	03/02/2020 - 23/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	2	2	HNAB401	07/02/2020 - 27/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	03		40	2	6	2	HNAB207	03/02/2020 - 23/03/2020	0701-07	Phạm Thu Trang
					7	4	2	HNAB506	08/02/2020 - 28/03/2020	0701-07	Phạm Thu Trang
4070107	Luật kinh tế	04		46	4	6	2	HNAD402	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	6	2	HNAD402	07/02/2020 - 27/03/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070107	Luật kinh tế	05		66	4	2	2	HNAB207	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					7	2	2	HNAA207	08/02/2020 - 28/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	06		63	4	8	2	HNAB303	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	8	2	HNAD403	07/02/2020 - 27/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	100		16	3	1	2	HNAA206	14/04/2020 - 02/06/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					5	1	2	HNAA308	16/04/2020 - 04/06/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070109	Kinh doanh quốc tế	100		75	3	6	2	HNAA207	04/02/2020 - 24/03/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					5	6	2	HNAA207	06/02/2020 - 26/03/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070110	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	100		32	3	3	3	HNAA405	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	100		52	3	6	2	HNAA204	14/04/2020 - 02/06/2020	0701-04	Trần Anh Dũng
					5	1	2	HNAA403	16/04/2020 - 04/06/2020	0701-04	Trần Anh Dũng
4070205	Marketing căn bản	02		30	6	8	3	HNABG406	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070205	Marketing căn bản	03		37	2	4	2	HNAA409	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					4	6	2	HNAB206	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070205	Marketing căn bản	05		46	2	4	2	HNAB204	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0702-14	Nguyễn Văn Thương
					6	4	2	HNAB204	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0702-14	Nguyễn Văn Thương
4070205	Marketing căn bản	06		33	2	4	2	HNAB506	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
					7	6	2	HNAB506	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070205	Marketing căn bản	07		62	4	6	2	HNAD403	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0702-11	Nguyễn Thị Hương
					6	4	2	HNAB207	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0702-11	Nguyễn Thị Hương
4070205	Marketing căn bản	08		56	7	6	4	HNAB204	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0702-11	Nguyễn Thị Hương
4070206	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp nhỏ	01		19	2	2	2	HNAB505	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0702-13	Phạm Kiên Trung
					6	2	2	HNAD303	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070209	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp nhỏ	01		18	2	4	2	HNAB405	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
					6	6	2	HNAB505	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	100		59	3	8	2	HNAB203	04/02/2020 - 24/03/2020	0702-07	Lê Thị Thu Hương
					5	8	2	HNAA405	06/02/2020 - 26/03/2020	0702-07	Lê Thị Thu Hương
4070302	Quản trị nhân lực	02		60	2	4	2	HNAB404	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0703-03	Phan Thị Thái
					4	4	2	HNAD503	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0703-03	Phan Thị Thái
4070302	Quản trị nhân lực	03		23	2	6	2	HNAB401	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0703-03	Phan Thị Thái
					4	6	2	HNAA403	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0703-03	Phan Thị Thái
4070303	Kinh tế công nghiệp	100		23	5	9	3	HNAA403	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070305	Kinh tế môi trường	02		49	4	6	2	HNAB505	05/02/2020 - 25/03/2020	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070305	Kinh tế môi trường	02		49	6	4	2	HNAB201	07/02/2020 - 27/03/2020	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	03		31	2	8	2	HNAA406	03/02/2020 - 23/03/2020	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					6	8	2	HNAA406	07/02/2020 - 27/03/2020	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	100		28	3	10	2	HNAA203	14/04/2020 - 02/06/2020	0702-13	Phạm Kiên Trung
					5	6	2	HNAA204	16/04/2020 - 04/06/2020	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	02		55	3	3	3	HNAB502	04/02/2020 - 24/03/2020	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					5	3	3	HNAA305	06/02/2020 - 26/03/2020	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070311	Quản trị sản xuất	02		51	2	2	2	HNAB405	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					6	6	2	HNAB502	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070311	Quản trị sản xuất	03		34	2	10	2	HNAA204	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					4	10	2	HNAB501	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070313	Kinh tế phát triển	100		60	3	2	2	HNAA208	04/02/2020 - 24/03/2020	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
					5	2	2	HNAA208	06/02/2020 - 26/03/2020	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	100		74	3	10	2	HNBG202	04/02/2020 - 24/03/2020	0703-07	Lê Minh Thống
					5	10	2	HNBG202	06/02/2020 - 26/03/2020	0703-07	Lê Minh Thống
4070321	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp dầu khí	01		22	2	2	2	HNAD303	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					6	2	2	HNAD302	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070326	Quản trị sản xuất trong doanh nghiệp dầu khí	01		19	4	8	2	HNAB405	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					6	4	2	HNAD503	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070331	Quản trị dự án đầu tư	100		18	3	1	2	HNAB203	14/04/2020 - 02/06/2020	0702-15	Lê Văn Chiến
					5	10	2	HNAA204	16/04/2020 - 04/06/2020	0702-15	Lê Văn Chiến
4070404	Kế toán tài chính 2	01		62	4	10	2	HNAD402	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					6	10	2	HNAB506	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070404	Kế toán tài chính 2	02		60	4	4	2	HNAB204	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070404	Kế toán tài chính 2	02		60	7	2	2	HNAD402	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070404	Kế toán tài chính 2	03		40	4	8	2	HNAD403	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					7	8	2	HNAD402	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070404	Kế toán tài chính 2	04		65	6	2	2	HNAD402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					7	4	2	HNAB204	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070404	Kế toán tài chính 2	05		61	6	4	2	HNAD402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					7	2	2	HNAB204	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070406	Tài chính doanh nghiệp	01		51	2	6	2	HNAA208	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					4	8	2	HNAD402	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070406	Tài chính doanh nghiệp	02		61	4	2	2	HNAB204	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					6	2	2	HNAB204	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070406	Tài chính doanh nghiệp	03		53	2	1	2	HNAD402	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					6	8	2	HNAB506	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070406	Tài chính doanh nghiệp	04		66	4	4	2	HNAD403	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-05	Phí Thị Kim Thư
					6	6	2	HNAD403	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070406	Tài chính doanh nghiệp	05		62	4	10	2	HNAB303	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-11	Dương Thị Nhân
					6	10	2	HNAD402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-11	Dương Thị Nhân
4070410	Quản trị tài chính	02		60	4	2	2	HNAD303	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					6	2	2	HNAB504	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070410	Quản trị tài chính	03		23	4	8	2	HNAD304	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					6	6	2	HNAB501	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070410	Quản trị tài chính	04		17	4	4	2	HNAB502	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					6	8	2	HNAB501	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-06	Lưu Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070410	Quản trị tài chính	05		21	4	6	2	HNAB404	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					6	4	2	HNAB504	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0704-06	Lưu Thị Thu Hà
4070412	Kế toán máy	100		68	3	1	2	HNAB203	04/02/2020 - 24/03/2020	0704-19	Phan Minh Quang
					5	1	2	HNAA403	06/02/2020 - 26/03/2020	0704-19	Phan Minh Quang
4070412	Kế toán máy	102		41	3	6	2	HNAA203	04/02/2020 - 24/03/2020	0704-19	Phan Minh Quang
					5	6	2	HNAA303	06/02/2020 - 26/03/2020	0704-19	Phan Minh Quang
4080104	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	01		39	5	6	4	HNAB501	06/02/2020 - 26/03/2020	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	01		41	6	1	3	HNAB404	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	02		61	6	6	3	HNAD302	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0804-07	Ngô Hùng Long
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	04		60	4	8	3	HNBG406	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0804-07	Ngô Hùng Long
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	01		61	2	3	3	HNAD302	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	02		61	4	9	3	HNAB507	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	03		55	7	3	3	HNAB405	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	04		20	6	9	3	HNAA402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
4080109	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	MT		17	2	8	3	PMAY3	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080110	Mã nguồn mở	100		79	3	8	2	HNBG202	14/04/2020 - 02/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
					5	8	2	HNBG202	16/04/2020 - 04/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
4080110	Mã nguồn mở	101		78	3	6	2	HNBG202	04/02/2020 - 24/03/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
					5	6	2	HNBG202	06/02/2020 - 26/03/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	01		61	4	1	3	HNAD302	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0801-01	Lê Văn Hưng
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	02		58	4	6	3	HNAB507	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0801-01	Lê Văn Hưng
4080111	Trí tuệ nhân tạo + BTL	03		52	7	6	3	HNAB201	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0801-01	Lê Văn Hưng
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	01		46	6	2	4	HNAD401	07/02/2020 - 27/03/2020	0803-07	Trần Mai Hương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	01		75	2	6	2	HNBG408	03/02/2020 - 23/03/2020	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					7	4	2	HNBG305	08/02/2020 - 28/03/2020	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	02		19	4	6	2	HNBG408	15/04/2020 - 03/06/2020	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	02		19	6	6	2	HNBG408	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	03		38	4	6	2	HNBG501	05/02/2020 - 25/03/2020	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	6	2	HNBG205	07/02/2020 - 27/03/2020	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080114	Ngôn ngữ mô hình hóa UML	100		30	3	6	2	HNAA206	14/04/2020 - 02/06/2020	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					5	6	2	HNAA304	16/04/2020 - 04/06/2020	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080115	Công nghệ phần mềm	01		34	2	3	3	HNAB502	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	02		52	2	6	3	HNAD302	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	03		58	6	3	3	HNAB503	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	04		37	6	6	3	HNAB507	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	05		42	4	3	3	HNAB405	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080115	Công nghệ phần mềm	06		14	4	6	3	HNAD302	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	01		28	4	6	3	HNBG401	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0801-02	Nguyễn Thế Lộc
4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	02		61	6	9	3	HNBG402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0801-02	Nguyễn Thế Lộc
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	100		116	3	1	2	HNAD201	14/04/2020 - 02/06/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					5	2	2	HNAD301	16/04/2020 - 04/06/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	101		121	3	1	2	HNAD201	04/02/2020 - 24/03/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					5	1	2	HNAD201	06/02/2020 - 26/03/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080119	Chuyên đề 1	01		21	2	6	2	HNAA403	03/02/2020 - 23/03/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	4	2	HNAA403	07/02/2020 - 27/03/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080119	Chuyên đề 1	MT		23	6	4	2	HNAA304	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	8	2	HNAA307	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080121	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động	01		61	7	1	3	HNBG301	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080121	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động	02		41	4	6	3	HNBG402	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080122	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	100		49	3	10	2	HNAA207	14/04/2020 - 02/06/2020	0801-07	Đào Anh Thư
					5	10	2	HNAA306	16/04/2020 - 04/06/2020	0801-07	Đào Anh Thư
4080126	Tin học ứng dụng	100		31	3	6	2	HNAA204	04/02/2020 - 24/03/2020	0804-11	Phạm An Cường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Địa chất (08 0804)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080126	Tin học ứng dụng	100		31	5	6	2	HNAA203	06/02/2020 - 26/03/2020	0804-11	Phạm An Cường
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	01		73	2	6	2	HNBG305	13/04/2020 - 01/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
					7	4	2	HNBG305	18/04/2020 - 06/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	02		39	4	6	2	HNBG408	05/02/2020 - 25/03/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	6	2	HNBG407	07/02/2020 - 27/03/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
4080130	An toàn và bảo mật thông tin	03		39	4	6	2	HNBG102	15/04/2020 - 03/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	6	2	HNBG305	17/04/2020 - 05/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
4080153	Thiết kế Website	100		59	3	10	2	HNAA208	14/04/2020 - 02/06/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
					5	10	2	HNAA208	16/04/2020 - 04/06/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	100		78	3	6	3	HNBG206	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	101		43	3	8	3	HNAA207	04/02/2020 - 24/03/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
					6	9	3	HNAD502	07/02/2020 - 27/03/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
4080202	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kinh tế)	MT		16	2	11	3	HNAA303	13/04/2020 - 01/06/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					7	11	3	HNAA303	18/04/2020 - 06/06/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080203	Cơ sở lập trình	100		62	3	3	3	HNAA404	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
4080204	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	100		30	3	6	3	HNAA402	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080206	Cơ sở dữ liệu	100		39	3	1	3	HNAB501	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0802-07	Đào Thu Vân
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	02		62	2	6	3	HNBG406	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
4080208	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng trên C++ BTL	100		61	5	1	3	HNAA404	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080211	Phương pháp tính ứng dụng	100		38	3	6	2	HNAB405	04/02/2020 - 24/03/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
					5	4	2	HNAB206	06/02/2020 - 26/03/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	01		62	2	1	2	HNAD302	03/02/2020 - 23/03/2020	0803-07	Trần Mai Hương
					4	4	2	HNAD302	05/02/2020 - 25/03/2020	0803-07	Trần Mai Hương
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	02		41	2	6	2	HNAA402	13/04/2020 - 01/06/2020	0803-07	Trần Mai Hương
					6	9	2	HNAB507	17/04/2020 - 05/06/2020	0803-07	Trần Mai Hương
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	03		47	4	1	2	HNAA308	05/02/2020 - 25/03/2020	0803-14	Đinh Bảo Ngọc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Trắc địa (08 0803)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	03		47	7	1	2	HNAB202	08/02/2020 - 28/03/2020	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
4080304	Cơ sở xử lý ảnh số	04		31	4	4	2	HNAD302	15/04/2020 - 03/06/2020	0803-07	Trần Mai Hương
					6	4	2	HNAA402	17/04/2020 - 05/06/2020	0803-07	Trần Mai Hương
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	01		72	2	3	3	HNBG301	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0803-03	Nguyễn Quang Khánh
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	02		42	6	8	3	HNBG408	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	03		27	4	8	3	HNBG501	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
4080533	Tin học văn phòng ứng dụng	100		16	3	10	2	HNAA403	14/04/2020 - 02/06/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
					5	10	2	HNAA203	16/04/2020 - 04/06/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
4080536	Web ngữ nghĩa	01		23	4	1	2	HNAB404	15/04/2020 - 03/06/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
					6	4	2	HNAB404	17/04/2020 - 05/06/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
4080536	Web ngữ nghĩa	02		42	2	9	2	HNAD302	03/02/2020 - 23/03/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
					6	9	2	HNAD302	07/02/2020 - 27/03/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
4080537	Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	01		24	4	3	3	HNAB507	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080537	Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	02		42	4	6	3	HNAB503	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080541	Khai phá dữ liệu	01		27	4	1	3	HNBG301	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080541	Khai phá dữ liệu	02		36	6	6	3	HNBG402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080542	Phân tích và thiết kế thuật toán	01		54	6	3	3	HNBG403	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080542	Phân tích và thiết kế thuật toán	02		18	2	6	3	HNBG402	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080548	Thị giác máy tính	100		17	3	10	2	HNAA203	04/02/2020 - 24/03/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					5	10	2	HNAA203	06/02/2020 - 26/03/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080604	Phát triển ứng dụng tin học trong quản lý - văn phòng	01		50	2	4	2	HNAB504	13/04/2020 - 01/06/2020	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
					4	4	2	HNAB504	15/04/2020 - 03/06/2020	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080605	Thuật toán hoá các bài toán kinh tế	01		54	4	1	3	HNAB504	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080608	Lập trình quản lý + TH	MT		15	2	1	5	HNAD502	02/03/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0806-08	Phạm Quang Hiền
4080609	Kế toán máy (tin kinh tế)	02		56	4	6	2	HNBG406	05/02/2020 - 25/03/2020	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
					6	6	2	HNBG406	07/02/2020 - 27/03/2020	0806-03	Nguyễn Thu Hằng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Kinh tế (08 0806)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080611	Chuyên đề - thực hành 1	02		52	4	2	4	HNBG401	15/04/2020 - 03/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080621	Thương mại điện tử	100		78	3	4	2	HNBG202	14/04/2020 - 02/06/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					5	4	2	HNBG202	16/04/2020 - 04/06/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080621	Thương mại điện tử	101		82	3	8	2	HNBG202	04/02/2020 - 24/03/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					5	8	2	HNBG202	06/02/2020 - 26/03/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080704	Phương pháp tính Ứng dụng chuyên ngành	100		20	3	6	2	HNAA306	14/04/2020 - 02/06/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
					5	6	2	HNAA205	16/04/2020 - 04/06/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080705	An ninh mạng + BTL	100		37	3	3	3	HNAA406	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0802-05	Đỗ Như Hải
4080706	Mạng máy tính + BTL	01		49	2	1	3	HNAB504	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0802-05	Đỗ Như Hải
4080707	Lập trình mạng	01		44	4	6	3	HNAD303	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0806-08	Phạm Quang Hiền
4080707	Lập trình mạng	02		60	4	8	3	HNAB505	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080707	Lập trình mạng	03		48	6	6	3	HNAD304	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080707	Lập trình mạng	04		75	7	1	3	HNBG305	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080707	Lập trình mạng	05		40	4	8	3	HNBG408	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080707	Lập trình mạng	06		21	6	9	3	HNBG205	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080707	Lập trình mạng	100		16	3	9	3	HNAA405	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	100		62	3	8	2	HNAA404	04/02/2020 - 24/03/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					5	6	2	HNAB201	06/02/2020 - 26/03/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	101		61	3	6	2	HNAB303	14/04/2020 - 02/06/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					5	6	2	HNAB404	16/04/2020 - 04/06/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080711	Hệ thống viễn thông + BTL	01		39	6	6	3	HNAD303	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4080711	Hệ thống viễn thông + BTL	02		57	6	3	3	HNAB505	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
4080711	Hệ thống viễn thông + BTL	03		40	6	9	3	HNAD304	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4080712	Hệ thống thông tin di động + BTL	01		60	2	4	2	HNBG406	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					4	4	2	HNBG406	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080712	Hệ thống thông tin di động + BTL	02		37	2	4	2	HNBG407	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
					4	4	2	HNBG407	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
4080713	Lý thuyết mật mã + BTL	01		54	4	1	3	HNBG406	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0802-05	Đỗ Như Hải
4080713	Lý thuyết mật mã + BTL	02		22	4	6	3	HNBG407	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0802-05	Đỗ Như Hải
4080715	Quản trị hệ thống + ĐA	01		61	6	2	4	HNBG406	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080715	Quản trị hệ thống + ĐA	02		33	7	6	4	HNBG106	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080718	Chuyên đề 2	01		61	2	1	3	HNBG406	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080718	Chuyên đề 2	02		33	2	6	3	HNBG407	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080730	Xử lý tín hiệu số	01		34	2	9	2	HNAD303	13/04/2020 - 01/06/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	9	2	HNAD303	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
4080730	Xử lý tín hiệu số	02		59	4	4	2	HNAB505	05/02/2020 - 25/03/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	1	2	HNAB505	07/02/2020 - 27/03/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
4080730	Xử lý tín hiệu số	03		35	2	9	2	HNAA305	03/02/2020 - 23/03/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
					7	9	2	HNAA409	08/02/2020 - 28/03/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
4080731	Hệ điều hành mã nguồn mở + BTL	01		34	2	6	3	HNAD303	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
4080731	Hệ điều hành mã nguồn mở + BTL	02		60	4	1	3	HNAB505	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
4080731	Hệ điều hành mã nguồn mở + BTL	03		34	7	6	3	HNAA409	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
4090102	Máy điện 2 + TN	01		35	2	9	2	HNAB205	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					6	9	2	HNAA305	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090103	Khí cụ điện	01		36	2	4	2	HNAA305	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
					7	2	2	HNAA305	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090103	Khí cụ điện	02		52	7	8	3	HNAB504	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090103	Khí cụ điện	03		43	2	1	3	HNAB404	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090107	An toàn điện	100		58	3	4	2	HNAA307	04/02/2020 - 24/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	4	2	HNAA304	06/02/2020 - 26/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090112	Trang bị điện mỏ	01		46	4	4	2	HNAA307	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					6	2	2	HNAA307	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090121	Máy điện	01		49	6	6	3	HNAB504	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090121	Máy điện	02		37	2	6	3	HNAB505	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090121	Máy điện	100		20	5	6	3	HNAA308	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090125	Nhà máy điện	100		72	3	10	2	HNBG206	14/04/2020 - 02/06/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	10	2	HNBG202	16/04/2020 - 04/06/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
4090125	Nhà máy điện	101		81	3	8	2	HNBG302	04/02/2020 - 24/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					5	8	2	HNBG302	06/02/2020 - 26/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
4090126	Cơ sở cung cấp điện	01		28	2	6	2	HNAA205	03/02/2020 - 23/03/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	7	2	HNAA303	07/02/2020 - 27/03/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	02		43	4	4	2	HNAA304	05/02/2020 - 25/03/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	4	2	HNAA304	07/02/2020 - 27/03/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	03		28	2	6	2	HNAA205	13/04/2020 - 01/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	7	2	HNAA205	17/04/2020 - 05/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	04		28	4	4	2	HNAA303	15/04/2020 - 03/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	4	2	HNAA303	17/04/2020 - 05/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	100		68	3	8	2	HNAA207	14/04/2020 - 02/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					5	8	2	HNAA207	16/04/2020 - 04/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090130	Lưới điện 1	01		24	2	7	2	HNAB405	03/02/2020 - 23/03/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					6	7	2	HNAB401	07/02/2020 - 27/03/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090133	Ngắn mạch trong hệ thống điện	01		35	4	3	3	HNAA305	15/04/2020 - 20/05/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
					7	4	2	HNAA305	18/04/2020 - 23/05/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090135	Tối ưu hóa chế độ hệ thống điện	01		34	4	9	2	HNBG102	15/04/2020 - 03/06/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	6	2	HNBG102	17/04/2020 - 05/06/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090135	Tối ưu hóa chế độ hệ thống điện	02		34	4	6	2	HNBG102	05/02/2020 - 25/03/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	6	2	HNBG102	07/02/2020 - 27/03/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090137	Cơ khí đường dây	01		46	4	2	2	HNAA305	05/02/2020 - 25/03/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090137	Cơ khí đường dây	01		46	7	4	2	HNAA307	08/02/2020 - 28/03/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090137	Cơ khí đường dây	02		39	4	4	2	HNBG107	15/04/2020 - 03/06/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	4	2	HNBG107	17/04/2020 - 05/06/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090137	Cơ khí đường dây	03		30	4	8	2	HNBG107	05/02/2020 - 25/03/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					6	8	2	HNBG107	07/02/2020 - 27/03/2020	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090147	Hệ thống thông tin công nghiệp	01		35	2	4	2	HNBG106	03/02/2020 - 23/03/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					4	9	2	HNBG102	05/02/2020 - 25/03/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090147	Hệ thống thông tin công nghiệp	02		34	2	4	2	HNBG201	13/04/2020 - 01/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					4	6	2	HNBG107	15/04/2020 - 03/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090148	Bảo vệ Rơle trong hệ thống điện + TN	01		36	4	6	3	HNBG201	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
4090148	Bảo vệ Rơle trong hệ thống điện + TN	02		33	2	6	3	HNBG102	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090149	Quy hoạch và phát triển hệ thống điện	01		39	4	4	2	HNBG107	05/02/2020 - 25/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	4	2	HNBG107	07/02/2020 - 27/03/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
4090149	Quy hoạch và phát triển hệ thống điện	02		29	4	4	2	HNBG301	15/04/2020 - 03/06/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
					6	6	2	HNBG107	17/04/2020 - 05/06/2020	0901-10	Hồ Việt Bun
4090150	Kinh tế năng lượng	100		66	3	6	2	HNAA208	04/02/2020 - 24/03/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	6	2	HNAA208	06/02/2020 - 26/03/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
4090150	Kinh tế năng lượng	101		68	3	4	2	HNAA208	14/04/2020 - 02/06/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	4	2	HNAA207	16/04/2020 - 04/06/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	100		57	3	10	2	HNAA307	14/04/2020 - 02/06/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					5	10	2	HNAA407	16/04/2020 - 04/06/2020	0901-08	Đỗ Như ý
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	101		61	3	10	2	HNAA409	04/02/2020 - 24/03/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					5	10	2	HNAB505	06/02/2020 - 26/03/2020	0901-08	Đỗ Như ý
4090152	Vận hành hệ thống điện	100		76	3	2	2	HNBG302	14/04/2020 - 02/06/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	2	2	HNBG302	16/04/2020 - 04/06/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090152	Vận hành hệ thống điện	101		79	3	2	2	HNBG202	04/02/2020 - 24/03/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	2	2	HNBG202	06/02/2020 - 26/03/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090153	Khí cụ điện	01		23	4	6	2	HNAB205	15/04/2020 - 03/06/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					7	6	2	HNAA306	18/04/2020 - 06/06/2020	0901-08	Đỗ Như ý

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090160	Hệ thống cung cấp điện	01		45	6	2	2	HNAA305	07/02/2020 - 27/03/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	4	2	HNAA204	08/02/2020 - 28/03/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
4090160	Hệ thống cung cấp điện	02		47	4	6	2	HNAB504	05/02/2020 - 25/03/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					7	6	2	HNAB504	08/02/2020 - 28/03/2020	0901-08	Đỗ Như ý
4090160	Hệ thống cung cấp điện	03		44	4	4	2	HNAB505	15/04/2020 - 03/06/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					7	4	2	HNAB505	18/04/2020 - 06/06/2020	0901-08	Đỗ Như ý
4090162	Trạm biến áp và nhà máy điện	01		45	6	4	2	HNAA305	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	2	2	HNAA303	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
4090204	Kỹ thuật lập trình tự động hóa	100		34	3	10	2	HNAB504	04/02/2020 - 24/03/2020	0902-14	Đào Hiếu
					5	10	2	HNAA305	06/02/2020 - 26/03/2020	0902-14	Đào Hiếu
4090209	Điều khiển số	01		49	4	6	3	HNAA204	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090209	Điều khiển số	02		64	2	3	3	HNAA204	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090209	Điều khiển số	03		50	6	6	3	HNAA203	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	01		40	4	6	2	HNAA303	15/04/2020 - 03/06/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					6	6	2	HNAA303	17/04/2020 - 05/06/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	02		36	6	2	2	HNAA206	17/04/2020 - 05/06/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					7	4	2	HNAA204	18/04/2020 - 06/06/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	03		55	4	6	2	HNAA205	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					6	6	2	HNAA205	07/02/2020 - 27/03/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	04		46	6	2	2	HNAA303	07/02/2020 - 27/03/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
					7	4	2	HNAA203	08/02/2020 - 28/03/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tinh
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	01		38	6	4	2	HNBG408	17/04/2020 - 05/06/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					7	4	2	HNBG108	18/04/2020 - 06/06/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	02		38	2	6	2	HNBG106	13/04/2020 - 01/06/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					7	6	2	HNBG102	18/04/2020 - 06/06/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090213	Điện tử công suất	01		40	4	8	2	HNAA306	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-03	Phan Minh Tạo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090213	Điện tử công suất	01		40	7	8	2	HNAA305	08/02/2020 - 28/03/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	01		32	6	8	2	HNAA303	17/04/2020 - 05/06/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
					7	6	2	HNAA205	18/04/2020 - 06/06/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	02		38	4	2	2	HNAA206	15/04/2020 - 03/06/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
					7	2	2	HNAA205	18/04/2020 - 06/06/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	03		59	6	8	2	HNAA205	07/02/2020 - 27/03/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
					7	6	2	HNAA205	08/02/2020 - 28/03/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
4090218	Thiết kế hệ thống điều khiển tự động	04		51	4	2	2	HNAA303	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
					7	2	2	HNAA203	08/02/2020 - 28/03/2020	0902-03	Phan Minh Tạo
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	01		35	4	9	2	HNAA204	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-15	Thái Hải Âu
					6	9	2	HNAA203	07/02/2020 - 27/03/2020	0902-15	Thái Hải Âu
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	02		37	4	4	2	HNAA204	15/04/2020 - 03/06/2020	0902-15	Thái Hải Âu
					6	4	2	HNAA204	17/04/2020 - 05/06/2020	0902-15	Thái Hải Âu
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	03		44	4	9	2	HNAA204	15/04/2020 - 03/06/2020	0902-15	Thái Hải Âu
					6	9	2	HNAA203	17/04/2020 - 05/06/2020	0902-15	Thái Hải Âu
4090219	Mạng truyền thông công nghiệp	04		59	4	4	2	HNAA206	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-15	Thái Hải Âu
					6	4	2	HNAA206	07/02/2020 - 27/03/2020	0902-15	Thái Hải Âu
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	01		35	2	8	2	HNAA205	03/02/2020 - 23/03/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến
					4	7	2	HNAA206	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	02		55	4	2	2	HNAA206	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến
					7	4	2	HNAA304	08/02/2020 - 28/03/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	03		45	2	8	2	HNAA205	13/04/2020 - 01/06/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến
					4	7	2	HNAA205	15/04/2020 - 03/06/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090222	Điều khiển tự động hệ thống truyền động thủy khí	04		45	6	2	2	HNAA205	17/04/2020 - 05/06/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến
					7	4	2	HNAA203	18/04/2020 - 06/06/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090224	Phương pháp lập trình CNC	100		71	3	6	2	HNAA404	14/04/2020 - 02/06/2020	0902-12	Uông Quang Tuyến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090224	Phương pháp lập trình CNC	100		71	5	6	2	HNAB202	16/04/2020 - 04/06/2020	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090225	Tin học công nghiệp + TH	01		62	4	9	3	HNAB401	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090225	Tin học công nghiệp + TH	02		57	2	1	3	HNAB401	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0902-12	Uông Quang Tuyền
4090239	Kỹ thuật vi xử lý	01		27	4	8	2	HNAA408	15/04/2020 - 03/06/2020	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	7	2	HNAB401	17/04/2020 - 05/06/2020	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	01		44	2	2	2	HNAA305	03/02/2020 - 23/03/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	4	2	HNAA303	07/02/2020 - 27/03/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	02		55	2	9	2	HNAB504	03/02/2020 - 23/03/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	6	2	HNAA408	07/02/2020 - 27/03/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090245	Lý thuyết điều khiển tự động	100		36	3	4	2	HNAB505	04/02/2020 - 24/03/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					5	4	2	HNAA303	06/02/2020 - 26/03/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	01		64	2	7	2	HNAB503	03/02/2020 - 23/03/2020	0902-14	Đào Hiếu
					4	7	2	HNAB401	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-14	Đào Hiếu
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	02		66	2	4	2	HNAA404	03/02/2020 - 23/03/2020	0902-14	Đào Hiếu
					4	4	2	HNAA404	05/02/2020 - 25/03/2020	0902-14	Đào Hiếu
4090255	Truyền động điện	01		60	7	6	3	HNAB401	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
4090255	Truyền động điện	02		63	4	1	3	HNAB502	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	01		54	4	8	3	HNAB504	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090311	Kỹ thuật xung số +TN	02		39	7	1	3	HNAB505	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090316	Thông tin số	01		55	2	6	2	HNAA206	03/02/2020 - 23/03/2020	0903-08	Cung Quang Khang
					6	6	2	HNAA204	07/02/2020 - 27/03/2020	0903-08	Cung Quang Khang
4090316	Thông tin số	02		60	4	2	2	HNAA204	15/04/2020 - 03/06/2020	0903-08	Cung Quang Khang
					6	4	2	HNAA205	17/04/2020 - 05/06/2020	0903-08	Cung Quang Khang
4090316	Thông tin số	03		48	2	8	2	HNAA303	13/04/2020 - 01/06/2020	0903-08	Cung Quang Khang
					7	6	2	HNAA203	18/04/2020 - 06/06/2020	0903-08	Cung Quang Khang
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	01		52	2	8	2	HNAA206	03/02/2020 - 23/03/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	8	2	HNAA206	07/02/2020 - 27/03/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	02		59	4	4	2	HNAA206	15/04/2020 - 03/06/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	02		59	7	4	2	HNAA206	18/04/2020 - 06/06/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090319	Hệ thống monitoring môi trường	03		47	4	8	2	HNAA303	05/02/2020 - 25/03/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					7	8	2	HNAA303	08/02/2020 - 28/03/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090321	Thiết bị cơ điện lạnh	01		54	2	8	2	HNAA206	13/04/2020 - 01/06/2020	0903-07	Đình Văn Thắng
					6	10	2	HNAA206	17/04/2020 - 05/06/2020	0903-07	Đình Văn Thắng
4090321	Thiết bị cơ điện lạnh	02		58	6	2	2	HNAA206	07/02/2020 - 27/03/2020	0903-07	Đình Văn Thắng
					7	2	2	HNAA206	08/02/2020 - 28/03/2020	0903-07	Đình Văn Thắng
4090321	Thiết bị cơ điện lạnh	03		46	2	6	2	HNAA303	13/04/2020 - 01/06/2020	0903-07	Đình Văn Thắng
					7	8	2	HNAA303	18/04/2020 - 06/06/2020	0903-07	Đình Văn Thắng
4090328	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	01		53	4	9	2	HNAA206	15/04/2020 - 03/06/2020	0903-08	Cung Quang Khang
					6	6	2	HNAA206	17/04/2020 - 05/06/2020	0903-08	Cung Quang Khang
4090328	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	02		60	6	4	2	HNAA204	07/02/2020 - 27/03/2020	0903-08	Cung Quang Khang
					7	4	2	HNAA206	08/02/2020 - 28/03/2020	0903-08	Cung Quang Khang
4090328	Kỹ thuật máy tính và ghép nối	03		47	2	8	2	HNAA303	03/02/2020 - 23/03/2020	0903-08	Cung Quang Khang
					7	6	2	HNAA303	08/02/2020 - 28/03/2020	0903-08	Cung Quang Khang
4090331	Tiếng Anh chuyên ngành điện - điện tử	01		51	2	6	2	HNAA206	13/04/2020 - 01/06/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
					6	8	2	HNAA206	17/04/2020 - 05/06/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
4090331	Tiếng Anh chuyên ngành điện - điện tử	02		56	6	1	2	HNAA204	17/04/2020 - 05/06/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
					7	2	2	HNAA203	18/04/2020 - 06/06/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
4090331	Tiếng Anh chuyên ngành điện - điện tử	03		52	2	6	2	HNAA303	03/02/2020 - 23/03/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
					4	6	2	HNAA303	05/02/2020 - 25/03/2020	0903-15	Hà Thị Chúc
4090341	Mô phỏng mạch điện và điện tử	100		47	3	6	2	HNAA305	04/02/2020 - 24/03/2020	0903-10	Nguyễn Trường Giang
					5	6	2	HNAA404	06/02/2020 - 26/03/2020	0903-10	Nguyễn Trường Giang
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	01		14	2	1	3	HNAD304	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090404	Kỹ thuật đo + BTL	01		52	7	3	3	HNAB501	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090404	Kỹ thuật đo + BTL	02		57	2	6	3	HNAB504	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	01		18	7	1	3	HNAD304	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0904-30	Phạm Tuấn
4090406	Cơ sở thiết kế máy	03		18	2	1	3	HNAA205	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0305-02	Phạm Tuấn Long

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	01		41	2	3	3	HNAB206	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0904-17	Trần Đức Huân
4090412	Thủy lực cơ sở A + TN	100		31	3	1	3	HNAB405	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090413	Thủy lực cơ sở B	100		64	3	4	2	HNAB203	14/04/2020 - 02/06/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					5	8	2	HNAA206	16/04/2020 - 04/06/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	01		47	4	8	2	HNAA303	15/04/2020 - 03/06/2020	0904-07	Phạm Đức Thiên
					7	8	2	HNAA205	18/04/2020 - 06/06/2020	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	02		47	6	2	2	HNAA304	07/02/2020 - 27/03/2020	0904-07	Phạm Đức Thiên
					7	2	2	HNAA204	08/02/2020 - 28/03/2020	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	03		30	4	8	2	HNAA205	05/02/2020 - 25/03/2020	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					7	8	2	HNAA205	08/02/2020 - 28/03/2020	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	04		27	4	2	2	HNAA303	15/04/2020 - 03/06/2020	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					7	2	2	HNAA204	18/04/2020 - 06/06/2020	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	100		19	3	1	2	HNAA405	04/02/2020 - 24/03/2020	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					5	1	2	HNAA203	06/02/2020 - 26/03/2020	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090417	Kỹ thuật thủy khí B + TN	01		21	5	1	3	HNAB504	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	100		70	3	4	2	HNAA403	14/04/2020 - 02/06/2020	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					5	4	2	HNAA404	16/04/2020 - 04/06/2020	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090421	Nguyên lý máy	01		17	6	4	2	HNAA403	17/04/2020 - 05/06/2020	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					7	6	2	HNAA406	18/04/2020 - 06/06/2020	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090436	Truyền động - tự động khí nén +TN	01		39	4	6	3	HNBG205	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 13/05/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
					6	8	2	HNBG201	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 15/05/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
4090441	Động lực học và ổn định truyền động thủy lực	01		40	2	6	2	HNBG305	03/02/2020 - 23/03/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					7	8	2	HNBG305	08/02/2020 - 28/03/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090444	Tin học chuyên đề	01		15	2	10	2	HNBG202	13/04/2020 - 01/06/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
					6	10	2	HNBG106	17/04/2020 - 05/06/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
4090445	Chuyên đề máy và tự động thủy khí	01		39	2	8	2	HNBG305	03/02/2020 - 23/03/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					7	6	2	HNBG305	08/02/2020 - 28/03/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090449	Truyền động tự động thủy khí trong máy công cụ	01		49	2	4	2	HNABG201	03/02/2020 - 23/03/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					7	4	2	HNABG301	08/02/2020 - 28/03/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090449	Truyền động tự động thủy khí trong máy công cụ	02		47	4	6	2	HNABG305	05/02/2020 - 25/03/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					6	8	2	HNABG102	07/02/2020 - 27/03/2020	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090451	Vật liệu phi kim	01		54	2	9	2	HNAB504	13/04/2020 - 01/06/2020	0904-05	Phạm Thị Thủy
					4	6	2	HNAB504	15/04/2020 - 03/06/2020	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090454	Thiết kế dụng cụ cắt kim loại	01		54	4	6	2	HNAA305	05/02/2020 - 25/03/2020	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	8	2	HNAA307	07/02/2020 - 27/03/2020	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090459	Công nghệ chế tạo máy 2	01		47	2	6	2	HNABG301	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					7	6	2	HNABG301	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090459	Công nghệ chế tạo máy 2	02		45	2	8	2	HNABG201	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					7	8	2	HNABG102	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090460	Đồ gá	01		47	4	6	2	HNABG301	05/02/2020 - 25/03/2020	0904-17	Trần Đức Huân
					6	6	2	HNABG107	07/02/2020 - 27/03/2020	0904-17	Trần Đức Huân
4090460	Đồ gá	02		45	4	8	2	HNABG305	05/02/2020 - 25/03/2020	0904-17	Trần Đức Huân
					7	6	2	HNABG102	08/02/2020 - 28/03/2020	0904-17	Trần Đức Huân
4090463	Công nghệ CAD/CAM/CNC + BTL	01		48	4	4	2	HNABG108	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
					6	4	2	HNABG402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
4090463	Công nghệ CAD/CAM/CNC + BTL	02		44	2	6	2	HNABG201	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 04/05/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
					6	6	2	HNABG201	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
4090506	Tiếng Anh chuyên ngành	01		29	2	6	2	HNABG106	03/02/2020 - 23/03/2020	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					4	6	2	HNABG107	05/02/2020 - 25/03/2020	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090506	Tiếng Anh chuyên ngành	02		38	4	4	2	HNAA408	05/02/2020 - 25/03/2020	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					7	1	2	HNAA205	08/02/2020 - 28/03/2020	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090511	Tin học ứng dụng trong máy và thiết bị mô	01		38	4	4	2	HNAB503	15/04/2020 - 03/06/2020	0904-09	Nguyễn Văn Xô

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Máy và thiết bị công nghiệp (09 0905)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090511	Tin học ứng dụng trong máy và thiết bị mô	01		38	7	1	2	HNAB503	18/04/2020 - 06/06/2020	0904-09	Nguyễn Văn Xô
4090513	Kỹ thuật an toàn và môi trường cơ khí	01		29	2	8	2	HNBG107	03/02/2020 - 23/03/2020	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					6	8	2	HNBG301	07/02/2020 - 27/03/2020	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090522	Nguyên lý động cơ đốt trong	01		39	4	1	3	HNAB503	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
4090539	Máy thủy khí	01		20	2	8	2	HNAB203	03/02/2020 - 23/03/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
					7	6	2	HNAB202	08/02/2020 - 28/03/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
4090540	Máy thủy khí	01		29	4	8	2	HNBG301	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 06/05/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
					6	6	2	HNBG106	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
4090550	Máy xây dựng	01		36	4	4	2	HNAB207	15/04/2020 - 03/06/2020	0905-08	Phạm Văn Tiến
					7	4	2	HNAB507	18/04/2020 - 06/06/2020	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090550	Máy xây dựng	03		21	2	2	2	HNBG401	03/02/2020 - 23/03/2020	0905-08	Phạm Văn Tiến
					4	4	2	HNBG301	05/02/2020 - 25/03/2020	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090568	Công nghệ sửa chữa máy thủy khí	01		44	4	4	2	HNBG305	05/02/2020 - 25/03/2020	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					6	6	2	HNBG305	07/02/2020 - 27/03/2020	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090569	Trạm bơm cấp và thoát nước mỏ	01		7	2	4	2	HNAB202	03/02/2020 - 23/03/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
					6	4	2	HNAA307	07/02/2020 - 27/03/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
4090574	Máy và thiết bị khai thác mỏ	01		54	4	8	3	HNAB404	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090594	Năng lượng mới trên ô tô	100		34	3	10	2	HNAA206	14/04/2020 - 02/06/2020	0905-08	Phạm Văn Tiến
					5	10	2	HNAA305	16/04/2020 - 04/06/2020	0905-08	Phạm Văn Tiến
4100101	Các phương pháp số	02		29	4	2	2	HNBG107	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					6	2	2	HNBG106	07/02/2020 - 27/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
4100101	Các phương pháp số	100		29	3	8	2	HNAA205	04/02/2020 - 24/03/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					5	8	2	HNAA204	06/02/2020 - 26/03/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	01		18	2	4	2	HNBG501	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
					4	4	2	HNBG502	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-06	Nguyễn Phúc Nhân
4100111	Xây dựng các công trình trên mặt đất	03		20	2	4	2	HNBG408	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	2	2	HNBG401	07/02/2020 - 27/03/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100112	Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	01		19	2	2	2	HNBG407	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100112	Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	01		19	4	2	2	HNBG401	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100112	Xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	03		20	4	4	2	HNBG401	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					7	2	2	HNBG403	08/02/2020 - 28/03/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
4100121	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		18	6	2	2	HNBG402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 08/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					7	2	2	HNBG406	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 09/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
4100136	Xây dựng công trình ngầm trong mỏ hầm lò tại các điều kiện đặc biệt	02		19	2	2	2	HNBG403	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					4	2	2	HNBG205	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
4100138	An toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình ngầm	MT		15	7	6	4	HNAA404	18/04/2020 - 06/06/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	01		69	2	8	2	HNBG206	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
					7	6	2	HNBG202	08/02/2020 - 28/03/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
4100151	Xây dựng giếng đứng	01		18	6	4	2	HNBG506	07/02/2020 - 27/03/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					7	4	2	HNBG502	08/02/2020 - 28/03/2020	0303-04	Đào Văn Canh
4100154	Xây dựng công trình ngầm tiết diện lớn và rất lớn	02		19	6	4	2	HNBG503	07/02/2020 - 27/03/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	4	2	HNBG108	08/02/2020 - 28/03/2020	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100168	Bê tông cốt thép ứng suất trước	100		29	3	6	2	HNAA208	14/04/2020 - 02/06/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					5	6	2	HNAA303	16/04/2020 - 04/06/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100169	Thiết kế hầm và công trình ngầm	02		35	2	4	2	HNBG403	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
					7	2	2	HNBG108	08/02/2020 - 28/03/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
4100206	Kết cấu thép	01		21	2	1	2	HNAA308	03/02/2020 - 23/03/2020	1002-02	Tăng Văn Lâm
					6	4	2	HNAB303	07/02/2020 - 27/03/2020	1002-02	Tăng Văn Lâm
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	01		80	2	6	2	HNBG206	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					4	6	2	HNBG206	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100208	Tổ chức và quản lý thi công	05		32	2	6	2	HNBG205	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-26	Bùi Văn Đức
					6	4	2	HNBG502	07/02/2020 - 27/03/2020	0303-26	Bùi Văn Đức

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100210	Kinh tế xây dựng	01		45	4	10	2	HNBG206	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-15	Phạm Thị Nhân
					7	8	2	HNBG202	08/02/2020 - 28/03/2020	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100217	Kỹ thuật thi công	01		31	2	4	2	HNAA406	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-26	Bùi Văn Đức
					4	4	2	HNAA405	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-26	Bùi Văn Đức
4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	01		27	2	2	2	HNAA402	03/02/2020 - 23/03/2020	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					4	2	2	HNAA404	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100221	Tin học ứng dụng trong xây dựng	100		22	3	8	2	HNAA303	04/02/2020 - 24/03/2020	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					5	8	2	HNAA205	06/02/2020 - 26/03/2020	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100224	Nhà nhiều tầng	100		52	3	10	2	HNAB504	14/04/2020 - 02/06/2020	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	10	2	HNAA405	16/04/2020 - 04/06/2020	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100226	Giám sát thi công	100		60	3	2	2	HNAA205	04/02/2020 - 24/03/2020	0303-26	Bùi Văn Đức
					5	2	2	HNAB205	06/02/2020 - 26/03/2020	0303-26	Bùi Văn Đức
4100227	Thông gió và chiếu sáng	100		31	3	4	2	HNAA204	14/04/2020 - 02/06/2020	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	4	2	HNAA204	16/04/2020 - 04/06/2020	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100231	Kết cấu bê tông cốt thép 2	01		44	4	1	2	HNAB507	05/02/2020 - 25/03/2020	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					7	4	2	HNAB507	08/02/2020 - 28/03/2020	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100305	Thiết kế công trình thủy	02		32	6	6	2	HNBG108	07/02/2020 - 27/03/2020	1003-05	Bùi Anh Thắng
					7	4	2	HNBG102	08/02/2020 - 28/03/2020	1003-05	Bùi Anh Thắng
4100318	Cấp thoát nước trong công trình xây dựng	01		80	2	10	2	HNBG206	03/02/2020 - 23/03/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					4	8	2	HNBG206	05/02/2020 - 25/03/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100325	Tin học ứng dụng trong xây dựng hạ tầng cơ sở	100		21	3	10	2	HNAA204	14/04/2020 - 02/06/2020	0303-21	Vũ Minh Ngạn
					5	6	2	HNAA206	16/04/2020 - 04/06/2020	0303-21	Vũ Minh Ngạn
4110102	Phân tích môi trường	01		16	7	2	4	HNAD302	08/02/2020 - 28/03/2020	0103-02	Hoàng Thị Chung
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	100		123	3	6	2	HNAD101	14/04/2020 - 02/06/2020	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					5	6	2	HNAD101	16/04/2020 - 04/06/2020	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	101		124	3	8	2	HNAD101	14/04/2020 - 02/06/2020	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					5	8	2	HNAD101	16/04/2020 - 04/06/2020	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	102		132	3	6	2	HNAD301	04/02/2020 - 24/03/2020	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					5	6	2	HNAD301	06/02/2020 - 26/03/2020	1101-09	Vũ Thị Lan Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30/12/2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	110		26	2	10	2	HNAA205	13/04/2020 - 01/06/2020	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					7	10	2	HNAA205	18/04/2020 - 06/06/2020	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110122	Công nghệ Nano trong môi trường	100		18	3	6	2	HNAA205	04/02/2020 - 24/03/2020	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					5	6	2	HNAA204	06/02/2020 - 26/03/2020	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		30	6	9	3	HNAA405	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	01		29	2	9	3	HNAB507	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	01		30	6	4	2	HNAB507	17/04/2020 - 05/06/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	4	2	HNAB502	18/04/2020 - 06/06/2020	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	100		30	3	6	3	HNAA407	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0408-12	Trần Anh Quân
4110213	Sản xuất sạch hơn	100		13	3	1	2	HNAB505	14/04/2020 - 02/06/2020	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					5	1	2	HNAA408	16/04/2020 - 04/06/2020	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110213	Sản xuất sạch hơn	101		28	2	4	2	HNBG408	13/04/2020 - 01/06/2020	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					4	4	2	HNBG305	15/04/2020 - 03/06/2020	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	01		22	6	4	2	HNBG507	07/02/2020 - 27/03/2020	0408-09	Đỗ Cao Cường
					7	4	2	HNBG402	08/02/2020 - 28/03/2020	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	100		21	3	6	2	HNAA206	04/02/2020 - 24/03/2020	0408-11	Đỗ Thị Hải
					5	1	2	HNAA304	06/02/2020 - 26/03/2020	0408-11	Đỗ Thị Hải
4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	101		16	4	2	2	HNBG205	15/04/2020 - 03/06/2020	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					6	4	2	HNBG502	17/04/2020 - 05/06/2020	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	100		43	3	4	2	HNAA205	14/04/2020 - 02/06/2020	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					5	4	2	HNAA205	16/04/2020 - 04/06/2020	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	01		8	2	6	2	HNAB203	03/02/2020 - 23/03/2020	0408-12	Trần Anh Quân
					5	6	2	HNAA403	06/02/2020 - 26/03/2020	0408-12	Trần Anh Quân
4110222	Vi sinh vật học công nghiệp	100		18	3	1	2	HNAB201	14/04/2020 - 02/06/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					5	1	2	HNAA305	16/04/2020 - 04/06/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110223	Cơ sở công nghệ sinh học	01		9	2	1	3	HNBG408	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110225	Môi trường và an toàn sản xuất	01		7	4	8	2	HNBG107	15/04/2020 - 03/06/2020	0408-12	Trần Anh Quân
					6	8	2	HNBG106	17/04/2020 - 05/06/2020	0408-12	Trần Anh Quân
4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	101		18	2	4	2	HNBG503	03/02/2020 - 23/03/2020	0408-05	Phạm Khánh Huy
					7	6	2	HNBG407	08/02/2020 - 28/03/2020	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110229	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	100		16	3	1	2	HNAA409	04/02/2020 - 24/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					5	1	2	HNAA306	06/02/2020 - 26/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110236	Môi trường và con người	100		126	3	4	2	HNAD101	04/02/2020 - 24/03/2020	0408-12	Trần Anh Quân
					5	4	2	HNAD101	06/02/2020 - 26/03/2020	0408-12	Trần Anh Quân
4110236	Môi trường và con người	101		122	3	4	2	HNAD301	04/02/2020 - 24/03/2020	0408-11	Đỗ Thị Hải
					5	4	2	HNAD301	06/02/2020 - 26/03/2020	0408-11	Đỗ Thị Hải
4110236	Môi trường và con người	102		118	3	4	2	HNAD101	14/04/2020 - 02/06/2020	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					5	4	2	HNAD101	16/04/2020 - 04/06/2020	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110236	Môi trường và con người	110		26	3	1	2	HNAB201	04/02/2020 - 24/03/2020	0408-09	Đỗ Cao Cường
					5	1	2	HNAB201	06/02/2020 - 26/03/2020	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản	101		16	4	2	2	HNBG402	05/02/2020 - 25/03/2020	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	6	2	HNBG502	07/02/2020 - 27/03/2020	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110301	Quản lý chất thải rắn	01		26	6	4	2	HNAD403	07/02/2020 - 27/03/2020	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
					7	4	2	HNAA409	08/02/2020 - 28/03/2020	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
4110301	Quản lý chất thải rắn	02		19	4	4	2	HNBG503	05/02/2020 - 25/03/2020	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					6	2	2	HNBG407	07/02/2020 - 27/03/2020	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		21	4	7	2	HNAB203	05/02/2020 - 25/03/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
					5	3	2	HNAA308	06/02/2020 - 26/03/2020	1103-09	Nguyễn Phương Đông
4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	01		22	2	9	3	HNBG506	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0302-08	Phan Quang Văn
4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải ung thư trong khai thác lộ thiên + BTL	01		18	2	6	3	HNBG506	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	1103-05	Đào Trung Thành
4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	01		21	4	3	3	HNAD502	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	01		34	7	6	3	HNAB503	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110310	Kỹ thuật xử lý nước thải công nghiệp mỏ	01		21	4	8	2	HNBG506	05/02/2020 - 25/03/2020	1103-07	Nguyễn Thị Hồng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30/12/2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110310	Kỹ thuật xử lý nước thải công nghiệp mỏ	01		21	6	8	2	HNBG106	07/02/2020 - 27/03/2020	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110311	Quản lý khí độc hại trong khai thác hầm lò và xây dựng công trình ngầm	01		19	4	6	2	HNBG501	15/04/2020 - 03/06/2020	1103-10	Trần Thị Ngọc
					6	6	2	HNBG501	17/04/2020 - 05/06/2020	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110312	Kỹ thuật cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ	01		8	4	6	2	HNBG601	05/02/2020 - 25/03/2020	1103-05	Đào Trung Thành
					6	6	2	HNBG501	07/02/2020 - 27/03/2020	1103-05	Đào Trung Thành
4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	01		12	4	8	2	HNBG305	15/04/2020 - 03/06/2020	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	8	2	HNBG102	17/04/2020 - 05/06/2020	0408-02	Đào Đình Thuần
4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	01		8	4	6	2	HNBG305	15/04/2020 - 03/06/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					6	6	2	HNBG108	17/04/2020 - 05/06/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất	01		9	3	3	2	HNAB203	04/02/2020 - 24/03/2020	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					5	3	2	HNAB201	06/02/2020 - 26/03/2020	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110323	Kỹ thuật xử lý và tái sử dụng chất thải rắn	01		11	3	1	2	HNAA204	14/04/2020 - 02/06/2020	0408-02	Đào Đình Thuần
					5	1	2	HNAA304	16/04/2020 - 04/06/2020	0408-02	Đào Đình Thuần
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	100		153	8	1	5	HNAD101	09/02/2020 - 29/03/2020	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	110		64	8	6	5	HNAA203	09/02/2020 - 29/03/2020	3001-05	Trần Bắc Bộ
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	100		154	8	6	5	HNAD101	09/02/2020 - 15/03/2020	3002-03	Trần Văn Độ
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	110		39	8	6	5	HNAA204	09/02/2020 - 15/03/2020	3002-04	Vũ Quang Hay
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	100		75	8	1	5	BAITAP1	19/04/2020 - 07/06/2020	3002-05	Nguyễn Văn Phong
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	101		74	8	1	5	BAITAP2	19/04/2020 - 07/06/2020	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	102		42	8	1	5	BAITAP1	09/02/2020 - 29/03/2020	3002-04	Vũ Quang Hay
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	103		46	8	1	5	BAITAP2	09/02/2020 - 29/03/2020	3001-01	Phạm Quốc Đàm
7000001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	100		122	3	8	2	HNAD201	14/04/2020 - 02/06/2020	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	4	2	HNAD301	16/04/2020 - 04/06/2020	0201-14	Đào Thị Tuyết
7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	100		97	3	6	2	HNAD301	14/04/2020 - 02/06/2020	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	6	2	HNAD301	16/04/2020 - 04/06/2020	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	101		68	3	8	2	HNAD301	14/04/2020 - 02/06/2020	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	8	2	HNAD301	16/04/2020 - 04/06/2020	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7000002	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	102		103	3	8	2	HNAD101	04/02/2020 - 24/03/2020	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	10	2	HNAD101	06/02/2020 - 26/03/2020	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	100		37	3	10	2	HNBG202	14/04/2020 - 02/06/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	10	2	HNBG206	16/04/2020 - 04/06/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	101		28	3	2	2	HNBG206	04/02/2020 - 24/03/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	8	2	HNBG206	06/02/2020 - 26/03/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7000003	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	102		62	3	2	2	HNAB207	14/04/2020 - 02/06/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	2	2	HNAA409	16/04/2020 - 04/06/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7000005	Tâm lý học đại cương	100		130	3	6	2	HNAD101	04/02/2020 - 24/03/2020	0201-13	Ngô Văn Hường
					5	6	2	HNAD101	06/02/2020 - 26/03/2020	0201-13	Ngô Văn Hường
7000005	Tâm lý học đại cương	101		62	3	4	2	HNAA306	14/04/2020 - 02/06/2020	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					5	4	2	HNAA306	16/04/2020 - 04/06/2020	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
7000006	Tiếng Việt thực hành	100		59	3	10	2	HNAA306	04/02/2020 - 24/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
					5	4	2	HNAA206	06/02/2020 - 26/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
7010101	Biến đổi Laplace và ứng dụng	01		92	6	9	2	HNAD201	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
7010101	Biến đổi Laplace và ứng dụng	02		113	7	8	2	HNAD401	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
7010103	Giải tích 1	01		97	2	10	2	HNAD101	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					4	10	2	HNAD201	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010104	Giải tích 2	01		91	2	6	2	HNAD301	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
					6	6	2	HNAD301	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
7010104	Giải tích 2	02		111	4	6	2	HNAD301	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0101-10	Đào Xuân Hưng
					7	6	2	HNAD401	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010104	Giải tích 2	03		139	4	1	2	HNAD101	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0101-10	Đào Xuân Hưng
					7	2	2	HNAD101	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0101-10	Đào Xuân Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010104	Giải tích 2	04		138	2	6	2	HNAD101	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
					4	6	2	HNAD101	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010104	Giải tích 2	05		136	4	2	2	HNAD201	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0101-20	Lê Hương Giang
					7	4	2	HNAD301	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0101-20	Lê Hương Giang
7010104	Giải tích 2	06		130	4	6	2	HNAD401	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0101-20	Lê Hương Giang
					6	6	2	HNAD401	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0101-20	Lê Hương Giang
7010104	Giải tích 2	08		72	2	3	3	HNBG302	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 09/03/2020 27/04/2020 - 18/05/2020	0101-20	Lê Hương Giang
					6	1	2	HNBG302	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 13/03/2020 01/05/2020 - 22/05/2020	0101-20	Lê Hương Giang
7010104	Giải tích 2	11		45	3	1	2	HNBG201	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					5	1	3	HNBG201	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 26/03/2020 14/05/2020 - 21/05/2020	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	13		39	3	6	2	HNBG108	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					4	1	3	HNBG108	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 25/03/2020 13/05/2020 - 20/05/2020	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010104	Giải tích 2	14		21	4	6	3	HNBG108	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 25/03/2020 13/05/2020 - 20/05/2020	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					5	6	2	HNBG108	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 26/03/2020 14/05/2020 - 21/05/2020	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
7010108	Logic đại cương	100		123	5	3	3	HNAD401	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010111	Phương pháp tính	02		21	7	3	3	HNAA306	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
7010111	Phương pháp tính	03		61	6	6	3	HNAB205	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
7010111	Phương pháp tính	04		139	4	3	3	HNAD101	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0101-25	Hoàng Ngự Huân
7010111	Phương pháp tính	05		140	4	8	3	HNAD101	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0101-25	Hoàng Ngự Huân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010111	Phương pháp tính	06		143	6	3	3	HNAD301	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0101-25	Hoàng Ngự Huân
7010111	Phương pháp tính	07		137	2	9	3	HNAD301	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
7010111	Phương pháp tính	08		41	3	4	2	HNBG205	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0101-10	Đào Xuân Hưng
					6	4	2	HNBG108	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 27/03/2020 15/05/2020 - 22/05/2020	0101-10	Đào Xuân Hưng
7010115	Toán cao cấp 2	100		34	3	3	3	HNAD201	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010115	Toán cao cấp 2	101		53	5	3	3	HNAD201	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0101-26	Nguyễn Thùy Linh
7010120	Xác suất thống kê	01		123	2	4	2	HNBG202	17/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 18/05/2020	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					6	6	2	HNBG202	21/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 22/05/2020	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	02		128	4	4	2	HNBG202	01/01/2020 - 08/01/2020 04/03/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 20/05/2020	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					6	4	2	HNBG202	03/01/2020 - 10/01/2020 06/03/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 22/05/2020	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	03		152	3	6	2	HNBG306	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 11/02/2020 17/03/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					5	6	2	HNBG306	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 13/02/2020 19/03/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 21/05/2020	0101-18	Phạm Ngọc Anh
7010120	Xác suất thống kê	04		148	2	4	2	HNBG206	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 24/02/2020 13/04/2020 - 18/05/2020	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					6	4	2	HNBG206	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 28/02/2020 17/04/2020 - 22/05/2020	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010120	Xác suất thống kê	06		30	3	2	2	HNBG205	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					4	4	2	HNBG201	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 25/03/2020 13/05/2020 - 20/05/2020	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
7010120	Xác suất thống kê	100		49	5	3	3	HNAB404	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0101-24	Lê Bích Phượng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	07		21	6	6	4	HNAA509	08/05/2020 - 29/05/2020	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	08		41	4	6	4	HNAA509	06/05/2020 - 27/05/2020	0102-03	Nguyễn Xuân Chung
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	09		29	7	6	4	HNAA509	09/05/2020 - 30/05/2020	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	10		37	2	2	4	HNAA509	02/03/2020 - 23/03/2020	0102-03	Nguyễn Xuân Chung
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	11		45	5	2	4	HNAA509	05/03/2020 - 26/03/2020	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	12		45	3	2	4	HNAA509	03/03/2020 - 24/03/2020	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	13		60	4	2	4	HNAA509	06/05/2020 - 27/05/2020	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	14		60	3	2	4	HNAA509	05/05/2020 - 26/05/2020	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	15		66	5	6	4	HNAA509	05/03/2020 - 26/03/2020	0102-15	Tổng Bá Tuấn
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	16		67	7	6	4	HNAA509	07/03/2020 - 28/03/2020	0102-15	Tổng Bá Tuấn
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	17		67	7	2	4	HNAA509	09/05/2020 - 30/05/2020	0102-15	Tổng Bá Tuấn
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	18		66	5	2	4	HNAA509	07/05/2020 - 28/05/2020	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	19		66	2	6	4	HNAA509	02/03/2020 - 23/03/2020	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	20		66	4	6	4	HNAA509	04/03/2020 - 25/03/2020	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	21		65	6	2	4	HNAA509	08/05/2020 - 29/05/2020	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010202	Thí nghiệm vật lý 1	22		67	2	2	4	HNAA509	04/05/2020 - 25/05/2020	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
7010204	Vật lý đại cương 1	01		121	3	10	2	HNAD301	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					6	10	2	HNAD101	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
7010204	Vật lý đại cương 1	02		138	6	4	2	HNAD101	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0102-03	Nguyễn Xuân Chung
					7	4	2	HNAD101	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0102-03	Nguyễn Xuân Chung
7010204	Vật lý đại cương 1	03		137	6	8	2	HNAD301	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0102-04	Vũ Bá Dũng
					7	6	2	HNAD101	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0102-04	Vũ Bá Dũng
7010204	Vật lý đại cương 1	04		143	2	4	2	HNAD301	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
					4	4	2	HNAD301	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
7010204	Vật lý đại cương 1	05		137	6	8	2	HNAD101	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
					7	6	2	HNAD301	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010204	Vật lý đại cương 1	07		73	2	6	2	HNBG302	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 09/03/2020 27/04/2020 - 18/05/2020	0102-14	Trần Thị Hà
					4	3	3	HNBG302	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 11/03/2020 29/04/2020 - 20/05/2020	0102-14	Trần Thị Hà
7010204	Vật lý đại cương 1	09		11	2	1	3	HNBG108	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 23/03/2020 11/05/2020 - 18/05/2020	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					5	1	2	HNBG108	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 26/03/2020 14/05/2020 - 21/05/2020	0102-15	Tổng Bá Tuấn
7010301	Cân bằng pha và hóa keo + TN	01		16	2	8	3	HNAD304	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0103-05	Phạm Tiến Dũng
7010301	Cân bằng pha và hóa keo + TN	04		21	6	1	3	HNAA409	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
7010303	Hóa đại cương phần 2	01		10	5	3	3	HNBG205	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 26/03/2020 14/05/2020 - 21/05/2020	0103-16	Vũ Kim Thư
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	01		118	6	8	3	HNAD401	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	02		58	2	1	2	HNBG205	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 23/03/2020 11/05/2020 - 18/05/2020	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
					5	4	2	HNBG301	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 26/03/2020 14/05/2020 - 21/05/2020	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
7010304	Hóa học đại cương phần 1 + TN	100		103	3	3	3	HNAD401	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0103-10	Đỗ Thị Hải
7010306	Hoá học vô cơ phần 1 + TN	01		13	4	2	2	HNBG201	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 25/03/2020 13/05/2020 - 20/05/2020	0103-09	Nguyễn Thu Hà
					7	1	2	HNBG201	04/01/2020 - 11/01/2020 08/02/2020 - 28/03/2020 16/05/2020 - 23/05/2020	0103-09	Nguyễn Thu Hà
7010306	Hoá học vô cơ phần 1 + TN	100		17	3	1	3	HNAA308	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0103-21	Lê Thị Vinh
7010306	Hoá học vô cơ phần 1 + TN	102		22	4	1	2	HNBG202	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 11/03/2020 29/04/2020 - 20/05/2020	0103-25	Nguyễn Viết Hùng
					6	3	2	HNBG301	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 13/03/2020 01/05/2020 - 22/05/2020	0103-25	Nguyễn Viết Hùng
7010307	Hoá hữu cơ phần 1	100		27	3	1	2	HNAA407	14/04/2020 - 02/06/2020	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
					5	1	2	HNAA206	16/04/2020 - 04/06/2020	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010308	Hóa phân tích phần 1+ TN	01		13	3	3	2	HNBG201	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0103-06	Lê Thị Duyên
					5	4	2	HNBG201	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 26/03/2020 14/05/2020 - 21/05/2020	0103-06	Lê Thị Duyên
7010308	Hóa phân tích phần 1+ TN	100		22	3	1	3	HNAA203	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0103-09	Nguyễn Thu Hà
7010401	Autocad + TH	100		33	3	4	2	HNAA305	04/02/2020 - 24/03/2020	0104-08	Đỗ Việt Anh
					5	4	2	HNAA204	06/02/2020 - 26/03/2020	0104-08	Đỗ Việt Anh
7010402	Hình họa và vẽ kỹ thuật	01		32	2	3	3	HNBG205	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 23/03/2020 11/05/2020 - 18/05/2020	0104-08	Đỗ Việt Anh
7010403	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	01		17	5	4	2	HNBG302	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 12/03/2020 30/04/2020 - 21/05/2020	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					6	3	2	HNBG305	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 13/03/2020 01/05/2020 - 22/05/2020	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
7010403	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	100		15	5	3	3	HNAA405	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
7010405	Vẽ kỹ thuật và autocad + BTL	100		62	3	1	3	HNAA403	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
7010405	Vẽ kỹ thuật và autocad + BTL	110		30	5	1	3	HNAB206	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0104-06	Hoàng Văn Tài
7010501	Cơ học chất lỏng	04		33	2	4	2	HNAA203	13/04/2020 - 01/06/2020	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					4	1	2	HNAA305	15/04/2020 - 03/06/2020	0105-09	Phạm Ngọc Chung
7010502	Cơ học kỹ thuật	01		13	7	3	3	HNBG201	04/01/2020 - 11/01/2020 08/02/2020 - 28/03/2020 16/05/2020 - 23/05/2020	0105-03	Trần Thị Trâm
7010504	Cơ lý thuyết	01		33	3	3	3	HNBG106	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0105-07	Bùi Thị Thủy
7010505	Cơ lý thuyết 1	01		99	4	6	3	HNAD201	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0105-09	Phạm Ngọc Chung
7010505	Cơ lý thuyết 1	02		23	5	2	2	HNBG301	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 26/03/2020 14/05/2020 - 21/05/2020	0105-03	Trần Thị Trâm
					6	6	2	HNBG301	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 27/03/2020 15/05/2020 - 22/05/2020	0105-03	Trần Thị Trâm
7010601	Tiếng Anh 1	06		37	4	4	2	HNBG106	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 25/03/2020 13/05/2020 - 20/05/2020	0106-23	Đặng Thanh Mai

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010601	Tiếng Anh 1	06		37	6	4	2	HNBG302	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 27/03/2020 15/05/2020 - 22/05/2020	0106-23	Đặng Thanh Mai
7010601	Tiếng Anh 1	07		34	3	4	2	HNBG108	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0106-09	Trần Đình Thước
					5	4	2	HNBG108	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 26/03/2020 14/05/2020 - 21/05/2020	0106-09	Trần Đình Thước
7010601	Tiếng Anh 1	08		46	3	8	2	HNBG102	18/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0106-09	Trần Đình Thước
					5	6	2	HNBG102	20/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 21/05/2020	0106-09	Trần Đình Thước
7010601	Tiếng Anh 1	09		44	3	6	2	HNBG102	18/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0106-09	Trần Đình Thước
					5	8	2	HNBG102	20/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 21/05/2020	0106-09	Trần Đình Thước
7010601	Tiếng Anh 1	10		36	3	8	2	HNBG106	18/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	8	2	HNBG106	20/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 21/05/2020	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010601	Tiếng Anh 1	11		45	2	6	2	HNBG107	30/12/2019 - 06/01/2020 02/03/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 18/05/2020	0106-08	Cao Xuân Hiền
					7	2	2	HNBG106	04/01/2020 - 11/01/2020 07/03/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 23/05/2020	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010601	Tiếng Anh 1	12		45	2	4	2	HNBG102	30/12/2019 - 06/01/2020 02/03/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 18/05/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
					7	2	2	HNBG102	04/01/2020 - 11/01/2020 07/03/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 23/05/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
7010601	Tiếng Anh 1	13		46	2	2	2	HNBG106	30/12/2019 - 06/01/2020 02/03/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 18/05/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
					7	4	2	HNBG106	04/01/2020 - 11/01/2020 07/03/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 23/05/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
7010601	Tiếng Anh 1	14		50	2	6	2	HNBG306	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 10/02/2020 16/03/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 18/05/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
					3	2	2	HNBG102	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 11/02/2020 17/03/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0405-19	Vũ Thái Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010601	Tiếng Anh 1	15		49	2	8	2	HNBG306	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 10/02/2020 16/03/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 18/05/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
					3	4	2	HNBG102	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 11/02/2020 17/03/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
7010601	Tiếng Anh 1	16		48	3	8	2	HNBG107	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 11/02/2020 17/03/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
					5	8	2	HNBG107	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 13/02/2020 19/03/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 21/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
7010601	Tiếng Anh 1	17		49	3	2	2	HNBG107	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 25/02/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
					5	2	2	HNBG102	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 27/02/2020 16/04/2020 - 21/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
7010601	Tiếng Anh 1	18		49	3	4	2	HNBG107	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 25/02/2020 14/04/2020 - 19/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
					5	4	2	HNBG107	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 27/02/2020 16/04/2020 - 21/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
7010601	Tiếng Anh 1	19		48	7	2	4	HNBG107	04/01/2020 - 11/01/2020 08/02/2020 - 29/02/2020 18/04/2020 - 23/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
7010602	Tiếng Anh 2	16		59	2	3	3	HNAB503	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0106-23	Đặng Thanh Mai
7010602	Tiếng Anh 2	24		21	3	6	2	HNBG305	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 10/03/2020 28/04/2020 - 19/05/2020	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					5	6	2	HNBG305	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 12/03/2020 30/04/2020 - 21/05/2020	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010602	Tiếng Anh 2	25		36	3	4	2	HNBG301	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 10/03/2020 28/04/2020 - 19/05/2020	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					5	4	2	HNBG106	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 12/03/2020 30/04/2020 - 21/05/2020	0106-12	Lê Thị Thúy Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010602	Tiếng Anh 2	26		25	3	2	2	HNBG108	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 10/03/2020 28/04/2020 - 19/05/2020	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					5	2	2	HNBG106	02/01/2020 - 09/01/2020 06/02/2020 - 12/03/2020 30/04/2020 - 21/05/2020	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010602	Tiếng Anh 2	27		45	2	4	2	HNBG108	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 23/03/2020 11/05/2020 - 18/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
					4	4	2	HNBG102	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 25/03/2020 13/05/2020 - 20/05/2020	0106-24	Nguyễn Đạo Lý Nhân Phúc
7010602	Tiếng Anh 2	30		46	3	6	3	HNAB502	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-14	Dương Thúy Hường
7010602	Tiếng Anh 2	31		45	5	6	3	HNAA409	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-14	Dương Thúy Hường
7010602	Tiếng Anh 2	32		46	3	6	3	HNAB501	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
7010602	Tiếng Anh 2	33		44	5	6	3	HNAA408	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
7010602	Tiếng Anh 2	34		47	5	6	3	HNAB206	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
7010602	Tiếng Anh 2	35		47	5	9	3	HNAA408	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
7010602	Tiếng Anh 2	36		29	5	6	3	HNAA407	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010602	Tiếng Anh 2	37		45	3	3	3	HNAA409	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010602	Tiếng Anh 2	38		45	5	3	3	HNAA407	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010602	Tiếng Anh 2	39		45	3	3	3	HNAB201	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-08	Cao Xuân Hiền
7010602	Tiếng Anh 2	40		46	3	6	3	HNAA409	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
7010602	Tiếng Anh 2	41		45	5	6	3	HNAA406	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
7010602	Tiếng Anh 2	42		46	3	6	3	HNAB202	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010602	Tiếng Anh 2	43		45	3	3	3	HNAB401	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010602	Tiếng Anh 2	44		47	5	3	3	HNAB202	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010602	Tiếng Anh 2	45		46	5	6	3	HNAB203	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010602	Tiếng Anh 2	46		44	3	6	3	HNAB205	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-19	Nguyễn ánh Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010602	Tiếng Anh 2	47		46	5	6	3	HNAB205	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 28/05/2020	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010602	Tiếng Anh 2	48		46	3	9	3	HNAB205	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010603	Tiếng Anh 3	101		23	3	2	2	HNAA205	14/04/2020 - 02/06/2020	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	2	2	HNAA203	16/04/2020 - 04/06/2020	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
7010603	Tiếng Anh 3	102		15	3	10	2	HNAA306	14/04/2020 - 02/06/2020	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	10	2	HNAA304	16/04/2020 - 04/06/2020	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
7010603	Tiếng Anh 3	103		43	3	4	2	HNAA403	04/02/2020 - 24/03/2020	0106-23	Đặng Thanh Mai
					5	6	2	HNAA305	06/02/2020 - 26/03/2020	0106-23	Đặng Thanh Mai
7010604	Tiếng Anh 4	100		39	3	6	2	HNAA307	14/04/2020 - 02/06/2020	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	6	2	HNAA402	16/04/2020 - 04/06/2020	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	01		29	2	3	3	HNAA306	18/05/2020 - 08/06/2020 06/07/2020 - 27/07/2020	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
					5	9	3	HNAB202	21/05/2020 - 11/06/2020 09/07/2020 - 30/07/2020	0106-17	Nguyễn Thị Nguyệt ánh
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	02		30	2	3	3	HNAA406	18/05/2020 - 08/06/2020 06/07/2020 - 27/07/2020	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					3	3	3	HNAA305	19/05/2020 - 09/06/2020 07/07/2020 - 28/07/2020	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	03		27	2	3	3	HNAA409	18/05/2020 - 08/06/2020 06/07/2020 - 27/07/2020	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					6	3	3	HNAA307	22/05/2020 - 12/06/2020 10/07/2020 - 31/07/2020	0106-22	Vũ Thanh Tâm
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	04		27	2	3	3	HNAB505	18/05/2020 - 08/06/2020 06/07/2020 - 27/07/2020	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					6	3	3	HNAA407	22/05/2020 - 12/06/2020 10/07/2020 - 31/07/2020	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	05		28	5	3	3	HNAA305	21/05/2020 - 11/06/2020 09/07/2020 - 30/07/2020	0106-23	Đặng Thanh Mai
					7	9	3	HNAA203	23/05/2020 - 13/06/2020 11/07/2020 - 01/08/2020	0106-23	Đặng Thanh Mai
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	06		25	5	9	3	HNAB203	21/05/2020 - 11/06/2020 09/07/2020 - 30/07/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
					7	9	3	HNAB201	23/05/2020 - 13/06/2020 11/07/2020 - 01/08/2020	0405-19	Vũ Thái Linh
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	07		27	3	3	3	HNAB205	19/05/2020 - 09/06/2020 07/07/2020 - 28/07/2020	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					5	9	3	HNAA406	21/05/2020 - 11/06/2020 09/07/2020 - 30/07/2020	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	10		23	3	6	3	HNAA205	19/05/2020 - 09/06/2020 07/07/2020 - 28/07/2020	0106-16	Nguyễn Thị Thảo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	10		23	7	3	3	HNAB404	23/05/2020 - 13/06/2020 11/07/2020 - 01/08/2020	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
7010610	Tiếng Anh tăng cường 1	12		25	2	9	3	HNAA304	18/05/2020 - 08/06/2020 06/07/2020 - 27/07/2020	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					7	6	3	HNAA307	23/05/2020 - 13/06/2020 11/07/2020 - 01/08/2020	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
7010701	Giáo dục thể chất 1	100		45	3	9	2	SANTDB1	14/04/2020 - 02/06/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010702	Giáo dục thể chất 2	08		22	7	9	2	SANTDB2	22/02/2020 - 14/03/2020 02/05/2020 - 23/05/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	09		32	7	7	2	SANTDB2	22/02/2020 - 14/03/2020 02/05/2020 - 23/05/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	10		23	5	7	2	SANTDB1	20/02/2020 - 12/03/2020 30/04/2020 - 21/05/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	100		21	3	9	2	SANTDB1	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	16		32	4	7	2	SANTDB2	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	17		45	2	9	2	SANTDB1	03/02/2020 - 23/03/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010702	Giáo dục thể chất 2	19		23	4	9	2	SANTDB2	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	20		41	4	7	2	SANTDB3	05/02/2020 - 25/03/2020	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	22		45	7	3	2	SANTDA2	08/02/2020 - 28/03/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	23		45	4	3	2	SANTDA3	08/04/2020 - 27/05/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	24		46	3	3	2	SANTDA2	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	25		44	3	3	2	SANTDA2	07/04/2020 - 26/05/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	26		46	3	1	2	SANTDA4	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	27		45	7	3	2	SANTDA4	11/04/2020 - 30/05/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	28		28	7	1	2	SANTDA4	08/02/2020 - 28/03/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	29		44	3	9	2	SANTDA2	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	30		45	3	9	2	SANTDA2	07/04/2020 - 26/05/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	31		45	3	9	2	SANTDA3	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	32		45	3	3	2	SANTDA1	07/04/2020 - 26/05/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	33		45	3	1	2	SANTDA2	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	34		45	3	1	2	SANTDA2	07/04/2020 - 26/05/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	35		45	3	7	2	SANTDA1	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-10	Lê Viết Tuấn
7010702	Giáo dục thể chất 2	36		46	3	9	2	SANTDA1	07/04/2020 - 26/05/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	37		44	6	7	2	SANTDA1	07/02/2020 - 27/03/2020	0107-10	Lê Viết Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7010702	Giáo dục thể chất 2	38		46	7	1	2	SANTDA1	11/04/2020 - 30/05/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	39		46	3	1	2	SANTDA3	04/02/2020 - 24/03/2020	0107-08	Lương Anh Hùng
7010702	Giáo dục thể chất 2	40		44	7	1	2	SANTDA3	11/04/2020 - 30/05/2020	0107-12	Lã Ngọc Linh
7010702	Giáo dục thể chất 2	41		46	5	3	2	SANTDB1	20/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 23/04/2020	0107-12	Lã Ngọc Linh
7010702	Giáo dục thể chất 2	42		44	3	1	2	SANTDB2	18/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 21/04/2020	0107-12	Lã Ngọc Linh
7010702	Giáo dục thể chất 2	43		45	3	3	2	SANTDB2	18/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 21/04/2020	0107-12	Lã Ngọc Linh
7010702	Giáo dục thể chất 2	44		44	6	7	2	SANTDB1	20/03/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 22/05/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	45		44	4	7	2	SANTDB1	18/03/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 20/05/2020	0107-15	Nguyễn Huy Thông
7010702	Giáo dục thể chất 2	46		42	7	7	2	SANTDB1	21/03/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 23/05/2020	0107-12	Lã Ngọc Linh
7010702	Giáo dục thể chất 2	47		50	4	3	2	SANTDB3	18/03/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 20/05/2020	0107-12	Lã Ngọc Linh
7010702	Giáo dục thể chất 2	48		49	4	1	2	SANTDB3	18/03/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 20/05/2020	0107-12	Lã Ngọc Linh
7010702	Giáo dục thể chất 2	49		47	6	9	2	SANTDB3	20/03/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 22/05/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
7010702	Giáo dục thể chất 2	50		49	4	1	2	SANTDB1	19/02/2020 - 26/02/2020 15/04/2020 - 20/05/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010702	Giáo dục thể chất 2	51		49	4	3	2	SANTDB1	19/02/2020 - 26/02/2020 15/04/2020 - 20/05/2020	0107-21	Vũ Thị Hương Giang
7010702	Giáo dục thể chất 2	52		48	6	9	2	SANTDB2	21/02/2020 - 28/02/2020 17/04/2020 - 22/05/2020	0107-19	Nguyễn Trường Đông
7010703	Giáo dục thể chất 3	02		48	4	7	2	SANTDA2	15/04/2020 - 03/06/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
7010703	Giáo dục thể chất 3	03		46	7	7	2	SANTDA1	18/04/2020 - 06/06/2020	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
7010703	Giáo dục thể chất 3	100		46	3	1	2	SANTDA1	14/04/2020 - 02/06/2020	0107-05	Thái Việt Hưng
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	16		43	2	6	3	HNAB404	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	17		63	7	1	3	HNAB201	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0201-13	Ngô Văn Hường
7020104	Pháp luật đại cương	01		130	6	8	3	HNBG202	21/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 15/05/2020	0201-14	Đào Thị Tuyết
7020104	Pháp luật đại cương	02		129	6	1	3	HNBG306	03/01/2020 - 10/01/2020 06/03/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 15/05/2020	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7020104	Pháp luật đại cương	03		153	7	6	3	HNBG306	04/01/2020 - 11/01/2020 08/02/2020 - 15/02/2020 21/03/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 16/05/2020	0201-14	Đào Thị Tuyết
7020104	Pháp luật đại cương	04		150	2	1	3	HNBG206	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 24/02/2020 13/04/2020 - 11/05/2020	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
7020104	Pháp luật đại cương	06		27	3	1	3	HNBG301	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
7020104	Pháp luật đại cương	100		55	3	1	2	HNAA405	14/04/2020 - 02/06/2020	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					5	1	2	HNAA204	16/04/2020 - 04/06/2020	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
7020105	Triết học Mác - Lênin	01		90	7	6	3	HNAD201	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
7020105	Triết học Mác - Lênin	02		90	6	6	3	HNAD201	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
7020105	Triết học Mác - Lênin	03		111	4	8	3	HNAD401	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0201-09	Trần Thị Lan Hương
7020105	Triết học Mác - Lênin	04		21	4	2	2	HNBG102	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 25/03/2020 13/05/2020 - 20/05/2020	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	2	2	HNBG201	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 27/03/2020 15/05/2020 - 22/05/2020	0201-13	Ngô Văn Hường
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	03		62	4	4	2	HNAA306	05/02/2020 - 25/03/2020	0202-03	Trần Thị Phúc An
					6	4	2	HNAA306	07/02/2020 - 27/03/2020	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		43	2	9	2	HNAA304	03/02/2020 - 23/03/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					7	6	2	HNAA305	08/02/2020 - 28/03/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	05		31	6	4	2	HNAA402	07/02/2020 - 27/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
					7	4	2	HNAA402	08/02/2020 - 28/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		25	2	4	2	HNAA403	03/02/2020 - 23/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
					4	4	2	HNAA403	05/02/2020 - 25/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	100		39	3	4	2	HNAA303	04/02/2020 - 24/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
					5	8	2	HNAA305	06/02/2020 - 26/03/2020	0202-06	Lê Thị Yến
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		50	4	4	2	HNAA306	15/04/2020 - 03/06/2020	0202-06	Lê Thị Yến
					6	4	2	HNAA308	17/04/2020 - 05/06/2020	0202-06	Lê Thị Yến
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	14		57	2	4	2	HNAA407	03/02/2020 - 23/03/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					4	4	2	HNAA406	05/02/2020 - 25/03/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		28	4	6	2	HNAA307	05/02/2020 - 25/03/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	8	2	HNAA304	07/02/2020 - 27/03/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		14	2	6	2	HNAA408	03/02/2020 - 23/03/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	6	2	HNAA307	07/02/2020 - 27/03/2020	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		28	2	4	2	HNAB207	03/02/2020 - 23/03/2020	0202-03	Trần Thị Phúc An
					7	4	2	HNAB207	08/02/2020 - 28/03/2020	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		15	2	4	2	HNAB303	13/04/2020 - 01/06/2020	0202-03	Trần Thị Phúc An
					7	4	2	HNAB303	18/04/2020 - 06/06/2020	0202-03	Trần Thị Phúc An
7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		121	2	6	3	HNBG202	17/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 11/05/2020	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		125	4	1	3	HNBG306	01/01/2020 - 08/01/2020 04/03/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 13/05/2020	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		145	4	6	3	HNBG306	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 12/02/2020 18/03/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 13/05/2020	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		147	6	1	3	HNBG206	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 28/02/2020 17/04/2020 - 15/05/2020	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	05		62	2	1	3	HNAB202	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	06		42	2	11	3	HNAA206	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0203-05	Lê Quốc Hiệp
7020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	07		44	4	1	3	HNAB501	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	01		139	6	2	2	HNAD101	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	02		134	6	6	2	HNAD101	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	03		134	7	2	2	HNAD301	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	04		126	7	8	2	HNAD301	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 30/05/2020	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	06		73	7	3	3	HNBG202	04/01/2020 - 11/01/2020 08/02/2020 - 14/03/2020 02/05/2020 - 16/05/2020	0201-08	Phí Mạnh Phong
7020302	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	11		105	6	1	3	HNBG202	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 27/03/2020 15/05/2020 - 22/05/2020	0201-06	Nguyễn Thị Nụ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7030103	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	01		39	4	3	3	HNAB401	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
7030112	Nhập môn kỹ thuật khai thác lộ thiên	01		39	4	1	2	HNAB401	15/04/2020 - 03/06/2020	0301-17	Trần Đình Bảo
					6	2	2	HNAA305	17/04/2020 - 05/06/2020	0301-17	Trần Đình Bảo
7030213	Mở vỉa và khai thác than hầm lò	01		38	2	9	3	HNAB206	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0302-24	Vũ Thái Tiến Dũng
7030214	Nhập môn kỹ thuật khai thác hầm lò	01		39	2	4	2	HNAB401	03/02/2020 - 23/03/2020	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					6	4	2	HNAB401	07/02/2020 - 27/03/2020	0302-09	Nguyễn Cao Khải
7030405	Cơ sở tuyển khoáng	01		39	2	4	2	HNAA303	13/04/2020 - 01/06/2020	0304-14	Phạm Thị Nhung
					6	4	2	HNAA306	17/04/2020 - 05/06/2020	0304-14	Phạm Thị Nhung
7030415	Lấy mẫu kiểm tra và điều khiển quá trình công nghệ tuyển	01		7	7	8	3	HNAB501	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0304-08	Vũ Thị Chinh
7030422	Nhiệt động học & động học ứng dụng	01		7	2	6	2	HNAB501	03/02/2020 - 23/03/2020	0304-09	Trần Trung Tới
					7	6	2	HNAB501	08/02/2020 - 28/03/2020	0304-09	Trần Trung Tới
7030423	Tái chế kim loại	01		7	2	8	3	HNAB501	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0304-09	Trần Trung Tới
7030434	Tuyển vật lý	01		7	6	6	3	HNAD502	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
7030501	Cơ học kết cấu + BTL	01		48	2	9	2	HNAB404	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					7	6	2	HNAB404	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
7030501	Cơ học kết cấu + BTL	02		25	2	4	2	HNAB205	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					7	4	2	HNAB205	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
7030506	Sức bền vật liệu 1	01		16	2	2	2	HNBG201	30/12/2019 - 06/01/2020 03/02/2020 - 23/03/2020 11/05/2020 - 18/05/2020	0305-10	Trần Mạnh Tiến
					6	4	2	HNBG201	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 27/03/2020 15/05/2020 - 22/05/2020	0305-10	Trần Mạnh Tiến
7040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	01		23	2	1	3	HNAA408	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0401-13	Ngô Xuân Thành
7040106	Địa chất cơ sở	01		38	6	3	3	HNBG205	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 13/03/2020 01/05/2020 - 15/05/2020	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
7040305	Thạch học + TH	01		24	2	4	2	HNAA402	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
					4	4	2	HNAB202	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0403-01	Phạm Thị Vân Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Khoáng thạch - Địa hóa (04 0403)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7040313	Tinh thể, khoáng vật, thạch học	04		16	7	1	3	HNAA409	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
7040509	Đất xây dựng + TH	01		19	4	1	3	HNAA408	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
7040607	Địa chất thủy văn đại cương +TN	01		22	7	3	3	HNAB202	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
7050214	Trắc địa cao cấp + BTL	01		47	2	1	2	HNAB206	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0502-17	Phạm Ngọc Quang
					4	1	2	HNAB206	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0502-17	Phạm Ngọc Quang
7050301	Cơ sở đo ảnh và viễn thám	01		51	6	4	2	HNAA406	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0503-17	Lê Thanh Nghị
					7	4	2	HNAB206	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0503-17	Lê Thanh Nghị
7050404	Lý thuyết sai số + BTL	01		51	4	3	3	HNAB404	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0504-03	Nguyễn Quang Minh
7050411	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	01		26	6	4	2	HNBG106	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 27/03/2020 15/05/2020 - 22/05/2020	0504-14	Lê Ngọc Giang
					7	1	3	HNBG205	04/01/2020 - 11/01/2020 08/02/2020 - 28/03/2020 16/05/2020 - 23/05/2020	0504-14	Lê Ngọc Giang
7050504	Cơ sở trắc địa mỏ	01		47	6	2	2	HNAD503	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					7	2	2	HNAB205	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
7050525	Trắc địa đại cương +TH	01		18	6	3	3	HNAB202	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0505-08	Võ Ngọc Dũng
7050526	Trắc địa đại cương và trắc địa mỏ	01		41	4	1	2	HNAB401	05/02/2020 - 25/03/2020	0505-10	Phạm Văn Chung
					6	2	2	HNAA408	07/02/2020 - 27/03/2020	0505-10	Phạm Văn Chung
7050602	Biên tập bản đồ số	01		43	2	6	3	HNAB502	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0506-07	Nguyễn Thế Công
7050604	Chính sách đất đai	01		39	2	9	2	HNAB502	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					4	9	2	HNAB502	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0506-04	Nguyễn Thị Dung
7050620	Học phần nhập môn kỹ thuật	01		22	4	4	2	HNBG205	01/01/2020 - 08/01/2020 05/02/2020 - 25/03/2020 13/05/2020 - 20/05/2020	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					7	4	2	HNBG205	04/01/2020 - 11/01/2020 08/02/2020 - 28/03/2020 16/05/2020 - 23/05/2020	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
7050626	Phương pháp lập dự án đầu tư	100		18	3	1	2	HNAB401	04/02/2020 - 24/03/2020	0506-05	Trần Đình Thành
					5	1	2	HNAA409	06/02/2020 - 26/03/2020	0506-05	Trần Đình Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7050631	Quy hoạch phát triển nông thôn	100		42	3	1	3	HNAA402	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0506-13	Trần Xuân Miến
7050636	Thanh tra đất đai	100		49	3	6	2	HNAA303	14/04/2020 - 02/06/2020	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	8	2	HNAA304	16/04/2020 - 04/06/2020	0506-04	Nguyễn Thị Dung
7050637	Thị trường bất động sản	01		37	3	4	2	HNAA303	14/04/2020 - 02/06/2020	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					5	3	2	HNAA206	16/04/2020 - 04/06/2020	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
7050638	Thổ nhưỡng	01		38	4	6	3	HNAB502	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
7050711	Địa lý kinh tế xã hội	01		23	3	2	2	HNAB206	04/02/2020 - 24/03/2020	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					5	1	2	HNAA406	06/02/2020 - 26/03/2020	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
7060001	Nhập môn Ngành kỹ thuật dầu khí	04		34	6	4	2	HNAB401	17/04/2020 - 05/06/2020	0604-16	Nguyễn Khắc Long
					7	4	2	HNAB401	18/04/2020 - 06/06/2020	0604-16	Nguyễn Khắc Long
7060206	Địa chất dầu khí đại cương	01		16	4	3	3	HNAB206	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0602-13	Nguyễn Minh Hòa
7060206	Địa chất dầu khí đại cương	04		20	2	8	3	HNAB401	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
7060302	An toàn và Kỹ thuật môi trường trong CN Hóa học	01		21	2	6	2	HNAA409	13/04/2020 - 01/06/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
					4	6	2	HNAB203	15/04/2020 - 03/06/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
7060304	Các phương pháp phân tích dụng cụ	01		24	2	8	2	HNAA405	13/04/2020 - 01/06/2020	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					4	8	2	HNAA405	15/04/2020 - 03/06/2020	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
7060306	Các quá trình thủy lực	01		21	2	6	2	HNAD304	03/02/2020 - 23/03/2020	0603-13	Vũ Văn Toàn
					4	6	2	HNAA405	05/02/2020 - 25/03/2020	0603-13	Vũ Văn Toàn
7060312	Công nghệ sinh học đại cương	01		29	2	10	2	HNAA405	03/02/2020 - 23/03/2020	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					4	10	2	HNAA405	05/02/2020 - 25/03/2020	0603-08	Nguyễn Thị Linh
7060330	Nhập môn kỹ thuật	01		22	2	8	2	HNAA405	03/02/2020 - 23/03/2020	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					4	8	2	HNAA405	05/02/2020 - 25/03/2020	0603-08	Nguyễn Thị Linh
7060331	Nhiên liệu sạch	100		21	3	1	2	HNAA408	14/04/2020 - 02/06/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
					5	1	2	HNAA303	16/04/2020 - 04/06/2020	0603-09	Phạm Xuân Núi
7060332	Nhiệt động học kỹ thuật hóa học (Phần 1)	01		19	3	8	2	HNAA203	04/02/2020 - 24/03/2020	0603-11	Công Ngọc Thắng
					5	8	2	HNAA203	06/02/2020 - 26/03/2020	0603-11	Công Ngọc Thắng
7060333	Nhiệt động học trong Kỹ thuật Hóa học (Phần 2)	01		21	6	6	3	HNAA404	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0603-07	Phạm Trung Kiên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Thiết bị đầu khí và công trình (06 0605)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7060509	Kỹ thuật ma sát	01		17	3	4	2	HNAB205	04/02/2020 - 24/03/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
					5	4	2	HNAA306	06/02/2020 - 26/03/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
7070101	Kinh doanh quốc tế	100		16	3	6	2	HNAB203	14/04/2020 - 02/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					5	6	2	HNAB401	16/04/2020 - 04/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
7070103	Kinh tế quốc tế	100		26	3	10	2	HNAA402	04/02/2020 - 24/03/2020	0701-06	Vũ Diệp Anh
					5	8	2	HNAA304	06/02/2020 - 26/03/2020	0701-06	Vũ Diệp Anh
7070107	Luật Kinh tế	01		34	4	6	2	HNAB201	15/04/2020 - 03/06/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	6	2	HNAA305	17/04/2020 - 05/06/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070107	Luật Kinh tế	02		61	2	4	2	HNAA303	03/02/2020 - 23/03/2020	0701-07	Phạm Thu Trang
					4	4	2	HNAB201	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-07	Phạm Thu Trang
7070107	Luật Kinh tế	03		25	2	6	2	HNAA308	13/04/2020 - 01/06/2020	0701-07	Phạm Thu Trang
					6	6	2	HNAA204	17/04/2020 - 05/06/2020	0701-07	Phạm Thu Trang
7070107	Luật Kinh tế	04		61	2	4	2	HNAA408	03/02/2020 - 23/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					7	4	2	HNAA305	08/02/2020 - 28/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070107	Luật Kinh tế	06		47	2	9	2	HNAB303	13/04/2020 - 01/06/2020	0701-07	Phạm Thu Trang
					4	6	2	HNAB303	15/04/2020 - 03/06/2020	0701-07	Phạm Thu Trang
7070107	Luật Kinh tế	07		60	4	4	2	HNAB506	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	4	2	HNAB506	07/02/2020 - 27/03/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
7070107	Luật Kinh tế	08		60	4	9	2	HNAB204	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	9	2	HNAB204	07/02/2020 - 27/03/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
7070107	Luật Kinh tế	09		61	4	4	2	HNAA207	15/04/2020 - 03/06/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	4	2	HNAA207	17/04/2020 - 05/06/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070107	Luật Kinh tế	10		61	4	6	2	HNAB207	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	6	2	HNAA207	07/02/2020 - 27/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070107	Luật Kinh tế	11		63	4	4	2	HNAA208	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	4	2	HNAA208	07/02/2020 - 27/03/2020	0701-05	Phí Mạnh Cường
7070109	Nguyên lý thống kê	01		63	2	9	2	HNAB303	03/02/2020 - 23/03/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					4	6	2	HNAB303	05/02/2020 - 25/03/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
7070109	Nguyên lý thống kê	02		60	4	4	2	HNAB506	15/04/2020 - 03/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					6	4	2	HNAB506	17/04/2020 - 05/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7070109	Nguyên lý thống kê	03		51	4	9	2	HNAB204	15/04/2020 - 03/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					6	9	2	HNAB204	17/04/2020 - 05/06/2020	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
7070109	Nguyên lý thống kê	04		46	4	4	2	HNAA207	05/02/2020 - 25/03/2020	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					6	4	2	HNAA207	07/02/2020 - 27/03/2020	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
7070109	Nguyên lý thống kê	05		61	4	6	2	HNAB506	15/04/2020 - 03/06/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	6	2	HNAB506	17/04/2020 - 05/06/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
7070109	Nguyên lý thống kê	06		60	4	4	2	HNAA208	15/04/2020 - 03/06/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					6	4	2	HNAA208	17/04/2020 - 05/06/2020	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	01		63	4	8	3	HNAB201	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	02		63	4	1	3	HNAB201	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	03		36	2	8	3	HNAA403	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070111	Thống kê kinh tế doanh nghiệp	04		39	2	1	3	HNAB201	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
7070113	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	100		23	3	1	2	HNAA406	14/04/2020 - 02/06/2020	0701-06	Vũ Diệp Anh
					5	1	2	HNAA205	16/04/2020 - 04/06/2020	0701-06	Vũ Diệp Anh
7070114	Tin học ứng dụng trong kinh tế	100		24	3	10	2	HNAA307	04/02/2020 - 24/03/2020	0701-04	Trần Anh Dũng
					5	10	2	HNAA306	06/02/2020 - 26/03/2020	0701-04	Trần Anh Dũng
7070207	Marketing căn bản	01		61	2	6	3	HNAB206	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0703-09	Nguyễn Thu Hà
7070207	Marketing căn bản	02		39	2	1	3	HNAD503	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0702-14	Nguyễn Văn Thương
7070207	Marketing căn bản	03		62	4	6	3	HNAD503	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
7070207	Marketing căn bản	04		60	4	3	3	HNAB205	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
7070207	Marketing căn bản	06		59	2	6	3	HNAB303	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0702-11	Nguyễn Thị Hường
7070207	Marketing căn bản	07		35	2	6	3	HNAB506	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0702-14	Nguyễn Văn Thương
7070207	Marketing căn bản	08		60	4	6	3	HNAB204	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0702-14	Nguyễn Văn Thương
7070207	Marketing căn bản	09		60	4	1	3	HNAA207	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0702-14	Nguyễn Văn Thương
7070207	Marketing căn bản	10		40	6	8	3	HNAA207	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0702-11	Nguyễn Thị Hường
7070207	Marketing căn bản	11		44	2	3	3	HNAD403	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7070214	Quản trị học	01		64	7	6	3	HNAB203	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0703-07	Lê Minh Thống
7070214	Quản trị học	02		58	7	3	3	HNAD503	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
7070214	Quản trị học	03		52	7	6	3	HNAA206	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
7070214	Quản trị học	04		31	7	6	3	HNAB205	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0702-12	Lê Đình Chiêu
7070215	Quản trị học	01		56	4	8	3	HNAA208	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0702-15	Lê Văn Chiến
7070215	Quản trị học	02		63	4	1	3	HNAB506	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
7070215	Quản trị học	03		63	2	9	3	HNAB204	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0702-12	Lê Đình Chiêu
7070215	Quản trị học	04		57	7	3	3	HNAA208	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0702-12	Lê Đình Chiêu
7070215	Quản trị học	05		57	2	6	3	HNAD403	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0702-15	Lê Văn Chiến
7070215	Quản trị học	06		60	6	1	3	HNAA208	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0702-15	Lê Văn Chiến
7070222	Tâm lý học quản trị kinh doanh	100		16	3	8	2	HNAA304	14/04/2020 - 02/06/2020	0702-07	Lê Thị Thu Hường
					5	8	2	HNAA305	16/04/2020 - 04/06/2020	0702-07	Lê Thị Thu Hường
7070226	Quản trị thương mại điện tử căn bản	101		63	7	9	3	HNAA206	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0702-03	Đào Anh Tuấn
7070226	Quản trị thương mại điện tử căn bản	102		35	2	9	3	HNAB202	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0702-03	Đào Anh Tuấn
7070310	Kinh tế công nghiệp	100		60	3	3	3	HNAA407	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0703-07	Lê Minh Thống
7070310	Kinh tế công nghiệp	101		17	6	9	3	HNAB205	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0703-07	Lê Minh Thống
7070310	Kinh tế công nghiệp	102		27	7	1	3	HNAB507	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0703-07	Lê Minh Thống
7070312	Kinh tế môi trường	100		37	3	6	2	HNAA303	04/02/2020 - 24/03/2020	0702-13	Phạm Kiên Trung
					5	6	2	HNAA206	06/02/2020 - 26/03/2020	0702-13	Phạm Kiên Trung
7070313	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	100		120	3	10	2	HNAD201	14/04/2020 - 02/06/2020	0703-07	Lê Minh Thống
					5	10	2	HNAD301	16/04/2020 - 04/06/2020	0703-07	Lê Minh Thống
7070314	Kinh tế phát triển	100		54	3	8	2	HNAA303	14/04/2020 - 02/06/2020	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
					5	8	2	HNAA303	16/04/2020 - 04/06/2020	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
7070428	Lý thuyết tiền tệ	02		12	5	8	2	HNAB201	06/02/2020 - 26/03/2020	0704-12	Phạm Minh Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7070428	Lý thuyết tiền tệ	02		12	7	8	2	HNAA203	08/02/2020 - 28/03/2020	0704-12	Phạm Minh Hải
7070432	Nguyên lý kế toán	01		59	6	8	3	HNAA403	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
7070432	Nguyên lý kế toán	02		65	6	3	3	HNAB205	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
7070432	Nguyên lý kế toán	03		36	6	8	3	HNAA204	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-10	Phạm Thu Hương
7070432	Nguyên lý kế toán	04		61	6	3	3	HNAB206	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-10	Phạm Thu Hương
7070432	Nguyên lý kế toán	06		23	6	9	3	HNAA208	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
7070432	Nguyên lý kế toán	07		62	6	1	3	HNAB506	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
7070432	Nguyên lý kế toán	08		67	2	6	3	HNAD402	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
7070432	Nguyên lý kế toán	09		65	2	3	3	HNAD402	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
7070432	Nguyên lý kế toán	10		60	7	6	3	HNAA208	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0704-19	Phan Minh Quang
7070432	Nguyên lý kế toán	11		60	7	3	3	HNAD403	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0704-19	Phan Minh Quang
7070436	Tài chính tiền tệ	01		42	6	6	3	HNAA208	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-14	Hoàng Thị Thủy
7070436	Tài chính tiền tệ	02		52	2	1	3	HNAB506	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0704-14	Hoàng Thị Thủy
7070436	Tài chính tiền tệ	03		65	6	6	3	HNAB204	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-12	Phạm Minh Hải
7070436	Tài chính tiền tệ	04		61	6	1	3	HNAA207	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0704-12	Phạm Minh Hải
7070436	Tài chính tiền tệ	05		60	4	8	3	HNAB506	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0704-12	Phạm Minh Hải
7070436	Tài chính tiền tệ	06		60	4	1	3	HNAA208	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0704-12	Phạm Minh Hải
7080111	Mã nguồn mở	01		23	2	1	2	HNAA402	13/04/2020 - 01/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	2	2	HNAA303	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
7080111	Mã nguồn mở	04		60	4	4	2	HNAA408	15/04/2020 - 03/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
					7	9	2	HNAA409	18/04/2020 - 06/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
7080111	Mã nguồn mở	05		59	4	4	2	HNAB203	05/02/2020 - 25/03/2020	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
					6	4	2	HNAB203	07/02/2020 - 27/03/2020	0803-14	Đinh Bảo Ngọc
7080111	Mã nguồn mở	06		54	4	10	2	HNAA305	05/02/2020 - 25/03/2020	0804-05	Dương Thị Tâm
					6	9	2	HNAA303	07/02/2020 - 27/03/2020	0804-05	Dương Thị Tâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080111	Mã nguồn mở	08		59	2	4	2	HNAA408	13/04/2020 - 01/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	2	2	HNAA408	17/04/2020 - 05/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
7080111	Mã nguồn mở	09		53	2	6	2	HNAA409	03/02/2020 - 23/03/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	4	2	HNAA409	07/02/2020 - 27/03/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
7080111	Mã nguồn mở	10		57	4	4	2	HNAB201	15/04/2020 - 03/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	4	2	HNAB201	17/04/2020 - 05/06/2020	0805-08	Đặng Văn Nam
7080111	Mã nguồn mở	13		33	2	8	2	HNAB203	13/04/2020 - 01/06/2020	0804-05	Dương Thị Tâm
					6	6	2	HNAA406	17/04/2020 - 05/06/2020	0804-05	Dương Thị Tâm
7080111	Mã nguồn mở	14		23	2	8	2	HNAA407	03/02/2020 - 23/03/2020	0804-05	Dương Thị Tâm
					6	6	2	HNAA305	07/02/2020 - 27/03/2020	0804-05	Dương Thị Tâm
7080111	Mã nguồn mở	16		31	6	6	2	HNAB207	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
					7	6	2	HNAB207	18/04/2020 - 06/06/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
7080111	Mã nguồn mở	17		65	6	6	2	HNAB303	07/02/2020 - 27/03/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
					7	6	2	HNAB303	08/02/2020 - 28/03/2020	0801-06	Hoàng Anh Đức
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	05		59	6	9	3	HNAB203	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	06		59	6	6	3	HNAA306	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	07		39	7	1	3	HNAA307	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0802-07	Đào Thu Vân
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	09		29	4	9	3	HNAA409	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	10		60	7	1	3	HNAA408	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	11		60	6	1	3	HNAA405	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	12		26	7	6	3	HNAA304	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	13		37	4	8	3	HNAA307	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0801-04	Phạm Văn Đồng
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	14		29	7	6	3	HNAA407	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0803-07	Trần Mai Hương
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	15		38	2	8	3	HNAA408	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0803-07	Trần Mai Hương
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	16		76	6	1	3	HNAB207	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0804-07	Ngô Hùng Long
7080113	Phân tích & thiết kế hệ thống + BTL	17		80	6	8	3	HNAB303	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0801-04	Phạm Văn Đồng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Trắc địa (08 0803)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080118	Thiết kế Website	100		61	3	6	2	HNAA308	04/02/2020 - 24/03/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
					5	6	2	HNAA304	06/02/2020 - 26/03/2020	0803-02	Trần Trung Chuyên
7080120	Tiếng Anh cho ngành CNTT	100		47	3	4	2	HNAA206	04/02/2020 - 24/03/2020	0801-07	Đào Anh Thư
					3	10	2	HNAA305	04/02/2020 - 24/03/2020	0801-07	Đào Anh Thư
7080121	Toán rời rạc cho CNTT	100		128	3	6	2	HNAD401	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					5	6	2	HNAD401	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0802-02	Đặng Hữu Nghị
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	04		58	4	1	3	HNAA409	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	05		60	2	1	3	HNAB203	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	06		28	2	6	3	HNAA306	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0802-02	Đặng Hữu Nghị
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	08		44	7	1	3	HNAA406	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0801-01	Lê Văn Hưng
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	09		36	6	6	3	HNAA409	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0801-01	Lê Văn Hưng
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	10		23	6	6	3	HNAB201	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0802-02	Đặng Hữu Nghị
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	11		20	2	1	3	HNAA405	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	12		19	2	8	3	HNAA307	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	13		25	6	3	3	HNAA404	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0803-11	Nguyễn Hoàng Long
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	14		59	6	1	3	HNAA406	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0801-01	Lê Văn Hưng
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	15		53	4	1	3	HNAA407	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0802-02	Đặng Hữu Nghị
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	16		127	2	8	3	HNAD201	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0801-01	Lê Văn Hưng
7080122	Trí tuệ nhân tạo + BTL	17		18	2	1	3	HNAB303	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0801-01	Lê Văn Hưng
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	01		27	4	6	3	HNAA402	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	04		50	7	1	3	HNAA304	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	05		24	6	6	3	HNAB203	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	06		60	7	6	3	HNAA204	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	07		59	4	1	3	HNAA307	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	08		40	2	6	3	HNAA404	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	09		59	2	8	3	HNAA409	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0804-12	Trương Xuân Bình
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	10		44	2	1	3	HNAA407	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0804-04	Phạm Đức Hậu
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	11		60	4	1	3	HNAA405	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	12		24	4	6	3	HNAA406	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0804-12	Trương Xuân Bình
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	14		26	7	1	3	HNAA407	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0804-12	Trương Xuân Bình
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	15		60	2	1	3	HNAA303	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	16		23	7	8	3	HNAB207	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0804-04	Phạm Đức Hậu
7080206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	17		80	4	3	3	HNAB303	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0804-04	Phạm Đức Hậu
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	04		34	2	4	2	HNAA304	13/04/2020 - 01/06/2020	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					7	4	2	HNAA406	18/04/2020 - 06/06/2020	0802-02	Đặng Hữu Nghị
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	06		59	2	4	2	HNAA306	03/02/2020 - 23/03/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
					4	8	2	HNAA305	05/02/2020 - 25/03/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	07		32	2	4	2	HNAA307	13/04/2020 - 01/06/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
					4	6	2	HNAA307	15/04/2020 - 03/06/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	08		46	4	6	2	HNAA409	05/02/2020 - 25/03/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
					7	4	2	HNAA408	08/02/2020 - 28/03/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	09		50	4	4	2	HNAA409	15/04/2020 - 03/06/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
					7	4	2	HNAA409	18/04/2020 - 06/06/2020	0802-04	Tạ Quang Chiểu
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	10		58	2	4	2	HNAB201	03/02/2020 - 23/03/2020	0804-04	Phạm Đức Hậu
					4	6	2	HNAB201	05/02/2020 - 25/03/2020	0804-04	Phạm Đức Hậu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	11		14	2	4	2	HNAA405	13/04/2020 - 01/06/2020	0802-07	Đào Thu Vân
					7	6	2	HNAA405	18/04/2020 - 06/06/2020	0802-07	Đào Thu Vân
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	12		60	2	6	2	HNAA406	03/02/2020 - 23/03/2020	0802-07	Đào Thu Vân
					6	6	2	HNAA406	07/02/2020 - 27/03/2020	0802-07	Đào Thu Vân
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	13		35	2	6	2	HNAA406	13/04/2020 - 01/06/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					4	6	2	HNAA206	15/04/2020 - 03/06/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	14		58	2	6	2	HNAA407	03/02/2020 - 23/03/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					4	4	2	HNAA407	05/02/2020 - 25/03/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	15		41	4	6	2	HNAA408	05/02/2020 - 25/03/2020	0802-07	Đào Thu Vân
					6	8	2	HNAA407	07/02/2020 - 27/03/2020	0802-07	Đào Thu Vân
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	16		49	2	6	2	HNAB207	13/04/2020 - 01/06/2020	0802-07	Đào Thu Vân
					7	4	2	HNAB207	18/04/2020 - 06/06/2020	0802-07	Đào Thu Vân
7080216	Kỹ thuật lập trình hướng đối tượng với C++ + BTL	17		75	2	4	2	HNAB303	03/02/2020 - 23/03/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					7	4	2	HNAB303	08/02/2020 - 28/03/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080219	Lý thuyết đồ thị cho tin học	100		35	3	4	2	HNAA205	04/02/2020 - 24/03/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
					3	10	2	HNAA304	04/02/2020 - 24/03/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
7080219	Lý thuyết đồ thị cho tin học	101		39	3	4	2	HNAA402	14/04/2020 - 02/06/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
					3	10	2	HNAA303	14/04/2020 - 02/06/2020	0802-10	Vương Như Quỳnh
7080226	Tin học đại cương + TH (khối kỹ thuật)	100		120	5	8	3	HNAD401	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
7080226	Tin học đại cương + TH (khối kỹ thuật)	101		124	5	8	3	HNAD201	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0802-04	Tạ Quang Chiêu
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	01		24	7	3	3	HNAA404	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	05		16	7	3	3	HNAB203	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0803-14	Đinh Bảo Ngọc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	06		38	7	9	3	HNAA204	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	07		59	6	1	3	HNAA308	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0802-09	Vũ Lan Phương
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	08		25	7	6	3	HNAA403	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	09		35	2	3	3	PMAY2	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	10		54	4	8	3	PMAY2	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	11		28	6	6	3	HNAA405	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0806-08	Phạm Quang Hiền
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	14		59	4	6	3	HNAA407	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0805-04	Nông Thị Oanh
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	16		66	6	8	3	HNAB207	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	17		79	6	1	3	HNAB303	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080512	Lập trình hướng đối tượng với Java	ĐB		27	6	3	3	PMAY2	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0805-07	Lê Hồng Anh
7080514	Nhập môn ngành CNTT	01		69	2	3	3	HNAA207	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0804-05	Dương Thị Tâm
7080514	Nhập môn ngành CNTT	02		70	2	8	3	HNAA208	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
7080514	Nhập môn ngành CNTT	03		71	2	1	3	HNAB204	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0804-11	Phạm An Cường
7080514	Nhập môn ngành CNTT	04		66	2	6	3	HNAB204	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
7080514	Nhập môn ngành CNTT	05		63	2	3	3	HNAA208	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
7080514	Nhập môn ngành CNTT	06		66	2	8	3	HNAA207	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
7080514	Nhập môn ngành CNTT	07		62	2	1	3	HNAB207	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
7080514	Nhập môn ngành CNTT	08		68	4	8	3	HNAA207	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
7080610	Marketing điện tử cơ bản	04		14	2	2	2	HNAA305	13/04/2020 - 01/06/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
					4	6	2	HNAA409	15/04/2020 - 03/06/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
7080610	Marketing điện tử cơ bản	05		39	2	6	2	HNAB203	13/04/2020 - 01/06/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
					4	4	2	HNAB203	15/04/2020 - 03/06/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
7080610	Marketing điện tử cơ bản	06		32	2	9	2	HNAA306	03/02/2020 - 23/03/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					4	6	2	HNAA306	05/02/2020 - 25/03/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Kinh tế (08 0806)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080610	Marketing điện tử cơ bản	07		46	2	4	2	HNAA307	03/02/2020 - 23/03/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					4	4	2	HNAA204	05/02/2020 - 25/03/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
7080610	Marketing điện tử cơ bản	09		32	2	6	2	HNAA407	13/04/2020 - 01/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					6	4	2	HNAA206	17/04/2020 - 05/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
7080610	Marketing điện tử cơ bản	10		44	4	2	2	HNAA406	05/02/2020 - 25/03/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					6	4	2	HNAA408	07/02/2020 - 27/03/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
7080610	Marketing điện tử cơ bản	11		20	2	4	2	HNAA405	03/02/2020 - 23/03/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					7	2	2	HNAA405	08/02/2020 - 28/03/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
7080610	Marketing điện tử cơ bản	14		30	2	4	2	HNAA407	13/04/2020 - 01/06/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					6	6	2	HNAA304	17/04/2020 - 05/06/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
7080610	Marketing điện tử cơ bản	15		29	4	6	2	HNAA305	15/04/2020 - 03/06/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					7	6	2	HNAA303	18/04/2020 - 06/06/2020	0806-07	Nguyễn Thế Bình
7080610	Marketing điện tử cơ bản	16		35	2	6	2	HNAA207	03/02/2020 - 23/03/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
					4	6	2	HNAA208	05/02/2020 - 25/03/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
7080610	Marketing điện tử cơ bản	17		16	4	6	2	HNAA208	15/04/2020 - 03/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					7	2	2	HNAA207	18/04/2020 - 06/06/2020	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
7080619	Tiếng Anh CN (Tiếng Anh thương mại)	11		35	4	6	2	HNAA405	15/04/2020 - 03/06/2020	0806-06	Võ Thị Thu Trang
					7	4	2	HNAA405	18/04/2020 - 06/06/2020	0806-06	Võ Thị Thu Trang
7080619	Tiếng Anh CN (Tiếng Anh thương mại)	12		54	4	9	2	HNAA406	05/02/2020 - 25/03/2020	0806-06	Võ Thị Thu Trang
					7	4	2	HNAA406	08/02/2020 - 28/03/2020	0806-06	Võ Thị Thu Trang
7080621	Tin học văn phòng nâng cao	100		60	3	2	2	HNAD301	04/02/2020 - 24/03/2020	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
					5	2	2	HNAD301	06/02/2020 - 26/03/2020	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
7080621	Tin học văn phòng nâng cao	101		60	3	2	2	HNAB303	04/02/2020 - 24/03/2020	0806-06	Võ Thị Thu Trang
					5	2	2	HNAB303	06/02/2020 - 26/03/2020	0806-06	Võ Thị Thu Trang
7080622	Tối ưu hóa thuật toán	100		28	3	4	2	HNAA306	04/02/2020 - 24/03/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
					3	8	2	HNAA307	04/02/2020 - 24/03/2020	0806-01	Lê Thanh Huệ
7080712	Kiến trúc máy tính	15		23	2	6	2	HNAA408	13/04/2020 - 01/06/2020	0804-11	Phạm An Cường
					6	6	2	HNAA408	17/04/2020 - 05/06/2020	0804-11	Phạm An Cường
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	04		45	2	2	2	HNAA409	03/02/2020 - 23/03/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					4	4	2	HNAA409	05/02/2020 - 25/03/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30/12/2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	05		14	4	10	2	HNAB203	15/04/2020 - 03/06/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					6	4	2	HNAB203	17/04/2020 - 05/06/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	06		29	2	9	2	HNAA305	13/04/2020 - 01/06/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					4	8	2	HNAA305	15/04/2020 - 03/06/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	07		57	6	4	2	HNAA308	07/02/2020 - 27/03/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
					7	4	2	HNAA205	08/02/2020 - 28/03/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	08		57	2	2	2	HNAA306	03/02/2020 - 23/03/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					6	4	2	HNAA407	07/02/2020 - 27/03/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	09		26	4	7	2	HNAA404	15/04/2020 - 03/06/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					7	6	2	HNAA305	18/04/2020 - 06/06/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	10		29	2	6	2	HNAB201	03/02/2020 - 23/03/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					7	6	2	HNAA203	08/02/2020 - 28/03/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	11		53	6	4	2	HNAA405	17/04/2020 - 05/06/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					7	1	2	HNAA405	18/04/2020 - 06/06/2020	0805-05	Nguyễn Duy Huy
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	12		38	2	6	2	HNAA307	13/04/2020 - 01/06/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
					6	6	2	HNAA307	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	13		49	2	6	2	HNAA307	03/02/2020 - 23/03/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
					6	6	2	HNAA304	07/02/2020 - 27/03/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	14		35	2	2	2	HNAA203	13/04/2020 - 01/06/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					4	2	2	HNAA404	15/04/2020 - 03/06/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	15		16	4	8	2	HNAA306	15/04/2020 - 03/06/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
					6	8	2	HNAA304	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-09	Diêm Công Hoàng
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	16		49	4	8	2	HNAB207	05/02/2020 - 25/03/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					6	6	2	HNAB207	07/02/2020 - 27/03/2020	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
7080713	Kiến trúc và hạ tầng mạng IoT	17		58	4	8	2	HNAB303	15/04/2020 - 03/06/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
					6	6	2	HNAB303	17/04/2020 - 05/06/2020	0801-15	Phạm Đình Tân
7090115	Hệ thống cung cấp điện	02		52	2	6	3	HNAA304	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
7090115	Hệ thống cung cấp điện	03		28	4	6	3	HNAB202	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
7090118	Khí cụ điện	02		43	6	1	3	HNAA306	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0901-05	Phạm Trung Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7090118	Khí cụ điện	03		38	7	8	3	HNAB202	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0901-08	Đỗ Như ý
7090143	Thiết kế thiết bị điện	01		17	3	6	3	HNAA406	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 02/06/2020	0901-08	Đỗ Như ý
7090154	Vận hành và điều khiển hệ thống điện	01		42	5	6	3	HNAB405	06/02/2020 - 26/03/2020 16/04/2020 - 04/06/2020	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
7090201	Cơ sở điện tử công suất	01		69	7	3	3	HNAA308	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
7090201	Cơ sở điện tử công suất	02		60	4	6	3	HNAA304	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
7090209	Đo lường công nghiệp	01		73	2	3	3	HNAA308	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0902-07	Đặng Văn Chí
7090209	Đo lường công nghiệp	02		52	4	9	3	HNAA308	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0902-07	Đặng Văn Chí
7090218	Lý thuyết điều khiển tự động	02		53	2	9	3	HNAB201	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0902-09	Phạm Minh Hải
7090218	Lý thuyết điều khiển tự động	03		42	6	9	3	HNAB202	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0902-09	Phạm Minh Hải
7090218	Lý thuyết điều khiển tự động	04		60	4	6	3	HNAA308	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
7090218	Lý thuyết điều khiển tự động	05		51	6	9	3	HNAA308	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
7090220	Mô hình hóa và mô phỏng	01		71	4	3	3	HNAA308	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tình
7090220	Mô hình hóa và mô phỏng	02		54	7	6	3	HNAA308	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0902-04	Nguyễn Chí Tình
7090223	Nhập môn về kỹ thuật	01		63	2	9	3	HNAA203	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
7090223	Nhập môn về kỹ thuật	02		52	2	6	3	HNAA203	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
7090233	Tín hiệu và hệ thống	01		63	2	6	3	HNAA305	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0902-09	Phạm Minh Hải
7090233	Tín hiệu và hệ thống	02		69	6	6	3	HNAA308	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0902-09	Phạm Minh Hải
7090312	Kỹ thuật điện - điện tử	03		25	7	1	3	HNAA403	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0903-17	Tổng Ngọc Anh
7090312	Kỹ thuật điện - điện tử	04		28	4	9	3	HNAA304	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
7090315	Kỹ thuật xung - số	02		61	4	1	3	HNAA304	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
7090315	Kỹ thuật xung - số	03		18	2	6	3	HNAB202	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
7090316	Lý thuyết mạch	01		59	2	8	2	HNAA204	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0903-06	Kim Ngọc Linh
					4	8	2	HNAA203	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0903-06	Kim Ngọc Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7090316	Lý thuyết mạch	02		64	3	8	2	HNAA208	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	6	2	HNAA407	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0903-06	Kim Ngọc Linh
7090316	Lý thuyết mạch	03		38	2	6	2	HNAA204	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0903-06	Kim Ngọc Linh
					4	6	2	HNAA203	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 27/05/2020	0903-06	Kim Ngọc Linh
7090316	Lý thuyết mạch	04		56	3	6	2	HNAB404	04/02/2020 - 24/03/2020 14/04/2020 - 26/05/2020	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	8	2	HNAA408	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 29/05/2020	0903-06	Kim Ngọc Linh
7090406	Cơ sở thiết kế máy	02		36	7	6	3	HNAA402	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0305-02	Phạm Tuấn Long
7090406	Cơ sở thiết kế máy	03		32	4	1	3	HNAA403	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0305-02	Phạm Tuấn Long
7090422	Kỹ thuật đo + BTL	02		33	4	3	3	HNAA402	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0904-12	Bùi Minh Hoàng
7090422	Kỹ thuật đo + BTL	03		35	2	1	3	HNAA403	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0904-12	Bùi Minh Hoàng
7090430	Nguyên lý máy	01		17	5	7	4	HNAB202	06/02/2020 - 26/03/2020	0904-30	Phạm Tuấn
7090446	Vẽ thiết kế cơ khí	100		31	3	1	2	HNAA407	04/02/2020 - 24/03/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
					5	1	2	HNAA303	06/02/2020 - 26/03/2020	0904-19	Đoàn Kim Bình
7090504	Cấu tạo ô tô	02		35	2	4	2	HNAA206	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0905-14	Trần Viết Linh
					4	1	2	HNAA306	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0905-14	Trần Viết Linh
7090518	Kỹ thuật truyền động thủy khí	02		32	2	1	3	HNAA206	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
7090518	Kỹ thuật truyền động thủy khí	03		31	6	1	3	HNAA403	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
7090527	Máy và thiết bị khai thác	100		37	3	1	2	HNAA204	04/02/2020 - 24/03/2020	0905-08	Phạm Văn Tiến
					5	1	2	HNAA408	06/02/2020 - 26/03/2020	0905-08	Phạm Văn Tiến
7090530	Nguyên lý động cơ đốt trong	02		36	6	2	2	HNAA402	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					7	2	2	HNAA402	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0905-02	Đoàn Văn Giáp
7090531	Nhập môn Kỹ thuật	01		90	2	8	3	HNAD401	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 25/05/2020	0904-09	Nguyễn Văn Xô
7090543	Thủy lực - cung cấp nước và khí	01		7	2	6	2	HNAB201	13/04/2020 - 01/06/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn
					7	6	2	HNAB206	18/04/2020 - 06/06/2020	0905-03	Nguyễn Đăng Tấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7100120	Nhập môn Kỹ thuật xây dựng	01		25	3	4	2	HNBG305	31/12/2019 - 07/01/2020 04/02/2020 - 24/03/2020 12/05/2020 - 19/05/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
					6	4	2	HNBG401	03/01/2020 - 10/01/2020 07/02/2020 - 27/03/2020 15/05/2020 - 22/05/2020	0303-09	Đặng Trung Thành
7100218	Kết cấu bê tông cốt thép	01		54	7	8	3	HNAB404	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	1002-02	Tăng Văn Lâm
7100218	Kết cấu bê tông cốt thép	02		25	2	1	3	HNAB205	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	0303-15	Phạm Thị Nhân
7100224	Kết cấu thép	01		54	6	6	3	HNAB404	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0303-15	Phạm Thị Nhân
7100224	Kết cấu thép	02		20	4	6	3	HNAB501	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	1002-02	Tăng Văn Lâm
7100226	Kiến trúc công trình công nghiệp	01		5	5	1	4	HNAB401	06/02/2020 - 26/03/2020	1002-02	Tăng Văn Lâm
7100304	Cơ học đất xây dựng	01		47	6	9	3	HNAB404	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh
7100304	Cơ học đất xây dựng	02		24	4	1	3	HNAB202	05/02/2020 - 25/03/2020 15/04/2020 - 03/06/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh
7100325	Thủy văn công trình	100		25	3	4	2	HNAA203	04/02/2020 - 24/03/2020	0303-24	Phạm Đức Thọ
					5	1	2	HNAA205	06/02/2020 - 26/03/2020	0303-24	Phạm Đức Thọ
7110107	Hóa học môi trường + TN (2+1)	01		27	6	1	3	HNAB501	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0103-02	Hoàng Thị Chung
7110112	Môi trường và phát triển bền vững	100		121	3	1	2	HNAD401	04/02/2020 - 24/03/2020	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					5	1	2	HNAD401	06/02/2020 - 26/03/2020	0407-06	Nguyễn Văn Bình
7110117	Quá trình chuyển khối trong CNMT	01		32	6	6	3	HNAB503	07/02/2020 - 27/03/2020 17/04/2020 - 05/06/2020	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
7110206	Cơ sở Địa sinh thái - Địa môi trường	01		22	2	4	2	HNAB501	03/02/2020 - 23/03/2020	0408-09	Đỗ Cao Cường
					4	4	2	HNAB501	05/02/2020 - 25/03/2020	0408-09	Đỗ Cao Cường
7110220	Môi trường và con người	100		90	3	2	2	HNAD101	14/04/2020 - 02/06/2020	0408-05	Phạm Khánh Huy
					5	2	2	HNAD101	16/04/2020 - 04/06/2020	0408-05	Phạm Khánh Huy
7110231	Sinh thái học môi trường	MT		8	4	6	2	HNAB405	05/02/2020 - 25/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					6	2	2	HNAB203	07/02/2020 - 27/03/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
7110238	Vi hóa sinh môi trường	01		23	7	9	3	HNAA304	08/02/2020 - 28/03/2020 18/04/2020 - 06/06/2020	0408-06	Trần Thị Thu Hương
7110308	Kỹ thuật môi trường trong công nghiệp khai khoáng	01		20	2	1	3	HNAB501	03/02/2020 - 23/03/2020 13/04/2020 - 01/06/2020	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
7110325	Tự động hóa thiết bị đo và kiểm soát chất lượng môi trường	01		28	2	4	2	HNAB501	13/04/2020 - 01/06/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7110325	Tự động hóa thiết bị đo và kiểm soát chất lượng môi trường	01		28	4	4	2	HNAB501	15/04/2020 - 03/06/2020	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	01		125	2	6	5	HNBG202	30/12/2019 - 30/12/2019	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG202	31/12/2019 - 31/12/2019	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG202	01/01/2020 - 01/01/2020	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG202	02/01/2020 - 02/01/2020	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG202	03/01/2020 - 03/01/2020	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG202	04/01/2020 - 04/01/2020	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	02		124	2	1	5	HNBG306	03/02/2020 - 03/02/2020	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	04/02/2020 - 04/02/2020	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	05/02/2020 - 05/02/2020	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	06/02/2020 - 06/02/2020	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	07/02/2020 - 07/02/2020	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	08/02/2020 - 08/02/2020	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	03		146	2	6	5	HNBG306	17/02/2020 - 17/02/2020	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	18/02/2020 - 18/02/2020	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	19/02/2020 - 19/02/2020	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	20/02/2020 - 20/02/2020	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	21/02/2020 - 21/02/2020	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG206	22/02/2020 - 22/02/2020	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	04		146	2	1	5	HNBG206	02/03/2020 - 02/03/2020	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Giáo dục quốc phòng

Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	04		146	3	1	5	HNBG306	03/03/2020 - 03/03/2020	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG206	04/03/2020 - 04/03/2020	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	05/03/2020 - 05/03/2020	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG206	06/03/2020 - 06/03/2020	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG206	07/03/2020 - 07/03/2020	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	05		121	2	1	5	HNBG302	13/04/2020 - 13/04/2020	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	14/04/2020 - 14/04/2020	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG206	15/04/2020 - 15/04/2020	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	16/04/2020 - 16/04/2020	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG302	17/04/2020 - 17/04/2020	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG202	18/04/2020 - 18/04/2020	3001	Chính trị
7300103	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng CSVN	06		72	2	1	5	HNBG206	16/03/2020 - 16/03/2020	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG302	17/03/2020 - 17/03/2020	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG206	18/03/2020 - 18/03/2020	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG302	19/03/2020 - 19/03/2020	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG206	20/03/2020 - 20/03/2020	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG206	21/03/2020 - 21/03/2020	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	01		124	2	6	5	HNBG202	06/01/2020 - 06/01/2020	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG202	07/01/2020 - 07/01/2020	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG202	08/01/2020 - 08/01/2020	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG202	09/01/2020 - 09/01/2020	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	01		124	6	6	5	HNBG202	10/01/2020 - 10/01/2020	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG202	11/01/2020 - 11/01/2020	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	02		124	2	1	5	HNBG306	10/02/2020 - 10/02/2020	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	11/02/2020 - 11/02/2020	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG306	12/02/2020 - 12/02/2020	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	13/02/2020 - 13/02/2020	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG306	14/02/2020 - 14/02/2020	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	15/02/2020 - 15/02/2020	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	03		146	2	6	5	HNBG306	24/02/2020 - 24/02/2020	3001	Chính trị
					3	6	5	HNBG306	25/02/2020 - 25/02/2020	3001	Chính trị
					4	6	5	HNBG306	26/02/2020 - 26/02/2020	3001	Chính trị
					5	6	5	HNBG306	27/02/2020 - 27/02/2020	3001	Chính trị
					6	6	5	HNBG306	28/02/2020 - 28/02/2020	3001	Chính trị
					7	6	5	HNBG306	29/02/2020 - 29/02/2020	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	04		146	2	1	5	HNBG306	09/03/2020 - 09/03/2020	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	10/03/2020 - 10/03/2020	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG206	11/03/2020 - 11/03/2020	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	12/03/2020 - 12/03/2020	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG206	13/03/2020 - 13/03/2020	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG306	14/03/2020 - 14/03/2020	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	05		122	2	1	5	HNBG306	20/04/2020 - 20/04/2020	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG306	21/04/2020 - 21/04/2020	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG206	22/04/2020 - 22/04/2020	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG306	23/04/2020 - 23/04/2020	3001	Chính trị
					6	1	5	HNBG302	24/04/2020 - 24/04/2020	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG206	25/04/2020 - 25/04/2020	3001	Chính trị
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	06		72	2	1	5	HNBG206	23/03/2020 - 23/03/2020	3001	Chính trị
					3	1	5	HNBG302	24/03/2020 - 24/03/2020	3001	Chính trị
					4	1	5	HNBG206	25/03/2020 - 25/03/2020	3001	Chính trị
					5	1	5	HNBG302	26/03/2020 - 26/03/2020	3001	Chính trị

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Giáo dục quốc phòng
Bộ môn: Chính trị (30 3001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
7300104	Công tác quốc phòng và an ninh	06		72	6	1	5	HNBG206	27/03/2020 - 27/03/2020	3001	Chính trị
					7	1	5	HNBG206	28/03/2020 - 28/03/2020	3001	Chính trị
8030104	Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên	08		4	2	11	3			0301-04	Bùi Xuân Nam
					6	11	3			0301-04	Bùi Xuân Nam
					7	1	5			0301-04	Bùi Xuân Nam
					7	6	7			0301-04	Bùi Xuân Nam
					8	1	5			0301-04	Bùi Xuân Nam
					8	6	7			0301-04	Bùi Xuân Nam
8030104	Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên	11		17	2	11	3			0301-04	Bùi Xuân Nam
					6	11	3			0301-04	Bùi Xuân Nam
					7	1	5			0301-04	Bùi Xuân Nam
					7	6	7			0301-04	Bùi Xuân Nam
					8	1	5			0301-04	Bùi Xuân Nam
					8	6	7			0301-04	Bùi Xuân Nam
8030109	Các mô hình tối ưu hoá biên giới mỏ lộ thiên	08		4	6	11	3			0301-04	Bùi Xuân Nam
					7	1	5			0301-04	Bùi Xuân Nam
					7	6	7			0301-04	Bùi Xuân Nam
					8	1	5			0301-04	Bùi Xuân Nam
					8	6	7			0301-04	Bùi Xuân Nam
8030111	Những phương pháp khai thác lộ thiên đặc biệt	08		4	6	11	3			0301-14	Trần Quang Hiếu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030111	Những phương pháp khai thác lộ thiên đặc biệt	08		4	7	1	5			0301-14	Trần Quang Hiếu
					7	6	7			0301-14	Trần Quang Hiếu
					8	1	5			0301-14	Trần Quang Hiếu
					8	6	7			0301-14	Trần Quang Hiếu
8030113	An toàn sóng chấn động và sóng đập không khí trong công tác nổ mìn	11		17	6	11	3			0301-14	Trần Quang Hiếu
					7	1	5			0301-14	Trần Quang Hiếu
					7	6	7			0301-14	Trần Quang Hiếu
					8	1	5			0301-14	Trần Quang Hiếu
					8	6	7			0301-14	Trần Quang Hiếu
8030205	Hoàn thiện sơ đồ mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ	08		4	6	11	3			0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	1	5			0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	6	7			0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	1	5			0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	6	7			0302-12	Phạm Đức Hưng
8030205	Hoàn thiện sơ đồ mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ	11		17	6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0302-12	Phạm Đức Hưng
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0302-12	Phạm Đức Hưng
8030206	Các quy trình công nghệ khai thác quặng hầm lò	08		4	6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0302-16	Lê Tiến Dũng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030206	Các quy trình công nghệ khai thác quặng hầm lò	08		4	7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0302-16	Lê Tiến Dũng
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0302-16	Lê Tiến Dũng
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0302-16	Lê Tiến Dũng
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0302-16	Lê Tiến Dũng
8030206	Các quy trình công nghệ khai thác quặng hầm lò	11		17	6	11	3			0302-16	Lê Tiến Dũng
					7	1	5			0302-16	Lê Tiến Dũng
					7	6	7			0302-16	Lê Tiến Dũng
					8	1	5			0302-16	Lê Tiến Dũng
					8	6	7			0302-16	Lê Tiến Dũng
8030207	Các phương pháp khai thác hầm lò phi truyền thống	08		4	6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0302-05	Trần Văn Thanh
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0302-05	Trần Văn Thanh
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0302-05	Trần Văn Thanh
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0302-05	Trần Văn Thanh
8030207	Các phương pháp khai thác hầm lò phi truyền thống	11		17	6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0302-17	Bùi Mạnh Tùng
8030208	Ứng dụng tin học trong xác định các tham số mỏ hầm lò	08		4	6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030208	Ứng dụng tin học trong xác định các tham số mỏ hầm lò	08		4	7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
8030208	Ứng dụng tin học trong xác định các tham số mỏ hầm lò	11		17	2	1	5		11/05/2020 - 11/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					3	6	7		12/05/2020 - 12/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					7	11	3		09/05/2020 - 09/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					8	1	5		10/05/2020 - 10/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					8	6	7		10/05/2020 - 10/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
8030209	Đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trong khai thác mỏ hầm lò	08		4	6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0302-13	Đào Văn Chi
8030209	Đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trong khai thác mỏ hầm lò	11		17	6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0302-13	Đào Văn Chi
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0302-13	Đào Văn Chi
8030210	Phòng ngừa các hiểm họa trong khai thác mỏ hầm lò	08		4	6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030210	Phòng ngừa các hiểm họa trong khai thác mỏ hầm lò	08		4	7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
8030210	Phòng ngừa các hiểm họa trong khai thác mỏ hầm lò	11		17	6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0302-09	Nguyễn Cao Khải
8030211	Hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất trong khai thác mỏ hầm lò	08		4	6	11	3			0302-05	Trần Văn Thanh
					7	1	5			0302-05	Trần Văn Thanh
					7	6	7			0302-05	Trần Văn Thanh
					8	1	5			0302-05	Trần Văn Thanh
					8	6	7			0302-05	Trần Văn Thanh
8030211	Hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất trong khai thác mỏ hầm lò	11		17	6	11	3			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					7	1	5			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					7	6	7			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					8	1	5			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					8	6	7			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
8030212	Công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc	08		4	6	11	3			0302-11	Vũ Trung Tiến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030212	Công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc	08		4	7	1	5			0302-11	Vũ Trung Tiến
					7	6	7			0302-11	Vũ Trung Tiến
					8	1	5			0302-11	Vũ Trung Tiến
					8	6	7			0302-11	Vũ Trung Tiến
8030212	Công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc	11		17	6	11	3			0302-10	Đỗ Anh Sơn
					7	1	5			0302-10	Đỗ Anh Sơn
					7	6	7			0302-10	Đỗ Anh Sơn
					8	1	5			0302-10	Đỗ Anh Sơn
					8	6	7			0302-10	Đỗ Anh Sơn
8030213	Xử lý số liệu thực nghiệm thông gió mỏ	11		17	2	1	5		18/05/2020 - 18/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					3	6	7		19/05/2020 - 19/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					7	11	3		16/05/2020 - 16/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
8030214	Nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất mỏ	08		4	6	11	3			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					7	1	5			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					7	6	7			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					8	1	5			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					8	6	7			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
8030214	Nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất mỏ	11		17	6	11	3			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					7	1	5			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					7	6	7			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					8	1	5			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					8	6	7			0302-14	Nguyễn Phi Hùng
8030407	Phát triển bền vững công nghiệp chế biến và sử dụng khoáng sản	09		4	2	11	3		01/06/2020 - 01/06/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030407	Phát triển bền vững công nghiệp chế biến và sử dụng khoáng sản	09		4	6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
8030409	Tuyển than	09		4	2	11	3			0304-07	Phạm Văn Luận
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0304-07	Phạm Văn Luận
8030410	Tuyển quặng phi kim loại	09		4	2	11	3			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	11	3			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	1	5			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	6	7			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					8	1	5			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					8	6	7			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
8030411	Các phương pháp tuyển hoá học	09		4	2	11	3			0304-09	Trần Trung Tới
					6	11	3			0304-09	Trần Trung Tới
					7	1	5			0304-09	Trần Trung Tới
					7	6	7			0304-09	Trần Trung Tới
					8	1	5			0304-09	Trần Trung Tới
					8	6	7			0304-09	Trần Trung Tới
8030414	Thuốc tập hợp tuyển nổi	09		4	2	11	3			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	11	3			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	1	5			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	6	7			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					8	1	5			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8030414	Thuốc tập hợp tuyển nổi	09		4	8	6	7			0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
8030418	Kỹ thuật mới trong khử nước	09		4	2	11	3			0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					6	11	3			0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	1	5			0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	6	7			0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					8	1	5			0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					8	6	7			0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
8030421	Tối ưu hóa công nghệ nhà máy tuyển	09		4	2	11	3		27/04/2020 - 27/04/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
8030423	Tuyển quặng sunphua	09		4	2	11	3		18/05/2020 - 18/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
8030424	Tuyển quặng sa khoáng	09		4	2	11	3		25/05/2020 - 25/05/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
8040208	Tin học ứng dụng và địa thống kê	04		10	2	11	3			0804-01	Trương Xuân Luận
					6	11	3			0804-01	Trương Xuân Luận
					7	1	5			0804-01	Trương Xuân Luận
					7	6	7			0804-01	Trương Xuân Luận
					8	1	5			0804-01	Trương Xuân Luận

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Địa chất (08 0804)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040208	Tin học ứng dụng và địa thống kê	04		10	8	6	7			0804-01	Trương Xuân Luận
8040209	Địa chất và Khoáng sản biển	04		10	2	11	3			0407-10	Nguyễn Khắc Du
					6	11	3			0407-10	Nguyễn Khắc Du
					7	1	5			0407-10	Nguyễn Khắc Du
					7	6	7			0407-10	Nguyễn Khắc Du
					8	1	5			0407-10	Nguyễn Khắc Du
					8	6	7			0407-10	Nguyễn Khắc Du
8040212	Luật và chính sách về khoáng sản – môi trường	04		10	6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0407-03	Nguyễn Thị Thanh Thảo
8040213	Phương pháp nghiên cứu khoáng sản ẩn	04		10	2	11	3		01/06/2020 - 01/06/2020	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
8040214	Ứng dụng GIS và viễn thám trong nghiên cứu địa chất khoáng sản	04		10	2	11	3			0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
8040216	Quản lý tài nguyên khoáng sản	04		10	2	11	3			0402-01	Nguyễn Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040216	Quản lý tài nguyên khoáng sản	04		10	6	11	3			0402-01	Nguyễn Phương
					7	1	5			0402-01	Nguyễn Phương
					7	6	7			0402-01	Nguyễn Phương
					8	1	5			0402-01	Nguyễn Phương
					8	6	7			0402-01	Nguyễn Phương
8040217	Thiết lập cơ sở dữ liệu địa chất – khoáng sản	04		10	2	11	3			0402-08	Khương Thế Hùng
					6	11	3			0402-08	Khương Thế Hùng
					7	1	5			0402-08	Khương Thế Hùng
					7	6	7			0402-08	Khương Thế Hùng
					8	1	5			0402-08	Khương Thế Hùng
					8	6	7			0402-08	Khương Thế Hùng
8040303	Trầm tích luận	04		10	6	11	3		15/05/2020 – 15/05/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	1	5		16/05/2020 – 16/05/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	6	7		16/05/2020 – 16/05/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					8	1	5		17/05/2020 – 17/05/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					8	6	7		17/05/2020 – 17/05/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
8040325	Thạch luận các đá magma và biến chất	04		10	2	11	3		27/04/2020 – 27/04/2020	0403-04	Lê Tiến Dũng
					6	11	3		24/04/2020 – 24/04/2020	0403-04	Lê Tiến Dũng
					7	1	5		25/04/2020 – 25/04/2020	0403-04	Lê Tiến Dũng
					7	6	7		25/04/2020 – 25/04/2020	0403-04	Lê Tiến Dũng
					8	1	5		26/04/2020 – 26/04/2020	0403-04	Lê Tiến Dũng
					8	6	7		26/04/2020 – 26/04/2020	0403-04	Lê Tiến Dũng
8040503	Cơ sở toán cơ địa chất công trình và lý thuyết biến đổi tính chất của đất đá	10		5	6	11	3		24/04/2020 – 24/04/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					7	1	5		25/04/2020 – 25/04/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					7	6	7		25/04/2020 – 25/04/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng Hạ tầng cơ sở (10 1003)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040503	Cơ sở toán cơ địa chất công trình và lý thuyết biến đổi tính chất của đất đá	10		5	8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0405-04	Tạ Đức Thịnh
8040505	Tính chất động học của đất	10		5	2	11	3			0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
8040506	Sự hình thành tính chất địa chất công trình của đất đặc biệt và các phương pháp cải tạo	10		5	2	11	3			0405-02	Đỗ Minh Toàn
					6	11	3			0405-02	Đỗ Minh Toàn
					7	1	5			0405-02	Đỗ Minh Toàn
					7	6	7			0405-02	Đỗ Minh Toàn
					8	1	5			0405-02	Đỗ Minh Toàn
					8	6	7			0405-02	Đỗ Minh Toàn
8040507	Kỹ thuật xử lý nền đất yếu và vật liệu địa kỹ thuật tổng hợp	10		5	2	11	3			0405-01	Nguyễn Huy Phương
					6	11	3			0405-01	Nguyễn Huy Phương
					7	1	5			0405-01	Nguyễn Huy Phương
					7	6	7			0405-01	Nguyễn Huy Phương
					8	1	5			0405-01	Nguyễn Huy Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040507	Kỹ thuật xử lý nền đất yếu và vật liệu địa kỹ thuật tổng hợp	10		5	8	6	7			0405-01	Nguyễn Huy Phương
8040510	Vật liệu xây dựng khoáng tự nhiên	10		5	2	11	3			0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					6	11	3			0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					7	1	5			0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					7	6	7			0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					8	1	5			0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					8	6	7			0405-12	Nguyễn Thị Nụ
8040519	Ứng dụng công nghệ tin học giải các bài toán thiết kế nền móng và công trình ngầm	10		5	2	11	3		18/05/2020 - 18/05/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0405-14	Nhữ Việt Hà
8040522	Nền và móng công trình	10		5	6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
8040601	Tính toán địa chất thủy văn	10		5	2	11	3			0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					6	11	3			0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					7	1	5			0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					7	6	7			0406-10	Nguyễn Bách Thảo

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất thủy văn (04 0406)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8040601	Tính toán địa chất thủy văn	10		5	8	1	5			0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					8	6	7			0406-10	Nguyễn Bách Thảo
8050102	Nghiên cứu biến dạng công trình bằng phương pháp trắc địa	03		6	2	11	3		27/04/2020 - 27/04/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0501-10	Lê Đức Tình
8050102	Nghiên cứu biến dạng công trình bằng phương pháp trắc địa	10		5	2	11	3		01/06/2020 - 01/06/2020	0501-07	Nguyễn Việt Hà
					6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0501-07	Nguyễn Việt Hà
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0501-07	Nguyễn Việt Hà
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0501-07	Nguyễn Việt Hà
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0501-07	Nguyễn Việt Hà
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0501-07	Nguyễn Việt Hà
8050103	Thiết kế tối ưu lưới trắc địa công trình	03		6	2	11	3		25/05/2020 - 25/05/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0501-09	Phạm Quốc Khánh
8050104	Trắc địa công trình biển	03		6	2	11	3		18/05/2020 - 18/05/2020	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0501-02	Nguyễn Quang Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050104	Trắc địa công trình biển	03		6	8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
8050105	Tư vấn giám sát trắc địa trong xây dựng	03		6	2	11	3			0501-09	Phạm Quốc Khánh
					6	11	3			0501-09	Phạm Quốc Khánh
					7	1	5			0501-09	Phạm Quốc Khánh
					7	6	7			0501-09	Phạm Quốc Khánh
					8	1	5			0501-09	Phạm Quốc Khánh
					8	6	7			0501-09	Phạm Quốc Khánh
8050106	Mô hình số địa hình và ứng dụng trong trắc địa công trình	03		6	2	11	3			0501-07	Nguyễn Việt Hà
					6	11	3			0501-07	Nguyễn Việt Hà
					7	1	5			0501-07	Nguyễn Việt Hà
					7	6	7			0501-07	Nguyễn Việt Hà
					8	1	5			0501-07	Nguyễn Việt Hà
					8	6	7			0501-07	Nguyễn Việt Hà
8050107	Ứng dụng GIS trong quản lý cơ sở hạ tầng	03		6	2	11	3		11/05/2020 - 11/05/2020	0501-11	Nguyễn Hà
					6	11	3		08/05/2020 - 08/05/2020	0501-11	Nguyễn Hà
					7	1	5		09/05/2020 - 09/05/2020	0501-11	Nguyễn Hà
					7	6	7		09/05/2020 - 09/05/2020	0501-11	Nguyễn Hà
					8	1	5		10/05/2020 - 10/05/2020	0501-11	Nguyễn Hà
					8	6	7		10/05/2020 - 10/05/2020	0501-11	Nguyễn Hà
8050108	Công tác trắc địa trong thi công xây dựng công trình có tính đặc thù	03		6	2	1	5		09/03/2020 - 09/03/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					3	6	7		10/03/2020 - 10/03/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					7	11	3		07/03/2020 - 07/03/2020	0501-10	Lê Đức Tình

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050108	Công tác trắc địa trong thi công xây dựng công trình có tính đặc thù	03		6	8	1	5		08/03/2020 - 08/03/2020	0501-10	Lê Đức Tình
					8	6	7		08/03/2020 - 08/03/2020	0501-10	Lê Đức Tình
8050109	Quan trắc chuyển dịch biến dạng công trình bằng thiết bị cảm biến	03		6	2	11	3		01/06/2020 - 01/06/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0501-08	Đinh Thị Lệ Hà
8050110	Ứng dụng công nghệ trạm CORS trong trắc địa công trình	03		6	2	11	3			0501-04	Trần Viết Tuấn
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0501-04	Trần Viết Tuấn
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0501-04	Trần Viết Tuấn
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0501-04	Trần Viết Tuấn
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0501-04	Trần Viết Tuấn
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0501-04	Trần Viết Tuấn
8050501	Các phương pháp trắc địa - bản đồ trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	02		5	2	11	3		11/05/2020 - 11/05/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					6	11	3		08/05/2020 - 08/05/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					7	1	5		09/05/2020 - 09/05/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					7	6	7		09/05/2020 - 09/05/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					8	1	5		10/05/2020 - 10/05/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					8	6	7		10/05/2020 - 10/05/2020	0505-09	Phạm Thị Làn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050502	Ứng dụng kỹ thuật Laser trong trắc địa mỏ	01		15	6	11	3			0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					7	1	5			0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					7	6	7			0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					8	1	5			0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					8	6	7			0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
8050502	Ứng dụng kỹ thuật Laser trong trắc địa mỏ	02		5	6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
8050503	Ứng dụng công nghệ GNSS trong trắc địa mỏ	01		15	2	11	3			0505-10	Phạm Văn Chung
					6	11	3			0505-10	Phạm Văn Chung
					7	1	5			0505-10	Phạm Văn Chung
					7	6	7			0505-10	Phạm Văn Chung
					8	1	5			0505-10	Phạm Văn Chung
					8	6	7			0505-10	Phạm Văn Chung
8050503	Ứng dụng công nghệ GNSS trong trắc địa mỏ	02		5	2	11	3			0505-10	Phạm Văn Chung
					6	11	3			0505-10	Phạm Văn Chung
					7	1	5			0505-10	Phạm Văn Chung
					7	6	7			0505-10	Phạm Văn Chung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050503	Ứng dụng công nghệ GNSS trong trắc địa mỏ	02		5	8	1	5			0505-10	Phạm Văn Chung
					8	6	7			0505-10	Phạm Văn Chung
8050505	Ứng dụng công nghệ mới nghiên cứu dịch chuyển biến dạng đất đá bề mặt mỏ	01		15	6	11	3			0505-03	Vương Trọng Kha
					7	1	5			0505-03	Vương Trọng Kha
					7	6	7			0505-03	Vương Trọng Kha
					8	1	5			0505-03	Vương Trọng Kha
					8	6	7			0505-03	Vương Trọng Kha
8050506	Quan trắc liên tục chuyển dịch biến dạng công trình theo thời gian thực	01		15	2	11	3			0505-04	Phạm Công Khải
					6	11	3			0505-04	Phạm Công Khải
					7	1	5			0505-04	Phạm Công Khải
					7	6	7			0505-04	Phạm Công Khải
					8	1	5			0505-04	Phạm Công Khải
					8	6	7			0505-04	Phạm Công Khải
8050506	Quan trắc liên tục chuyển dịch biến dạng công trình theo thời gian thực	02		5	2	11	3			0505-04	Phạm Công Khải
					6	11	3			0505-04	Phạm Công Khải
					7	1	5			0505-04	Phạm Công Khải
					7	6	7			0505-04	Phạm Công Khải
					8	1	5			0505-04	Phạm Công Khải
					8	6	7			0505-04	Phạm Công Khải
8050507	Ứng dụng kỹ thuật trắc địa - bản đồ trong quy hoạch môi trường	02		5	2	11	3		25/05/2020 - 25/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050507	Ứng dụng kỹ thuật trắc địa - bản đồ trong quy hoạch môi trường	02		5	6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
8050508	Công nghệ địa tin học quan trắc môi trường	01		15	6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0505-05	Lê Thị Thu Hà
8050508	Công nghệ địa tin học quan trắc môi trường	02		5	6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
8050509	Công nghệ địa tin học trong đánh giá tác động môi trường và đánh giá môi trường chiến lược	01		15	2	11	3		25/05/2020 - 25/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
					6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050509	Công nghệ địa tin học trong đánh giá tác động môi trường và đánh giá môi trường chiến lược	01		15	7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0505-01	Võ Chí Mỹ
8050511	Mô hình hóa các đối tượng trong lòng đất	01		15	2	11	3		01/06/2020 - 01/06/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
8050511	Mô hình hóa các đối tượng trong lòng đất	02		5	2	11	3			0505-07	Nguyễn Quốc Long
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0505-07	Nguyễn Quốc Long
8050512	Công tác trắc địa giám sát độ ổn định bờ mỏ lộ thiên	01		15	2	11	3			0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
8050512	Công tác trắc địa giám sát độ ổn định bờ mỏ lộ thiên	02		5	2	11	3		27/04/2020 - 27/04/2020	0505-03	Vương Trọng Kha

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050512	Công tác trắc địa giám sát độ ổn định bờ mỏ lộ thiên	02		5	6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0505-03	Vương Trọng Kha
8050515	Phương pháp phân tích không gian và mô hình GIS trong dự báo biến động tài nguyên môi trường	01		15	2	11	3		27/04/2020 - 27/04/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0505-09	Phạm Thị Làn
8050520	Thiết kế quy hoạch, cấu tạo công trình ngầm	02		5	2	11	3			0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	11	3			0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	1	5			0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	6	7			0303-01	Võ Trọng Hùng
					8	1	5			0303-01	Võ Trọng Hùng
					8	6	7			0303-01	Võ Trọng Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	01		15	6	11	3			0506-07	Nguyễn Thế Công
					7	1	5			0506-07	Nguyễn Thế Công
					7	6	7			0506-07	Nguyễn Thế Công
					8	1	5			0506-07	Nguyễn Thế Công
					8	6	7			0506-07	Nguyễn Thế Công
8060407	Thiết kế chế độ khoan	15		6	2	11	3		25/05/2020 - 25/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					3	11	3		26/05/2020 - 26/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					4	11	3		20/05/2020 - 20/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					4	11	3		27/05/2020 - 27/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	11	3		28/05/2020 - 28/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	11	3		21/05/2020 - 21/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					7	11	3		23/05/2020 - 23/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					8	11	3		24/05/2020 - 24/05/2020	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
8060412	Mô hình hóa và phát triển mô	15		6	2	11	3		11/05/2020 - 11/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					2	11	3		18/05/2020 - 18/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					3	11	3		12/05/2020 - 12/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					3	11	3		19/05/2020 - 19/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					4	11	3		13/05/2020 - 13/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					5	11	3		14/05/2020 - 14/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					7	11	3		16/05/2020 - 16/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					8	11	3		10/05/2020 - 10/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
					8	11	3		17/05/2020 - 17/05/2020	0604-07	Lê Quang Duyệt
8060414	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoan - khai thác	15		6	2	11	3		01/06/2020 - 01/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					2	11	3			0604-17	Trương Văn Từ

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8060414	Ứng dụng công nghệ thông tin trong khoan - khai thác	15		6	3	11	3		02/06/2020 - 02/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					4	11	3		03/06/2020 - 03/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					5	11	3		04/06/2020 - 04/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					7	11	3		30/05/2020 - 30/05/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					7	11	3		06/06/2020 - 06/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					8	11	3		31/05/2020 - 31/05/2020	0604-17	Trương Văn Từ
					8	11	3		07/06/2020 - 07/06/2020	0604-17	Trương Văn Từ
8060415	Xử lý, làm sạch chất lưu-u khai thác	15		6	2	11	3			0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					3	11	3			0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					4	11	3			0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					5	11	3			0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					6	11	3			0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					7	11	3			0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					8	11	3			0604-05	Nguyễn Thế Vinh
8060602	Lý thuyết khai thác kỹ thuật máy và thiết bị dầu khí	15		6	2	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					3	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					3	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					4	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					4	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					5	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					5	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Thiết bị dầu khí và công trình (06 0605)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8060602	Lý thuyết khai thác kỹ thuật máy và thiết bị dầu khí	15		6	6	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					7	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					8	11	3			0605-02	Nguyễn Văn Giáp
8060604	Tổ hợp thiết bị khoan biển nước sâu	15		6	2	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					3	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					4	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					5	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					6	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					6	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					7	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					7	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					8	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					8	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
8060605	Phương pháp luận thiết kế thiết bị khai thác dầu khí	15		6	2	11	3		27/04/2020 - 27/04/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
					6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0605-03	Lê Đức Vinh
8060606	Ổn định đường ống dẫn dầu khí	15		6	2	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					2	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					3	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					3	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					4	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					4	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					5	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Thiết bị đầu khí và công trình (06 0605)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8060606	Ổn định đường ống dẫn dầu khí	15		6	6	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					7	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
					8	11	3			0605-04	Nguyễn Văn Thịnh
8060607	Động cơ đẩy trong công tác khoan	15		6	2	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					3	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					4	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					5	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					6	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					7	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
					8	11	3			0605-11	Hoàng Anh Dũng
8070101	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	17		13	2	11	3			0701-01	Nhâm Văn Toán
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0701-01	Nhâm Văn Toán
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0701-01	Nhâm Văn Toán
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0701-01	Nhâm Văn Toán
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0701-01	Nhâm Văn Toán
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0701-01	Nhâm Văn Toán
8070103	Quản trị kinh doanh quốc tế	16		22	6	11	3			0701-06	Vũ Diệp Anh
					7	1	5			0701-06	Vũ Diệp Anh
					7	6	7			0701-06	Vũ Diệp Anh
					8	1	5			0701-06	Vũ Diệp Anh
					8	6	7			0701-06	Vũ Diệp Anh
8070103	Quản trị kinh doanh quốc tế	17		13	6	11	3			0701-06	Vũ Diệp Anh
					7	1	5			0701-06	Vũ Diệp Anh
					7	6	7			0701-06	Vũ Diệp Anh
					8	1	5			0701-06	Vũ Diệp Anh
					8	6	7			0701-06	Vũ Diệp Anh
8070202	Tâm lý học trong quản lý kinh tế	06		13	6	11	3			0702-01	Đặng Huy Thái
					7	1	5			0702-01	Đặng Huy Thái
					7	6	7			0702-01	Đặng Huy Thái
					8	1	5			0702-01	Đặng Huy Thái

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070202	Tâm lý học trong quản lý kinh tế	06		13	8	6	7			0702-01	Đặng Huy Thái
8070202	Tâm lý học trong quản lý kinh tế	16		22	6	11	3			0702-01	Đặng Huy Thái
					7	1	5			0702-01	Đặng Huy Thái
					7	6	7			0702-01	Đặng Huy Thái
					8	1	5			0702-01	Đặng Huy Thái
					8	6	7			0702-01	Đặng Huy Thái
8070203	Quản lý chi phí	16		22	6	11	3			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					7	1	5			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					7	6	7			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					8	1	5			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					8	6	7			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
8070204	Kinh tế học lao động	06		13	6	11	3			0702-03	Đào Anh Tuấn
					7	1	5			0702-03	Đào Anh Tuấn
					7	6	7			0702-03	Đào Anh Tuấn
					8	1	5			0702-03	Đào Anh Tuấn
					8	6	7			0702-03	Đào Anh Tuấn
8070204	Kinh tế học lao động	16		22	6	11	3			0702-03	Đào Anh Tuấn
					7	1	5			0702-03	Đào Anh Tuấn
					7	6	7			0702-03	Đào Anh Tuấn
					8	1	5			0702-03	Đào Anh Tuấn
					8	6	7			0702-03	Đào Anh Tuấn
8070204	Kinh tế học lao động	17		13	6	11	3			0702-03	Đào Anh Tuấn
					7	1	5			0702-03	Đào Anh Tuấn
					7	6	7			0702-03	Đào Anh Tuấn
					8	1	5			0702-03	Đào Anh Tuấn
					8	6	7			0702-03	Đào Anh Tuấn
8070304	Quản lý tài nguyên và môi trường	16		22	6	11	3			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					7	1	5			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					7	6	7			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					8	1	5			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070304	Quản lý tài nguyên và môi trường	16		22	8	6	7			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
8070304	Quản lý tài nguyên và môi trường	17		13	6	11	3			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					7	1	5			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					7	6	7			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					8	1	5			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					8	6	7			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
8070305	Các phương pháp định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp	16		22	6	11	3			0703-03	Phan Thị Thái
					7	1	5			0703-03	Phan Thị Thái
					7	6	7			0703-03	Phan Thị Thái
					8	1	5			0703-03	Phan Thị Thái
					8	6	7			0703-03	Phan Thị Thái
8070305	Các phương pháp định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp	17		13	6	11	3			0703-03	Phan Thị Thái
					7	1	5			0703-03	Phan Thị Thái
					7	6	7			0703-03	Phan Thị Thái
					8	1	5			0703-03	Phan Thị Thái
					8	6	7			0703-03	Phan Thị Thái
8070306	Kỹ thuật Marketing nâng cao	06		13	6	11	3			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					7	1	5			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					7	6	7			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					8	1	5			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					8	6	7			0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
8070307	Bài toán tối ưu trong quản lý kinh tế	06		13	6	11	3			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	1	5			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	6	7			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					8	1	5			0703-02	Đỗ Hữu Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070307	Bài toán tối ưu trong quản lý kinh tế	06		13	8	6	7			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
8070307	Bài toán tối ưu trong quản lý kinh tế	16		22	6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
8070307	Bài toán tối ưu trong quản lý kinh tế	17		13	6	11	3			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	1	5			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					7	6	7			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					8	1	5			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					8	6	7			0703-02	Đỗ Hữu Tùng
8070308	Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế	06		13	6	11	3			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					7	1	5			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					7	6	7			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					8	1	5			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					8	6	7			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
8070308	Quản lý môi trường bằng công cụ kinh tế	17		13	6	11	3			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					7	1	5			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					7	6	7			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					8	1	5			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					8	6	7			0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
8070402	Xây dựng cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	06		13	6	11	3			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					7	1	5			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					7	6	7			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					8	1	5			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					8	6	7			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
8070402	Xây dựng cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	17		13	6	11	3			0704-01	Nguyễn Duy Lạc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070402	Xây dựng cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	17		13	7	1	5			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					7	6	7			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					8	1	5			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
					8	6	7			0704-01	Nguyễn Duy Lạc
8070403	Quản lý nhà nước về kinh tế	06		13	2	11	3			0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
8070403	Quản lý nhà nước về kinh tế	16		22	2	11	3			0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					6	11	3			0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					7	1	5			0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					7	6	7			0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					8	1	5			0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					8	6	7			0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
8070404	Pháp luật kinh doanh	17		13	6	11	3			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					7	1	5			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					7	6	7			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					8	1	5			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
					8	6	7			0702-06	Nguyễn Ngọc Khánh
8070405	Quản lý Ngân sách Nhà nước	06		13	6	11	3			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					7	1	5			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					7	6	7			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					8	1	5			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					8	6	7			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
8070405	Quản lý Ngân sách Nhà nước	16		22	6	11	3			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					7	1	5			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070405	Quản lý Ngân sách Nhà nước	16		22	7	6	7			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					8	1	5			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					8	6	7			0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
8070407	Quản lý Thuế	06		13	6	11	3			0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					7	1	5			0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					7	6	7			0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					8	1	5			0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					8	6	7			0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
8070408	Quản lý tài sản công	06		13	6	11	3			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	1	5			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	6	7			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					8	1	5			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					8	6	7			0704-05	Phí Thị Kim Thư
8070408	Quản lý tài sản công	16		22	6	11	3			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	1	5			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	6	7			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					8	1	5			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					8	6	7			0704-05	Phí Thị Kim Thư
8070408	Quản lý tài sản công	17		13	6	11	3			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	1	5			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					7	6	7			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					8	1	5			0704-05	Phí Thị Kim Thư
					8	6	7			0704-05	Phí Thị Kim Thư
8070410	Quản lý tài chính công	06		13	6	11	3			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					7	1	5			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					7	6	7			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					8	1	5			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					8	6	7			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
8070410	Quản lý tài chính công	17		13	6	11	3			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					7	1	5			0704-06	Lưu Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8070410	Quản lý tài chính công	17		13	7	6	7			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					8	1	5			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
					8	6	7			0704-06	Lưu Thị Thu Hà
8070411	Các định chế tài chính	06		13	6	11	3			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					7	1	5			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					7	6	7			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					8	1	5			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					8	6	7			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
8070411	Các định chế tài chính	16		22	6	11	3			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					7	1	5			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					7	6	7			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					8	1	5			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					8	6	7			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
8070411	Các định chế tài chính	17		13	6	11	3			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					7	1	5			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					7	6	7			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					8	1	5			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					8	6	7			0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
8090107	Tối ưu hóa hệ thống cung cấp điện	07		8	2	11	3		25/05/2020 - 25/05/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0901-04	Lê Xuân Thành
8090108	Mô phỏng hệ thống cung cấp điện mở	07		8	2	11	3		01/06/2020 - 01/06/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0901-09	Ngô Thanh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8090110	Ứng dụng thiết bị FACTS trong truyền tải điện xoay chiều	07		8	2	11	3		27/04/2020 - 27/04/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0901-08	Đỗ Như ý
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0901-08	Đỗ Như ý
8090111	Quy hoạch và quản lý lưới điện	07		8	2	11	3			0901-10	Hồ Việt Bun
					6	11	3			0901-10	Hồ Việt Bun
					7	1	5			0901-10	Hồ Việt Bun
					7	6	7			0901-10	Hồ Việt Bun
					8	1	5			0901-10	Hồ Việt Bun
					8	6	7			0901-10	Hồ Việt Bun
8090113	Chạm đất một pha trong mạng điện 6-35kV	07		8	2	11	3			0901-10	Hồ Việt Bun
					6	11	3			0901-10	Hồ Việt Bun
					7	1	5			0901-10	Hồ Việt Bun
					7	6	7			0901-10	Hồ Việt Bun
					8	1	5			0901-10	Hồ Việt Bun
					8	6	7			0901-10	Hồ Việt Bun
8090115	Trang bị điện tự động các quá trình công nghệ khai thác mỏ	07		8	2	11	3			0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	11	3			0901-05	Phạm Trung Sơn
					7	1	5			0901-05	Phạm Trung Sơn
					7	6	7			0901-05	Phạm Trung Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8090115	Trang bị điện tự động các quá trình công nghệ khai thác mỏ	07		8	8	1	5			0901-05	Phạm Trung Sơn
					8	6	7			0901-05	Phạm Trung Sơn
8090208	Tin học công nghiệp nâng cao	07		8	6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0902-08	Khổng Cao Phong
8090310	Nguồn ổn áp điện từ kiểu đóng cắt	07		8	6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
8090311	Điện tử ứng dụng trong công nghiệp mỏ	07		8	2	11	3			0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	11	3			0903-06	Kim Ngọc Linh
					7	1	5			0903-06	Kim Ngọc Linh
					7	6	7			0903-06	Kim Ngọc Linh
					8	1	5			0903-06	Kim Ngọc Linh
					8	6	7			0903-06	Kim Ngọc Linh
8100106	Tự động hoá, tối ưu hoá thiết kế công trình ngầm và hệ thống công trình ngầm	12		4	6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
8100106	Tự động hoá, tối ưu hoá thiết kế công trình ngầm và hệ thống công trình ngầm	13		5	6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100106	Tự động hoá, tối ưu hoá thiết kế công trình ngầm và hệ thống công trình ngầm	13		5	7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0303-19	Đỗ Ngọc Thái
8100109	Ứng dụng các quá trình vật lý trong xây dựng công trình ngầm	12		4	6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
8100109	Ứng dụng các quá trình vật lý trong xây dựng công trình ngầm	13		5	2	1	5		16/03/2020 - 16/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					3	6	7		17/03/2020 - 17/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					7	6	7		14/03/2020 - 14/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					8	1	5		15/03/2020 - 15/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					8	6	7		15/03/2020 - 15/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
8100110	Bệnh học công trình và vấn đề sửa chữa, khôi phục công trình ngầm	12		4	2	11	3		11/05/2020 - 11/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					6	11	3		08/05/2020 - 08/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					7	1	5		09/05/2020 - 09/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					7	6	7		09/05/2020 - 09/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					8	1	5		10/05/2020 - 10/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					8	6	7		10/05/2020 - 10/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
8100110	Bệnh học công trình và vấn đề sửa chữa, khôi phục công trình ngầm	13		5	2	11	3		18/05/2020 - 18/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100110	Bệnh học công trình và vấn đề sửa chữa, khôi phục công trình ngầm	13		5	6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	0303-17	Nguyễn Duyên Phong
8100111	Công nghệ, kỹ thuật, thiết bị khoan nổ mìn mới trong xây dựng công trình ngầm	12		4	2	11	3		01/06/2020 - 01/06/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
8100111	Công nghệ, kỹ thuật, thiết bị khoan nổ mìn mới trong xây dựng công trình ngầm	13		5	2	1	5		09/03/2020 - 09/03/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					3	6	7		10/03/2020 - 10/03/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					4	11	3		11/03/2020 - 11/03/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					7	11	3		07/03/2020 - 07/03/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					8	1	5		08/03/2020 - 08/03/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					8	6	7		08/03/2020 - 08/03/2020	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục vụ cho xây dựng, sử dụng công trình ngầm	12		4	6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 1001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục vụ cho xây dựng, sử dụng công trình ngầm	12		4	7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục vụ cho xây dựng, sử dụng công trình ngầm	13		5	6	11	3		03/04/2020 - 03/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	1	5		04/04/2020 - 04/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	6	7		04/04/2020 - 04/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					8	1	5		05/04/2020 - 05/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					8	6	7		05/04/2020 - 05/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
8100113	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặc biệt	12		4	2	11	3			0303-04	Đào Văn Canh
					6	11	3			0303-04	Đào Văn Canh
					7	1	5			0303-04	Đào Văn Canh
					7	6	7			0303-04	Đào Văn Canh
					8	1	5			0303-04	Đào Văn Canh
					8	6	7			0303-04	Đào Văn Canh
8100113	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặc biệt	13		5	2	11	3		30/03/2020 - 30/03/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					6	11	3		27/03/2020 - 27/03/2020	0303-04	Đào Văn Canh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 1001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100113	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặc biệt	13		5	7	1	5		28/03/2020 - 28/03/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					7	6	7		28/03/2020 - 28/03/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					8	1	5		29/03/2020 - 29/03/2020	0303-04	Đào Văn Canh
					8	6	7		29/03/2020 - 29/03/2020	0303-04	Đào Văn Canh
8100114	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt	12		4	6	11	3			0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	1	5			0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	6	7			0303-05	Ngô Doãn Hào
					8	1	5			0303-05	Ngô Doãn Hào
					8	6	7			0303-05	Ngô Doãn Hào
8100114	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công trình ngầm, mỏ và công trình đặc biệt	13		5	6	11	3		10/04/2020 - 10/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	1	5		11/04/2020 - 11/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					7	6	7		11/04/2020 - 11/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					8	1	5		12/04/2020 - 12/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
					8	6	7		12/04/2020 - 12/04/2020	0303-05	Ngô Doãn Hào
8100115	Xây dựng giếng đứng, đường hầm và hầm trạm tiết diện lớn và rất lớn	12		4	6	11	3			0303-10	Đặng Văn Kiên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100115	Xây dựng giếng đứng, đường hầm và hầm trạm tiết diện lớn và rất lớn	12		4	7	1	5			0303-10	Đặng Văn Kiên
					7	6	7			0303-10	Đặng Văn Kiên
					8	1	5			0303-10	Đặng Văn Kiên
					8	6	7			0303-10	Đặng Văn Kiên
8100115	Xây dựng giếng đứng, đường hầm và hầm trạm tiết diện lớn và rất lớn	13		5	6	11	3		20/03/2020 - 20/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					7	1	5		21/03/2020 - 21/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					7	6	7		21/03/2020 - 21/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					8	1	5		22/03/2020 - 22/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
					8	6	7		22/03/2020 - 22/03/2020	0303-10	Đặng Văn Kiên
8100116	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	12		4	2	11	3			0303-20	Nguyễn Chí Thành
					6	11	3			0303-20	Nguyễn Chí Thành
					7	1	5			0303-20	Nguyễn Chí Thành
					7	6	7			0303-20	Nguyễn Chí Thành
					8	1	5			0303-20	Nguyễn Chí Thành
					8	6	7			0303-20	Nguyễn Chí Thành
8100116	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	13		5	2	11	3		20/04/2020 - 20/04/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 1001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8100116	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm bằng phương pháp lộ thiên	13		5	6	11	3		17/04/2020 - 17/04/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
					7	1	5		18/04/2020 - 18/04/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
					7	6	7		18/04/2020 - 18/04/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
					8	1	5		19/04/2020 - 19/04/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
					8	6	7		19/04/2020 - 19/04/2020	0303-20	Nguyễn Chí Thành
8100120	Quản lý dự án xây dựng công trình ngầm	12		4	6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
8100120	Quản lý dự án xây dựng công trình ngầm	13		5	6	11	3		08/05/2020 - 08/05/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	1	5		09/05/2020 - 09/05/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	6	7		09/05/2020 - 09/05/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					8	1	5		10/05/2020 - 10/05/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
					8	6	7		10/05/2020 - 10/05/2020	0303-11	Trần Tuấn Minh
8110105	GIS trong nghiên cứu môi trường	14		12	6	11	3		15/05/2020 - 15/05/2020	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	1	5		16/05/2020 - 16/05/2020	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	6	7		16/05/2020 - 16/05/2020	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					8	1	5		17/05/2020 - 17/05/2020	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					8	6	7		17/05/2020 - 17/05/2020	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
8110106	Cơ sở kinh tế tài nguyên và môi trường	14		12	6	11	3		22/05/2020 - 22/05/2020	0402-01	Nguyễn Phương
					7	1	5		23/05/2020 - 23/05/2020	0402-01	Nguyễn Phương
					7	6	7		23/05/2020 - 23/05/2020	0402-01	Nguyễn Phương
					8	1	5		24/05/2020 - 24/05/2020	0402-01	Nguyễn Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8110106	Cơ sở kinh tế tài nguyên và môi trường	14		12	8	6	7		24/05/2020 - 24/05/2020	0402-01	Nguyễn Phương
8110107	Biến đổi khí hậu và môi trường	14		12	6	11	3		29/05/2020 - 29/05/2020	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	1	5		30/05/2020 - 30/05/2020	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	6	7		30/05/2020 - 30/05/2020	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					8	1	5		31/05/2020 - 31/05/2020	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					8	6	7		31/05/2020 - 31/05/2020	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
8110108	Môi trường chiến lược và phát triển bền vững	14		12	6	11	3		05/06/2020 - 05/06/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	1	5		06/06/2020 - 06/06/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	6	7		06/06/2020 - 06/06/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					8	1	5		07/06/2020 - 07/06/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					8	6	7		07/06/2020 - 07/06/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
8110110	Khai thác và bảo vệ các nguồn nước khoáng nước nóng	14		12	6	11	3			0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	1	5			0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	6	7			0408-13	Đỗ Văn Bình
					8	1	5			0408-13	Đỗ Văn Bình
					8	6	7			0408-13	Đỗ Văn Bình
8110118	Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên và môi trường	14		12	6	11	3			0402-01	Nguyễn Phương
					7	1	5			0402-01	Nguyễn Phương
					7	6	7			0402-01	Nguyễn Phương
					8	1	5			0402-01	Nguyễn Phương
					8	6	7			0402-01	Nguyễn Phương
8110217	Sinh thái môi trường và phát triển bền vững	14		12	6	11	3			0408-06	Trần Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8110217	Sinh thái môi trường và phát triển bền vững	14		12	7	1	5			0408-06	Trần Thị Thu Hương
					7	6	7			0408-06	Trần Thị Thu Hương
					8	1	5			0408-06	Trần Thị Thu Hương
					8	6	7			0408-06	Trần Thị Thu Hương
8110223	Môi trường trong xây dựng công trình ngầm	14		12	6	11	3			0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	1	5			0303-01	Võ Trọng Hùng
					7	6	7			0303-01	Võ Trọng Hùng
					8	1	5			0303-01	Võ Trọng Hùng
					8	6	7			0303-01	Võ Trọng Hùng
8110309	Quan trắc và xử lý ô nhiễm môi trường	14		12	6	11	3			0408-02	Đào Đình Thuần
					7	1	5			0408-02	Đào Đình Thuần
					7	6	7			0408-02	Đào Đình Thuần
					8	1	5			0408-02	Đào Đình Thuần
					8	6	7			0408-02	Đào Đình Thuần
8110316	Kỹ thuật điều hòa không khí	14		12	6	11	3			0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	1	5			0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	6	7			0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					8	1	5			0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					8	6	7			0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
8110320	Ứng dụng kỹ thuật đồng vị trong môi trường nước	14		12	6	11	3		24/04/2020 - 24/04/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	1	5		25/04/2020 - 25/04/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	6	7		25/04/2020 - 25/04/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					8	1	5		26/04/2020 - 26/04/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 2 - Năm học 2019 - 2020

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 30 12 2019 (Tuần 22)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
8110320	Ứng dụng kỹ thuật đồng vị trong môi trường nước	14		12	8	6	7		26/04/2020 - 26/04/2020	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
8110321	Các nguyên lý sản xuất sạch hơn	14		12	6	11	3			0408-12	Trần Anh Quân
					7	1	5			0408-12	Trần Anh Quân
					7	6	7			0408-12	Trần Anh Quân
					8	1	5			0408-12	Trần Anh Quân
					8	6	7			0408-12	Trần Anh Quân

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu